

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 321 – Chúa nhật 25.02.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

TUYÊN NGÔN VỀ GIÁO DỤC KITÔ GIÁO - GRAVISSIMUM EDUCATIONIS.....	Vatican 2
NGÀY TẾT SỐNG VỚI TIN MỪNG	Gm GB. Bùi Tuần
XIN ƠN BIẾN ĐỔI	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
MÙA CHAY MỜI GỌI TA PHẢI LÀM GÌ ĐỂ XỨNG ĐÁNG HƯỞNG CÔNG NGHIỆP CỨU CHUỘC CỦA CHÚA KITÔ?	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
CHAY.....	Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp
MARTIN LUTHER VÀ CUỘC CẢI CÁCH GIANG DỜ (BÀI 2.....	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
BÀI GIÁO LÝ THỨ 7 CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ THÁNH LỄ: KINH VINH DANH VÀ LỜI NGUYỆN NHẬP LỄ (THE COLLECT)	Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ
THINH LẶNG NỘI TÂM.....	EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.
STÊPHANÔ TRI BỮU THIÊN: VỊ GIÁM MỤC HẾT LÒNG ĐAM MÊ KINH THÁNH.....	Người Giồng Trôm
THƯ VIỆN VĂN HÓA CÔNG GIÁO VIỆT NAM - ĐIỂM HẸN CỦA NỀN VĂN HÓA ĐỌC VÀ VĂN HÓA LƯỚI WEB HIỆN NAY	Nữ tu Maria Ngọc Lan, fmm.
HỘI CHỨNG VÔ TÂM VÀ VÔ CẢM	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
XIN ĐỪNG QUÊN BỮA ĐIỂM TÂM	BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC, MD

TUYÊN NGÔN VỀ GIÁO DỤC KITÔ GIÁO - GRAVISSIMUM EDUCATIONIS Vatican 2

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

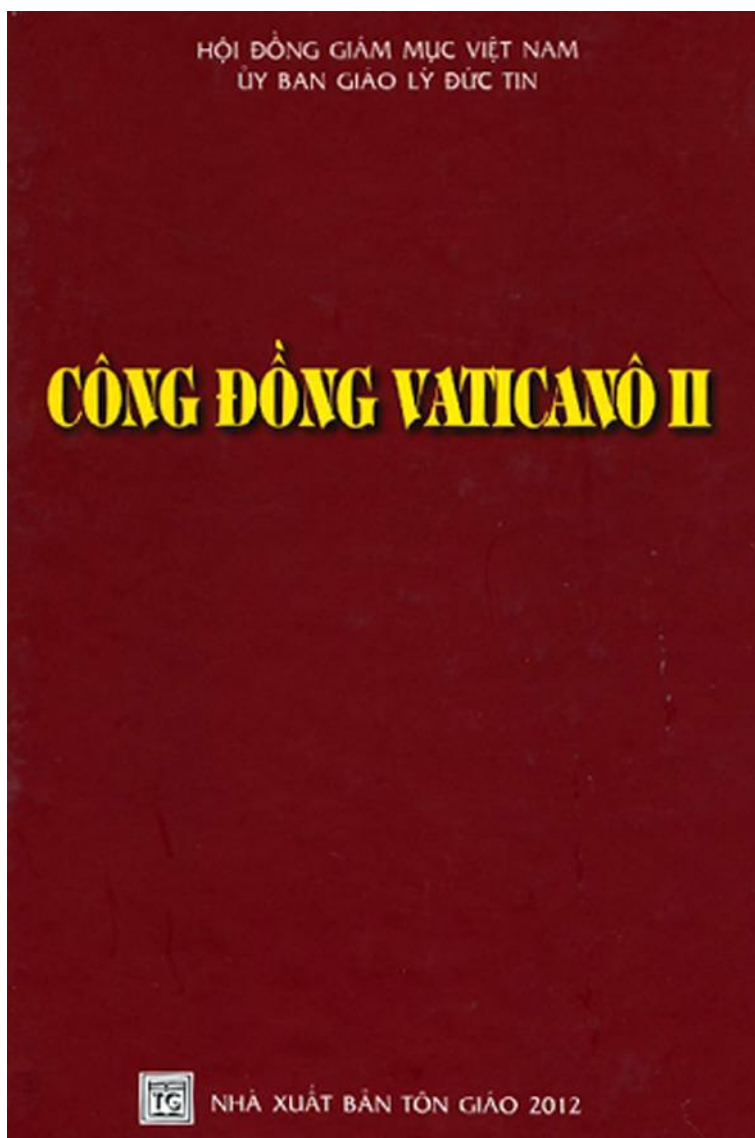
LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



VỀ MỤC LỤC

PHAOLÔ GIÁM MỤC TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

TUYÊN NGÔN VỀ GIÁO DỤC KITÔ GIÁO **GRAVISSIMUM EDUCATIONIS** Ngày 28 tháng 10 năm 1965

LỜI MỞ ĐẦU

Thánh Công Đồng Chung đặc biệt quan tâm đến vai trò vô cùng quan trọng của việc giáo dục trong đời sống con người và ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của ngành giáo dục đối với sự phát triển của xã hội hiện nay^a. Quả thật, trong hoàn cảnh hiện tại của thời đại chúng ta, việc giáo dục thanh thiếu niên cũng như việc giáo dục thường xuyên cho giới trưởng thành, trở nên vừa dễ dàng lại vừa cấp bách hơn. Với ý thức sâu sắc hơn về phẩm giá và trách nhiệm, con người muốn được tham gia ngày càng tích cực hơn vào đời sống xã hội, nhất là đời sống kinh tế và chính trị^b; những tiến bộ kỹ thuật trong lãnh vực kỹ thuật và nghiên cứu khoa học, những phương tiện truyền thông xã hội tân tiến, tất cả cống hiến cho con người hoàn cảnh thuận tiện, nhờ có thêm nhiều thời giờ nhàn rỗi, nên dễ dàng tiếp cận gia sản văn hóa và tinh thần, đồng thời giúp nhau thêm phong phú nhờ những mối liên hệ mật thiết hơn giữa các cộng đồng cũng như giữa các dân tộc.

Từ đó, khắp nơi đều nỗ lực để công cuộc giáo dục càng ngày càng được phát huy; những quyền lợi căn bản về giáo dục của mọi người, nhất là của trẻ em và cha mẹ, được tuyên bố và công nhận trong nhiều văn kiện chính thức^c; trước con số học sinh gia tăng mau chóng, các trường học được lập thêm khắp nơi với nhiều cải tiến, và những cơ sở giáo dục khác cũng được xây dựng; các phương pháp giáo dục và giảng huấn được phát huy dựa vào những kinh nghiệm mới; đã có nhiều nỗ lực lớn lao được vận dụng để đem những lợi ích nói trên đến cho mọi người, tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều trẻ em và thanh thiếu niên chưa có được ngay cả một trình độ học vấn căn bản và biết bao người khác vẫn chưa được hưởng một nền giáo dục thích hợp để phát huy chân lý và bác ái.

Để chu toàn sứ mạng đã lãnh nhận từ nơi Đấng sáng lập, sứ mạng loan truyền màu nhiệm ơn cứu độ cho mọi người và tái lập mọi sự trong Chúa Kitô, Mẹ thánh Giáo Hội phải chăm lo cho cuộc sống toàn diện của con người, kể cả cuộc sống trần thế vốn có liên quan đến ơn gọi siêu nhiên^d, vì thế, Giáo Hội cũng có trách nhiệm trong việc mở mang và phát triển nền giáo

^a Trong số nhiều văn kiện giải thích tầm quan trọng của việc giáo dục, trước hết, x. BÊNÊĐICTÔ XV, Tông thư *Communes Litteras*, 10.4.1919: AAS 11 (1919), tr. 172; PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, 31.12.1929: AAS 22 (1930), tr. 49-86; PIÔ XII, Huấn từ cho nhóm trẻ A.C.I., 20.4.1946: *Discorsi e Radiomessaggi* VIII, tr. 53-57; nt., Huấn từ cho giới gia trưởng nước Pháp, 18.9.1951: *Discorsi e Radiomessaggi* XIII, tr. 241-245; GIOAN XXIII, Sứ điệp kỷ niệm 30 năm ban hành thông điệp *Divini Illius Magistri*, 30.12.1959: AAS 52 (1960), tr. 57-59; PHAOLÔ VI, *Huấn từ cho các hội viên F.I.D.A.E.* (Federazione Istituti Dipendenti dall'Autorità Ecclesiastica), 30.12.1963: *Encicliche e Discorsi di S.S. Paolo VI*, I, Roma 1964, tr. 601-603. Cũng nên xem *Acta et Documenta Concilio Oecumenico Vatican II apparando*, loạt I, Antepreparatoria, 1. vol. III, tr. 363-364, 370-371, 373-374.

^b x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 413, 415-417, 424; Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 278 t.

^c x. Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền do Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc biểu quyết ngày 10.12.1948 và xem *Déclaration des droits de l'enfant*, 20.11.1959; *Protocole additionnel à la convention de sauvegarde des droits de l'homme et des libertés fondamentales*, Paris, 20.3.1952; về Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 295 t.

^d x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 402; CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 17: AAS 57 (1965), tr. 21.

dục. Do đó, Thánh Công Đồng công bố một số nguyên tắc căn bản về giáo dục Kitô giáo, nhất là giáo dục học đường, một Ủy Ban đặc biệt sau Công Đồng sẽ giải thích cặn kẽ những nguyên tắc ấy và các Hội Đồng Giám Mục sẽ từ đó thích nghi tùy theo hoàn cảnh khác biệt tại mỗi địa phương.

1. Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giai cấp và tuổi tác, do phẩm giá con người, đều có một quyền bất khả di nhượng là phải được hưởng một nền giáo dục^e thích hợp với lý tưởng riêng^f, với cá tính, với sự khác biệt phái tính, một nền giáo dục vừa thích nghi với văn hóa và truyền thống dân tộc, vừa mở rộng cộng đồng huynh đệ với các dân tộc khác, để cổ vũ cho công cuộc hợp nhất chân chính và hòa bình trên mặt đất. Mục đích của nền giáo dục chân chính là đào tạo con người, nhằm đạt tới cùng đích của bản thân cũng như lợi ích của các cộng đồng mà họ là thành viên và sẽ tham gia phục vụ khi đến tuổi trưởng thành.

Bởi thế, phải lưu tâm đến những tiến triển của các ngành tâm lý học, sư phạm và giáo khoa, để giúp trẻ em và thanh thiếu niên phát triển hài hòa những khả năng thể lý, luân lý và tinh thần, và dần dần có được ý thức trách nhiệm hoàn hảo hơn, nhờ luôn cố gắng trau dồi đúng mức đời sống cá nhân và theo đuổi sự tự do chân chính, bằng cách can đảm và kiên nhẫn lướt thắng mọi trở ngại. Phải tích cực và thận trọng giáo dục các em về phái tính tùy theo lứa tuổi. Ngoài ra, phải huấn luyện cho giới trẻ biết tham gia vào đời sống xã hội, để sau khi được chỉ dẫn đúng đắn về những hành trạng cần thiết và thích hợp, các thanh thiếu niên có thể tích cực dần dần tham gia những đoàn thể khác nhau của cộng đồng nhân loại, cởi mở khi đối thoại với tha nhân cũng như hăng say hoạt động để góp phần thực hiện công ích.

Tương tự, Thánh Công Đồng cũng tuyên bố rằng trẻ em và thanh thiếu niên có quyền được hướng dẫn để biết lượng định những giá trị luân lý với một lương tâm ngay thẳng, biết quý trọng những giá trị ấy với sự gắn bó của chính bản thân, đồng thời biết tin nhận và yêu mến Thiên Chúa cách hoàn hảo hơn. Vì thế Công Đồng tha thiết mời gọi những nhà lãnh đạo các dân tộc hay những ai đang điều hành chương trình giáo dục, hãy lo lắng sao cho giới trẻ không bao giờ bị tước mất quyền lợi bất khả xâm phạm ấy. Công Đồng còn khuyên nhủ các con cái Giáo Hội hãy quảng đại hoạt động trong mọi lãnh vực giáo dục, chủ yếu để có thể sớm đem lại những lợi ích của một nền giáo dục và học vấn xứng hợp cho mọi người ở khắp nơi trên toàn thế giới^g.

2. Các Kitô hữu, nhờ việc tái sinh bởi nước và Thánh Thần, đã trở nên những tạo vật mới^h, được gọi là con Thiên Chúa và thật sự là thế, nên có quyền hưởng một nền giáo dục Kitô giáo. Nền giáo dục này không những giúp con người được trưởng thành như vừa trình bày, nhưng chính yếu còn giúp những người đã lãnh bí tích Thánh tẩy, đang khi được hướng dẫn dần dần trong việc hiểu biết mẫu nhiệm cứu rỗi, trở nên những người càng ngày càng ý thức hơn về hồng ân đức tin đã nhận lãnh; đồng thời giúp họ biết cách thờ phượng Thiên Chúa Cha trong tinh thần và chân lý (x. Ga 4,23), đặc biệt qua việc cử hành phụng vụ, cũng như huấn luyện họ biết sống theo con người mới trong cộng bình và thánh thiện của chân lý (Ep 4,22-24), nhờ vậy họ đạt tới con người hoàn thiện, tới tâm vóc viên mãn của Chúa Kitô (x. Ep 4,13) và góp phần vào việc tăng trưởng của Nhiệm Thể. Hơn nữa, vì ý thức được ơn gọi của mình, chính họ phải học hỏi, hoặc để làm chứng cho niềm hy vọng họ đang có (x. 1 Pr 3,15), hoặc để giúp cải tạo thế giới theo tinh thần Kitô giáo, nhờ đó, những giá trị tự nhiên, khi đã được tiếp nhận trong sự thẩm định toàn vẹn của những người được Chúa Kitô cứu chuộc, sẽ góp phần vào thiện ích của toàn thể xã hộiⁱ. Vì vậy, Thánh Công Đồng nhắc cho những Chủ Chăn hướng dẫn các linh hồn nhớ đến nhiệm vụ rất quan trọng là phải lo liệu thật chu đáo để các tín hữu, nhất là giới trẻ, niềm hy vọng của Giáo Hội, được hưởng nhận nền giáo dục Kitô giáo^j.

^e PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 24.12.1942: AAS 35 (1943), tr. 12, 19; GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 259 t. Và xem những Tuyên ngôn nhân quyền ở ghi chú 3.

^f x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, 31.12.1929: AAS 22 (1930), tr. 50 t.

^g x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 441t.

^h x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 83.

ⁱ x. CD VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 36.

^j x. CD VATICAN II, Sắc lệnh về Nhiệm Vụ Mục Vụ của các Giám Mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 12-14.

3. Vì là người lưu truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bổn phận vô cùng quan trọng là giáo dục những người con trong gia đình, và vì thế họ phải được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu^k. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu cha mẹ không làm thì khó có ai có thể bổ khuyết được. Thật vậy, chính cha mẹ có nhiệm vụ tạo cho gia đình một bầu khí tràn đầy tình yêu cũng như lòng tôn kính đối với Thiên Chúa và tha nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục toàn diện trong đời sống cá nhân và xã hội của con cái. Do đó gia đình là trường học đầu tiên dạy các đức tính xã hội cần thiết cho tất cả các cộng đồng. Nhưng đặc biệt trong gia đình các Kitô hữu, với ân sủng dồi dào và sự nâng đỡ của bí tích Hôn nhân, con cái phải được dạy dỗ ngay từ tuổi ấu thơ, hợp với đức tin đã lãnh nhận khi chịu bí tích Thánh tẩy, để nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa, đồng thời yêu thương mọi người chung quanh; chính tại nơi đây, con trẻ có kinh nghiệm đầu tiên về một xã hội nhân bản lành mạnh và về Giáo Hội; sau cùng, nhờ gia đình, các em được hướng dẫn từng bước đi vào cộng đồng nhân loại cũng như cộng đoàn Dân Chúa. Bởi vậy cha mẹ phải ý thức sâu xa về tầm quan trọng của một gia đình mang phẩm chất Kitô hữu đích thực trong đời sống và sự thăng tiến của cả đoàn Dân Thiên Chúa^l.

Nhiệm vụ giáo dục trước tiên thuộc về gia đình, nhưng cũng cần đến sự trợ giúp của toàn thể xã hội. Thật vậy, ngoài những quyền lợi của cha mẹ và những người được cha mẹ ủy thác cho một phần công việc giáo dục, chắc chắn xã hội dân sự cũng có những quyền lợi và bổn phận trong việc tổ chức những gì cần thiết cho lợi ích chung của xã hội trần thế. Một trong những bổn phận của xã hội dân sự là đẩy mạnh công cuộc giáo dục giới trẻ bằng nhiều phương cách, như bảo đảm và hỗ trợ cho quyền lợi và bổn phận của cha mẹ và những người góp phần vào công việc giáo dục; theo nguyên tắc hoạt động hỗ trợ, nếu cha mẹ và các đoàn thể khác không có khả năng khởi xướng, thì xã hội dân sự, thể theo nguyện vọng của cha mẹ, phải kiện toàn công việc giáo dục; ngoài ra cũng phải thiết lập các trường học và cơ sở dành riêng cho giáo dục theo như lợi ích chung đòi hỏi^m.

Sau cùng, Giáo Hội có trách nhiệm giáo dục với một lý do đặc biệt, không những vì Giáo Hội là một cộng đồng nhân loại phải được thừa nhận là có khả năng giáo dục, nhưng nhất là vì Giáo Hội có nhiệm vụ loan truyền cho mọi người biết con đường cứu rỗi, cũng như thông ban sự sống Chúa Kitô cho các tín hữu và luôn lo lắng giúp họ đạt tới sự sống viên mãn trong Ngườiⁿ. Bởi vậy, Giáo Hội như người mẹ có nhiệm vụ bảo đảm một nền giáo dục để giúp cho đời sống con cái được thấm đẫm tinh thần của Chúa Kitô, đồng thời cũng cộng tác với mọi dân tộc để cổ vũ cho việc hoàn thiện hoá con người toàn diện, phục vụ lợi ích của xã hội trần thế và xây dựng một thế giới mang tính nhân bản hơn^o.

4. Để chu toàn nhiệm vụ giáo dục, Giáo Hội quan tâm đến tất cả các phương thế thích hợp, đặc biệt là những phương thế riêng của mình. Trước hết là chương trình huấn giáo^p nhằm soi sáng và củng cố đức tin, nuôi dưỡng đời sống theo tinh thần Chúa Kitô, đưa đến việc tham dự ý thức và linh động vào mầu nhiệm phụng vụ^q, khuyến khích hoạt động tông đồ. Giáo Hội cũng đặc biệt quan tâm tìm cách đem tinh thần Kitô giáo thấm nhuần và nâng cao những cách thức hỗ trợ giáo dục khác thuộc gia sản chung của nhân loại và đang góp phần to lớn vào việc trau dồi

^k x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 59t. Thông điệp *Mit Brenender Sorge*, 14.3.1937: AAS 29 (1937), tr. 164t.; PIÔ XII, Huân từ cho đại hội toàn quốc lần đầu tiên của Hiệp Hội Công Giáo các giáo chức Ý (A.I.M.C.), 18.9.1946: *Discorsi e radiomessaggi* VIII, tr. 218.

^l x. ĐV VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 11 và 35.

^m x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 63t.; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 1.6.1941: AAS 33 (1941), tr. 200; Huân từ cho Đại hội toàn quốc lần đầu tiên của Hiệp Hội Công Giáo các giáo chức Ý, 8.9.1946: *Discorsi e Radiomessaggi* VIII, tr. 218; Về nguyên tắc đồng trách nhiệm, x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 294.

ⁿ x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 53t, 56t.; Thông điệp *Non Abbiamo Bisogno*, 29.6.1931: AAS 23 (1931), tr. 311t.; PIÔ XII, Thư của Quốc Vụ Khanh gửi cho tuần lễ xã hội Ý lần thứ XXVIII, 20.9.1955: *L'Osservatore Romano*, 29.9.1955.

^o Giáo Hội biểu dương các nhà cầm quyền dân sự địa phương, quốc gia và quốc tế, với ý thức về những nhu cầu khẩn thiết của thời đại ngày nay, đã nỗ lực giúp tất cả các dân tộc tham gia trọn vẹn hơn vào việc giáo dục và phát triển văn hóa nhân loại; x. PHAOLÔ VI, Diễn văn trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, 4.10.1965: *L'Osservatore Romano*, 6.10.1965.

^p x. PIÔ XI, Tự sắc *Orbem Catholicum*, 29.6.1923: AAS 15 (1923), tr. 327-329; Sắc lệnh *Provido Sane*, 12.1.1935: AAS 27 (1935), tr. 145-152; ĐV VATICAN II, Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 13 và 14.

^q x. ĐV VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 14.

tinh thần và đào luyện con người, như các phương tiện truyền thông xã hội^r, các tổ chức có mục đích rèn luyện tinh thần và sức khỏe thể lý, các phong trào thanh thiếu niên và nhất là các trường học.

5. Trong tất cả các phương tiện giáo dục, học đường giữ một vai trò quan trọng đặc biệt^s, vì học đường mang sứ mạng giúp phát triển không ngừng các năng lực tinh thần, nâng cao khả năng phán đoán ngay thẳng, dẫn vào gia sản văn hóa được tích lũy từ bao thế hệ trước, phát huy nhận thức về các giá trị, chuẩn bị đời sống nghề nghiệp, khuyến khích sự hiểu biết lẫn nhau bằng cách tạo lập mối liên hệ bạn bè giữa các học sinh dù có cá tính hay hoàn cảnh sống khác biệt nhau; hơn nữa, học đường còn trở nên như điểm trung tâm, nơi mà gia đình, giáo viên, các đoàn hội đa dạng muốn cổ vũ đời sống văn hóa, công dân và tôn giáo, cả xã hội dân sự cũng như toàn thể cộng đồng nhân loại phải tham gia hoạt động và góp phần phát triển.

Như thế, thật cao đẹp nhưng cũng thật nặng nề thiên chức của tất cả những ai đang giúp các bậc cha mẹ chu toàn nhiệm vụ và thay thế cộng đồng nhân loại nhận lãnh trọng trách giáo dục nơi học đường; thiên chức này đòi phải có những phẩm chất đặc biệt về trí tuệ và tâm hồn, được chuẩn bị thật kỹ lưỡng, với thái độ sẵn sàng canh tân và thích nghi không ngừng.

6. Nhiệm vụ và quyền lợi đầu tiên bất khả di nhượng của cha mẹ là giáo dục con cái, nên họ phải được thực sự tự do trong việc lựa chọn trường học. Do đó, vì có bốn phận bảo vệ và bênh vực quyền tự do của công dân, chính quyền phải dựa trên nguyên tắc phân bổ công bình để phân chia những ngân khoản tài trợ chung sao cho cha mẹ có thể được thực sự tự do lựa chọn trường học cho con cái theo lương tâm^t.

Ngoài ra, chính quyền còn có bốn phận lo liệu cho mọi công dân được tham dự thực sự vào nền văn hóa và được chuẩn bị thích đáng để thi hành các nhiệm vụ và quyền lợi công dân. Bởi thế, chính quyền phải bảo đảm cho trẻ em quyền được hưởng một nền giáo dục học đường thích hợp, phải quan tâm đến khả năng làm việc và trình độ học thức của các giáo viên, phải chăm sóc sức khỏe của học sinh, và cách chung phải phát triển toàn diện sinh hoạt học đường, trong khi vẫn luôn chú ý đến nguyên tắc hoạt động hỗ trợ, và do đó, phải loại trừ mọi chế độ độc quyền trong lãnh vực học vấn, vốn trái nghịch với quyền tự nhiên của con người, cản trở sự phát triển và phổ biến văn hóa, làm tan loãng bầu khí thuận hòa giữa các công dân và trái nghịch với chủ trương đa nguyên hiện đang thịnh hành tại nhiều xã hội^u.

Vì thế, Thánh Công Đồng khuyến khích các Kitô hữu hãy tự nguyện tham gia hỗ trợ các hoạt động, hoặc để khám phá những phương pháp giáo dục thích hợp và đường hướng tổ chức việc học hành, hoặc để đào tạo các giáo viên có khả năng giáo dục thanh thiếu niên cách đúng đắn, và, đặc biệt qua các hội phụ huynh học sinh, liên tục trợ giúp các sinh hoạt tại học đường, nhất là việc thực hiện chương trình giáo dục luân lý^v.

7. Hơn nữa, vì ý thức sâu xa nhiệm vụ vô cùng quan trọng là ân cần lo lắng giáo dục tất cả các con cái mình về phương diện luân lý và tôn giáo, Giáo Hội còn phải hiện diện với lòng ưu ái và sự trợ giúp đặc biệt dành cho đoàn con khá đông đang được đào luyện trong các trường không công giáo. Sự hiện diện ấy được thể hiện qua chứng từ đời sống của những người giảng dạy và hướng dẫn, qua việc tông đồ của các bạn học^w, và nhất là qua thừa tác vụ giảng dạy giáo lý cứu rỗi của các linh mục và giáo dân, nhờ những phương pháp phù hợp với lứa tuổi và hoàn

^r x. CD VATICAN II, Sắc lệnh về các phương tiện truyền thông xã hội *Inter Mirifica*, 13 và 14.

^s x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, n.v.t. tr. 76; PIÔ XII, Huấn từ cho Hiệp Hội Giáo Chức Công Giáo Bavaria, 31.12.1956; *Discorsi e Radiomessaggi* XVIII, tr. 746.

^t x. CD GIÁO TỈNH CINCINNATI III, năm 1961: *Collectio Lacensis III*, cột 1240, c/d.; PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, nt. tr. 60, 63t.

^u x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, nt. tr. 63; Thông điệp *Non Abbiamo Bisogno*, 29.6.1963: AAS 91(1931), tr. 305; PIÔ XII, Thư của Quốc vụ khanh gửi cho tuần lễ xã hội lần thứ XVIII tại Ý, 20.9.1955: *L'Osservatore Romano*, 29.9.1955; PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Hiệp Hội Công nhân Kitô hữu Ý (A.C.L.I.), 6.10.1963: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, I, Roma 1964, tr. 230.

^v x. GIOAN XXIII, Sứ điệp kỷ niệm 30 năm ban hành Thông điệp *Divini Illius Magistri*, 30.12.1959: AAS 52 (1960), tr. 57.

^w Giáo Hội rất quý trọng hoạt động tông đồ do các giáo sư và học sinh công giáo có thể thực hiện trong lãnh vực học đường.

cảnh của các em, kết hợp với sự hỗ trợ thiêng liêng bằng mọi sáng kiến thích hợp tùy theo hoàn cảnh và thời gian cho phép.

Về phần cha mẹ phải nhớ rằng họ có nhiệm vụ quan trọng là phải lo liệu mọi sự và nếu cần, phải đòi hỏi cho con cái được hưởng nhận những trợ giúp ấy và luôn thăng tiến nhờ nền giáo dục Kitô giáo được kết hợp đồng bộ với giáo dục học đường. Vì thế, Giáo Hội tán dương những cơ quan cũng như các đoàn thể dân sự, theo chủ trương đa nguyên trong xã hội hiện nay và vì chú tâm đến quyền tự do tôn giáo, đang giúp đỡ các gia đình để việc giáo dục con cái nơi học đường được phù hợp với các nguyên tắc luân lý và tôn giáo riêng của gia đình^x.

8. Giáo Hội hiện diện đặc biệt trong lãnh vực học đường qua cơ chế trường công giáo. Thực ra trường công giáo cũng theo đuổi những mục tiêu văn hóa và giáo dục nhân bản cho thanh thiếu niên không kém gì các trường khác. Điều riêng biệt của trường công giáo là có sứ mạng tạo cho môi trường học đường một bầu khí sống động, thấm đẫm tinh thần tự do và bác ái của Tin Mừng, giúp thanh thiếu niên phát triển nhân cách đồng thời làm phát triển con người mới đã được hình thành khi lãnh nhận bí tích Thánh tẩy, và cuối cùng hướng nền văn hóa chung của nhân loại vào việc loan truyền ơn cứu rỗi sao cho các học sinh dần dần nhận thức về thế giới, cuộc đời và con người dưới ánh sáng đức tin^y. Như thế, trong khi hoà mình vào những tiến triển của thời đại, trường công giáo dạy cho học sinh biết hoạt động hữu hiệu cho lợi ích của xã hội trần thế, và chuẩn bị cho các em biết phục vụ để mở mang Nước Chúa, nhờ đó, bằng đời sống gương mẫu và tông đồ, các em trở nên như men cứu rỗi cho cộng đồng nhân loại.

Như vậy, trường công giáo giữ một vai trò rất quan trọng trong tình trạng hiện nay của chúng ta, vì có khả năng góp phần lớn lao vào việc chu toàn sứ mạng của Dân Thiên Chúa và hỗ trợ nhiều cho cuộc đối thoại giữa Giáo Hội và cộng đồng nhân loại hướng đến lợi ích cho cả đôi bên. Vì thế, Thánh Công Đồng tuyên bố một lần nữa rằng Giáo Hội có quyền thiết lập và điều khiển các trường thuộc các cấp và các ngành, như Huân Quyền đã xác nhận qua nhiều văn kiện^z, Công Đồng cũng nhắc lại rằng việc thực thi quyền lợi ấy sẽ đóng góp rất nhiều cho việc đảm bảo tự do lương tâm và những quyền lợi của cha mẹ cũng như sự tiến bộ của chính nền văn hóa.

Tuy nhiên, các nhà giáo nên nhớ rằng họ là những nhân vật chính giúp cho trường công giáo thực hiện được những mục tiêu và dự án của mình^{aa}. Vì thế, họ phải được chuẩn bị hết sức chu đáo để lãnh hội những khoa học đạo đời được chứng thực bằng các văn bằng tương xứng, và có được nhiều kiến thức sư phạm phù hợp với những phát minh của thời đại tiến bộ. Chớ gì các giáo viên, khi liên kết với các bạn đồng nghiệp và với các học sinh trong tinh bác ái, và được thấm nhuần tinh thần tông đồ, sẽ làm chứng cho vị Tôn sư duy nhất là Chúa Kitô bằng đời sống cũng như bằng lời giảng dạy. Mong rằng các thầy biết luôn cộng tác với nhau, đặc biệt với các bậc phụ huynh; trong suốt thời gian giáo dục, hãy biết cùng nhau quan tâm đúng mức đến sự khác biệt phái tính và mục đích riêng của cả hai phái trong gia đình cũng như ngoài xã hội do Chúa Quan Phòng đã đặt định; hãy cố gắng khuyến khích học sinh biết tự mình làm việc, và khi thời gian học tập chấm dứt, hãy tiếp tục đồng hành với chúng bằng lời khuyên bảo, với tinh thần hữu và nhờ các hiệp hội chuyên ngành được thành lập theo đúng tinh thần của Giáo Hội. Thánh Công Đồng cũng tuyên bố rằng chức vụ của nhà giáo là một hoạt động tông đồ đích thực, rất thích hợp và cần thiết cho thời đại chúng ta, đồng thời là một phục vụ chính đáng cho xã hội. Công Đồng cũng nhắc nhở các phụ huynh công giáo nên tin tưởng gửi con em vào các trường công giáo nếu điều kiện thời gian và nơi chốn cho phép, đồng thời phải tùy khả năng nâng đỡ và hợp tác với các trường ấy để mưu cầu lợi ích cho con em mình^{bb}.

^x x. PIÔ XII, Huân từ cho Hiệp hội Giáo chức Công Giáo Bavaria, 31.12.1956: *Discorsi e Radiomessaggi* XVIII, tr. 745tt.

^y x. CĐ GIÁO TỈNH WESTMONASTERY I, năm 1852: *Collatio Lacensis* III, cột 1334, 1/b; PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, nt., tr. 77t.; PIÔ XII, Huân từ cho Hiệp hội giáo chức Công Giáo Bavaria, 31.12.1956: *Discorsi e Radiomessaggi* XVIII, tr. 746; PHAOLÔ VI, Huân từ cho các hội viên F.I.D.A.E. (Federazione Istituti Dipendenti dall'Autorità Ecclesiastica), 30.12.1963: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, I, Roma 1964, tr. 602tt.

^z x. Đặc biệt các tài liệu trong ghi chú 1; hơn nữa, quyền lợi này của Giáo Hội đã được nhiều Công Đồng giáo tỉnh, cũng như những tuyên ngôn mới nhất được nhiều Hội Đồng Giám Mục công bố.

^{aa} x. PIÔ XI, Thông điệp *Divini Illius Magistri*, nt. tr. 80tt.; PIÔ XII, Huân từ cho Hiệp hội Giáo chức Công giáo Trung học Ý (U.C.I.I.M.), 5.1.1954: *Discorsi e Radiomessaggi* XV, tr. 551-556; GIOAN XXIII, Huân từ cho Đại hội Hiệp hội Giáo chức Công giáo Ý (A.I.M.C.) lần VI, ngày 5.9.1959: *Discorsi, Messaggi, Colloqui*, I, Roma 1960, tr. 427-431.

^{bb} x. PIÔ XII, Huân từ cho Hiệp hội Giáo chức Công giáo Trung học Ý (U.C.I.I.M.), 5.1.1954, nt., tr. 555.

9. Tất cả các trường hiện tùy thuộc vào Giáo Hội bằng bất cứ cách nào phải tùy khả năng tổ chức theo đúng mẫu thức nêu trên của trường công giáo, dù có thể mang những hình thức khác nhau tùy hoàn cảnh địa phương^{cc}. Giáo Hội rất cảm kích trước việc những trường công giáo thu nhận cả những học sinh không công giáo, nhất là ở những miền có các giáo đoàn mới thành lập.

Ngoài ra, khi thiết lập và điều hành các trường công giáo, cần phải để ý đến những nhu cầu của thời đại hôm nay. Vì thế, trong khi vẫn quan tâm đến các trường tiểu học và trung học vốn là nền tảng của việc giáo dục, cũng phải chú trọng tới những trường đặc biệt được thành lập do yêu cầu của hoàn cảnh, chẳng hạn những trường chuyên nghiệp^{dd} và kỹ thuật, những khoá học dành cho người trưởng thành, và cả những cơ sở thuộc về công tác cứu trợ xã hội dành cho những người khuyết tật cần được chăm sóc đặc biệt, cũng như những trường sư phạm đào luyện giáo chức vừa cho việc dạy giáo lý, vừa cho những hình thức giáo dục khác.

Thánh Công Đồng ân cần nhắc nhở các Chủ Chăn của Giáo Hội cũng như mọi Kitô hữu đừng quản ngại hy sinh giúp đỡ các trường công giáo chu toàn bổn phận ngày càng hoàn hảo hơn, và nhất là quan tâm đến nhu cầu của những người thiếu thốn phương tiện vật chất, thiếu sự nâng đỡ và tình thương của gia đình hoặc còn xa lạ với đức tin.

10. Giáo Hội cũng đặc biệt quan tâm đến những trường Cao Đẳng, nhất là những viện Đại Học và các Phân Khoa. Hơn nữa, đối với các học viện thuộc quyền, Giáo Hội đưa ra định hướng tổ chức sao cho mỗi môn học được nghiên cứu tường tận theo những nguyên tắc riêng, với phương pháp và quyền tự do riêng trong việc khảo sát khoa học, để sinh viên có được kiến thức ngày càng sâu sắc hơn về các môn học ấy, và khi đã tìm hiểu thấu đáo những vấn đề mới nảy sinh cũng như các công trình khảo cứu của thời đại đang tiến bộ, theo bước chân của các vị Tiền sĩ Giáo Hội, nhất là thánh Tôma Aquinô, mọi người sẽ nhận thức sâu xa hơn rằng đức tin và lý trí đều cùng quy về một chân lý duy nhất^{ee}. Như thế, tinh thần Kitô giáo sẽ hiện diện một cách công khai, vững mạnh và phổ quát trong mọi nỗ lực đưa đến một nền văn hóa trỗi vượt hơn, và các học viên xuất thân từ những trường ấy sẽ là những người có kiến thức vững chắc thực sự, sẵn sàng đảm nhận mọi trọng trách trong xã hội và trở nên nhân chứng đức tin giữa thế giới^{ff}.

Tại các Đại Học Công Giáo không có Phân Khoa Thần Học, nên thành lập một học viện hay một giảng khoá bộ môn thần học để các sinh viên giáo dân cũng có thể lĩnh hội những bài giảng huấn thích hợp. Các khoa học sở dĩ tiến bộ được là nhờ ở các công trình khảo cứu chuyên biệt có giá trị khoa học tầm cao, nên các Đại Học và các Phân Khoa Công Giáo phải hết sức nâng đỡ những học viện có chủ đích xúc tiến công cuộc khảo cứu khoa học.

Thánh Công Đồng tha thiết đề nghị các Viện Đại Học và các Phân Khoa Công Giáo được phân bố cách thích hợp tại nhiều nơi trên thế giới, hãy phát triển để được nổi bật không phải do số lượng mà do phẩm chất của giảng huấn; hãy tạo điều kiện dễ dàng trong việc đón nhận những sinh viên có nhiều triển vọng dù họ thuộc thành phần kém may mắn, nhất là những người đến từ các quốc gia còn non trẻ.

Vận mạng của xã hội và của chính Giáo Hội liên hệ mật thiết với sự tiến bộ của giới trẻ đang hấp thụ nền học vấn cao đẳng^{gg}, do đó, các Vị Chủ Chăn trong Giáo Hội không những chỉ tận

^{cc} x. PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Cơ quan Quốc tế Giáo dục Công giáo (O.I.E.C.), 25.2.1964: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, II, Roma 1964, tr. 232.

^{dd} x. PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Hiệp hội Công nhân Công giáo Ý (A.C.I.I.), 6.10.1963: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, I, Roma 1964, tr. 229.

^{ee} x. PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Đại hội quốc tế lần thứ VI về thuyết Tôma, 10.9.1965: AAS 57 (1965), tr. 788-792.

^{ff} x. PIÔ XII, Huấn từ cho giáo chức và sinh viên các trường cao đẳng Công Giáo Pháp, 21.9.1950: *Discorsi e Radiomessaggi* XII, tr. 219-221; Thư gởi đại hội “Pax Romana” lần thứ XXII, 12.8.1952: *Discorsi e Radiomessaggi* XIV, tr. 567-569; GIOAN XXIII, Huấn từ cho Liên Viện Đại Học Công Giáo, 1.4.1959: *Discorsi, Messaggi, Colloqui*, I, Roma 1960, tr. 226-229; PHAOLÔ VI, Huấn từ cho Hội đồng Giáo sư Đại học Công giáo Milan, 5.4.1964: *Encicliche e Discorsi di Paolo VI*, Roma 1964, tr. 438-443.

^{gg} x. PIÔ XII, Huấn từ cho Hội đồng Giáo sư và Sinh viên Đại học Rôma, 15-6-1952: *Discorsi e Radiomessaggi* XIV, tr. 208: “Hướng đi của xã hội ngày mai tùy thuộc vào khối óc và con tim của các sinh viên Đại học hôm nay”.

tâm săn sóc đời sống thiêng liêng của các sinh viên đang theo học tại các Đại Học Công Giáo, nhưng vì lo lắng cho việc đào tạo thiêng liêng của tất cả các con cái mình, nên sau khi tham khảo ý kiến các Giám Mục, các ngài hãy lo liệu thiết lập tại ngay cả các Đại Học không công giáo những cư xá và trung tâm sinh viên công giáo, ở đó, các linh mục, tu sĩ và giáo dân được tuyển chọn và huấn luyện kỹ càng, sẽ thường xuyên giúp đỡ giới trẻ sinh viên về tu đức và học thức. Tại các Đại Học Công Giáo cũng như các Đại Học khác, những thanh niên ưu tú có khả năng thích hợp cho việc dạy học và nghiên cứu, cần được đặc biệt quan tâm và khuyến khích để sau này đảm nhận nghiệp vụ giáo chức.

11. Giáo Hội đặt nhiều kỳ vọng vào hoạt động của các phân khoa dạy các môn học thánh^{hh}. Vì thế, Giáo Hội ủy thác cho các phân khoa ấy một nhiệm vụ vô cùng quan trọng là chuẩn bị cho các sinh viên, không những để họ tiến tới chức linh mục, nhưng nhất là để trở thành giáo sư giảng dạy các giáo trình cấp cao của Giáo Hội, hoặc để hoạt động chuyên ngành phát triển các bộ môn, hoặc để đảm nhận những phận vụ khó khăn hơn của việc tông đồ thuộc giới trí thức. Tương tự, các phân khoa ấy cũng có nhiệm vụ khảo cứu sâu xa những lãnh vực khác nhau của các môn học thánh để càng ngày càng thấu hiểu tường tận hơn Mạc Khải Thánh, mở rộng hơn di sản khôn ngoan Kitô giáo do các bậc tiền nhân truyền lại, gia tăng đối thoại với các anh em ly khai và với những người ngoài Kitô giáo, và sau cùng, để giải đáp những vấn nạn được đặt ra do sự phát triển của các học thuyếtⁱⁱ.

Vì thế, các Phân Khoa thuộc Giáo Hội phải tu chỉnh những điều lệ cho hợp thời để phát triển mạnh mẽ các khoa học thánh và những khoa học liên hệ, và phải sử dụng những phương pháp và phương tiện tân tiến để hướng các sinh viên đến những khảo cứu sâu rộng hơn.

12. Sự cộng tác, một phương thức ngày càng thêm cấp bách và đang được củng cố trong phạm vi giáo phận, quốc gia và quốc tế, cũng rất cần thiết trong lãnh vực học đường, vì thế, bằng mọi cách, phải lo liệu thể nào cho việc hợp tác giữa các trường Công giáo với nhau được thuận lợi, đồng thời vì ích lợi chung của cộng đồng nhân loại đòi hỏi, phải đẩy mạnh việc hợp tác giữa các trường Công giáo với các trường khác^{jj}.

Càng liên kết và cộng tác chặt chẽ với nhau, nhất là ở bậc Đại Học, càng thu lượm được nhiều kết quả. Ước mong trong tất cả các Đại Học, các Phân Khoa biết hợp tác với nhau thể theo yêu cầu của mục tiêu được đặt ra; ngoài ra, chính các Đại Học cũng phải liên kết với nhau qua việc trao đổi đa phương các sinh hoạt, bằng cách cùng tổ chức chung những cuộc hội thảo quốc tế, chia sẻ với nhau các công trình nghiên cứu khoa học, thông tri cho nhau những phát minh, trao đổi các giáo sư trong một thời hạn nào đó và gia tăng các sinh hoạt khác nữa để có thể hỗ trợ cho nhau nhiều hơn.

KẾT LUẬN

Thánh Công Đồng tha thiết khuyên nhủ những người trẻ hãy ý thức ý nghĩa cao cả của nhiệm vụ giáo dục, hãy sẵn sàng quảng đại nhận lãnh trách nhiệm này, nhất là tại những vùng mà việc giáo dục thanh thiếu niên đang gặp khó khăn vì thiếu thầy dạy.

Trong khi tỏ lòng biết ơn sâu xa đối với các linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân, do nhiệt tình Phúc Âm, đang dấn thân tham gia công cuộc trọng đại của việc giáo dục và việc dạy học trong các trường thuộc mọi cấp mọi ngành, Thánh Công Đồng khuyến khích họ hãy quảng đại kiên trì trong bốn phận đã lãnh nhận và nỗ lực đạt được trình độ cao trong việc giúp cho học sinh thấm nhuần tinh thần của Chúa Kitô, trong khoa sư phạm và trong việc trau dồi kiến thức, để họ không những đẩy mạnh cuộc canh tân bên trong Giáo Hội mà còn duy trì và phát huy thêm sự hiện diện đầy phúc lộc của Giáo Hội trong thế giới ngày nay nhất là trong giới trí thức.

^{hh} x. PIÔ XI, Tông hiến *Deus Scientiarum Dominus*, 24.5.1931: AAS 23 (1931), tr. 245-247.

ⁱⁱ x. PIÔ XII, Thông điệp *Humani Generis*, 12.8.1950: AAS (1950), tr. 568t, 578; PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam suam*, phần III, 6.8.1964: AAS 56 (1964), tr. 637-659; CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Đại kết *Unitatis Redintegratio*.

^{jj} x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 248 và các đoạn khác.

Tất cả và từng điều được ban bố trong Tuyên Ngôn này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 28 tháng 10 năm 1965
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

VỀ MỤC LỤC

NGÀY TẾT SỐNG VỚI TIN MỪNG

1. Hạnh phúc của tôi trong những ngày Tết là được xum vầy. Để được xum vầy, tôi phải trở về.

Tôi trở về với Chúa. Tôi trở về với mọi người thân xa gần, còn sống và đã qua đời. Tôi trở về với Hội Thánh. Tôi trở về với Quê Hương.

2. Tôi trở về, để tìm lại tình thương, để đón nhận tình thương, để chia sẻ tình thương.

Tình thương ấy rất thiêng liêng. Bản chất của tình thương ấy là cứu độ.

Tình thương cứu độ đã cứu tôi khỏi mất phương hướng, đã cứu tôi khỏi sa vào vực thẳm cô đơn tăm tối dẫn tới hỏa ngục.

Chúa đã giúp tôi trở về, để gặp lại tình thương cứu độ ấy. *Tình thương cứu độ là chính Đức Giêsu Kitô.*

3. Nhận thức điều đó là do đức tin. Đức tin được Chúa Thánh Thần đốt nóng lên trong tôi, khiến tôi thao thức, coi việc trở về với Chúa Giêsu Kitô là yếu tố quan trọng nhất của những ngày đầu xuân mới này.

4. Tôi đã trở về với Chúa Giêsu Kitô. Tôi đã gặp Người.

Gặp Chúa Giêsu Kitô là một hạnh phúc lớn lao cao quý. *Tôi ở lại với Người.*

Ở lại, đó là điều Chúa đã dạy tôi. **“Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy”** (Ga 15, 9).

Tôi ở lại, để lắng nghe, để cảm nhận tình thương, để được chữa lành, để được tha thứ, để được đổi mới.

Có ở lại với Chúa Giêsu Kitô, tôi mới thấy Người có sức đổi mới tôi một cách lạ lùng, như xưa Người đã đổi mới Thánh Phaolô. Từng là người bắt bớ đạo, Phaolô đã trở thành người rao giảng đạo. Trở lại với Chúa Giêsu Kitô, đó là ơn Chúa đã làm cho tôi.

Mỗi ngày, mỗi giờ, tôi đều *trở về* với Chúa Giêsu Kitô. *Trở về* với Người, và *ở lại* với Người.

5. *Ở lại* và gắn bó mật thiết với Chúa Giêsu Kitô. Gắn bó chặt chẽ như cành nho với cây nho. Chúa phán: ***“Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy, và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái. Vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được”*** (Ga 15, 5).

6. Hiện giờ, tôi đang ở lại trong Chúa Giêsu Kitô, và tôi đang gắn bó mật thiết với Người. Trong tình trạng tràn đầy ơn Chúa hiện giờ, tôi nhìn về tương lai tại Việt Nam.

7. Nếu trong tương lai, Hội Thánh nói chung, hoặc nơi này nơi nọ, có những điều kiện thuận lợi dễ dãi, thì chúng ta đừng quên *yếu tố đích thực làm phát triển ơn cứu độ, chính là sự chúng ta biết ở lại trong Chúa Giêsu Kitô và biết gắn bó mật thiết với Người.*

Nếu trong tương lai, Hội Thánh nói chung, hoặc nơi này nơi nọ gặp phải những điều kiện khó khăn trắc trở, thì *chúng ta càng phải ở lại trong Chúa Giêsu Kitô, và càng phải gắn bó mật thiết với Người.*

8. Cho dù trong tương lai, lịch sử Việt Nam sẽ có những chuyển biến nào đi nữa, chúng ta cũng cần chuẩn bị cho mình và cho những người thuộc về mình một con đường chắc chắn để sống vững đức tin. *Con đường đó là trở về với Chúa Giêsu, ở lại với Người và gắn bó mật thiết với Người.*

9. *Chuẩn bị ngay từ bây giờ, bằng cách tập trung vào Chúa Giêsu Kitô.*

Riêng tôi, tôi tập trung vào Chúa Giêsu Kitô theo một thói quen Đức Mẹ dạy tôi từ nhỏ, đó là:

10. Mỗi ngày *nhận ra những ơn lành mới*, Chúa thương ban cho tôi, trong ngày đó.

11. Mỗi ngày *nhận ra tôi được Chúa cứu*, cho dù tôi gặp phải gian nan, nguy khốn tư bề.

12. Mỗi ngày *nhận ra tôi được ơn thao thức về Chúa*, như một đặc điểm con người của tôi.

13. Mỗi ngày tôi cố gắng dâng lên Chúa một việc lành nhỏ, cho dù âm thầm kín đáo.

14. Mỗi ngày tôi *tìm cách làm chứng cho tình yêu thương xót Chúa*, qua chính những gì Chúa đã làm cho tôi, là kẻ yếu đuối hèn mọn.

15. Mỗi ngày tôi *cầu nguyện* với tình yêu thương xót Chúa, xin Chúa thương mọi người và từng người, để họ biết đón nhận tình yêu thương xót Chúa.

16. Mỗi ngày *tôi tin thác mình cho tình yêu thương xót Chúa, một cách đơn sơ mà triệt để.*

17. *Tôi tập trung vào Đức Giêsu bằng một đời sống nội tâm như thế đó.*

Tôi cảm nhận rất rõ Đức Giêsu đã, đang và sẽ mãi mãi là Tin Mừng của tôi. Tôi vui mừng được nói lên sự thực đó.

18. Tôi nói lên sự thực đó với Đức Mẹ Maria. Ngày cũng như đêm, lúc nào tôi cũng mang tràng hạt mân côi, để cầu nguyện.

Đức Mẹ giúp tôi cầu nguyện và hồi tâm. Đức Mẹ giúp tôi luôn cùng với Mẹ nói lời xin vâng.

Tôi *xin vâng*, để cảm tạ Chúa.

Tôi *xin vâng*, để sám hối ăn năn.

Tôi *xin vâng*, để trở thành của lễ.

Tôi *xin vâng*, để đón nhận phép lành của Chúa.

Tôi *xin vâng*, để còn sống giờ nào, thì vẫn ca tụng lòng thương xót Chúa.

Tôi *xin vâng*, để luôn trở về, tham dự vào niềm vui xum vầy của các chứng nhân lòng thương xót Chúa.

Long Xuyên, ngày 18.2.2018

+ Gm. Gioan B BÙI TUẦN

VỀ MỤC LỤC

XIN ƠN BIẾN ĐỔI

Suy Niệm Chúa nhật II Mùa Chay – B

(Mc 9, 1-9)

Bước vào Chúa nhật thứ hai Mùa Chay, phụng vụ Giáo Hội mời gọi chúng ta chiêm ngắm biến cố Chúa Giêsu biến hình, một màu nhiệm vĩ đại. Lịch sử cho thấy ba Tông đồ Phêrô, Gioan và Giacôbê là những tấm gương sám hối suốt Mùa Chay dẫn chúng ta tới Đại lễ Phục Sinh, khi chúng ta cử hành cuộc chiến thắng của tinh thần trên thể xác, của ơn cứu chuộc trên tội lỗi.

Thánh sử Marcô nhắc đến việc Chúa Giêsu đưa ba ông lên núi cao cầu nguyện, và đang khi cầu nguyện... bỗng có hai vị đàm đạo với Người, là Môsê và Êlia.... Một số câu hỏi được đặt ra chung quanh biến cố Chúa Biến Hình :

1. Tại sao Đức Giêsu Biến Hình ?
2. Tại sao Môsê và Êlia lại có mặt lúc Chúa Giêsu Biến Hình?
3. Tại sao không phải là các Tông đồ khác mà lại là Phêrô, Giacôbê và Gioan được Đức Giêsu đưa lên núi ?

Tại sao Đức Giêsu Biến Hình?

Chúng ta biết, trước khi Chúa Giêsu biến hình, Người đã làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để nuôi chừng năm ngàn người ăn no (x. Mc 6, 30-44 ; 8, 1-10). Về chứng hững của các Tông đồ về tương lai tươi sáng, và sự mẫn nguyện về vị Thiên sai của dân chúng. Khi thăm dò ý kiến chung, Đức Giêsu đã loan báo cuộc thương khó lần thứ I (x. Mc 31, 33). Như thế, Người đã mạc khải cho các môn đệ biết rằng, con đường tiến về Giêrusalem sẽ đưa Người đến với đau khổ, tử nạn và cái chết đau thương trên thập giá, sau đó mới rạng ngời ánh vinh quang. Vì chưa nhận ra ý Chúa nên Phêrô muốn dựng ba lều ở trên núi sau khi chứng kiến Chúa biến hình (x. Mc 9, 5). Như thế, Phêrô đã muốn biến cái tạm thời trở thành cái vĩnh cửu để khỏi phải đương đầu với khổ đau và thập giá.

Trở lại câu hỏi tại sao Đức Giêsu lại chọn Phêrô, Giacôbê và Gioan, phải chăng là vì họ hoàn hảo hơn những người khác?

Theo Thánh Gioan Kim Khẩu, Phêrô được chọn, vì Phêrô đã từng tuyên xưng Đức Giêsu là “Đức Kitô” (x. Mc 8, 29). Hơn nữa, cũng bởi Phêrô đã yêu mến Chúa Giêsu Kitô nhiều hơn, “*Lạy Chúa, Chúa thông hay mọi sự, Chúa biết tôi yêu mến Chúa!*” (Ga 21, 17). Phần Gioan, vì đã yêu mến nhiều, nên được mệnh danh là “*người môn đệ Chúa yêu*” (Ga 21, 20). Còn Thánh Giacôbê, là vì phản ứng của ông đã thực hiện cùng với anh trai mình: “*Chúng tôi có thể uống chén của Thầy*” (Mt 20, 22), ông giữ lời và đã đi đến cùng điều ông cam kết, khiến người Do Thái không chịu nổi, đã xử trảm ông.

Tại sao không phải là một tiên tri hay ngôn sứ nào khác mà lại là Môisen và Êlia?

Sứ vụ công khai của Chúa Giêsu tại Galilê đã khiến cho dân chúng đồn đoán về Người. Có kẻ cho Người là Gioan Tẩy Giả, kẻ khác cho là Êlia, Giêrêmia hay là một tiên tri (x. Mc 8,28).

Người Do Thái không ngừng buộc tội Chúa Giêsu vi phạm luật, kẻ nói phạm thượng, kẻ chiếm đoạt vinh quang, mà theo họ, vinh quang đó là của Thiên Chúa, không thuộc về Người. Trong lúc biến hình đàm đạo với Môisen và Êlia, Người khẳng định mình còn hơn cả Môisen và Êlia nữa. Môisen là người đã trao ban lề luật cho dân chúng, nên những người Do Thái không thể nói rằng vị tiên tri thánh này đã muốn chịu đau khổ vì một người vi phạm lề luật. Còn Êlia xuất hiện cùng Chúa Giêsu, Người dạy chúng ta rằng Người là Chúa của kẻ sống và kẻ chết, cả trên trời và trong địa ngục. Đó là lý do Người biến hình cùng với Êlia là người đã không chết.

Một điều rất thú vị là Môisen đã rẽ đôi nước biển để cho dân chúng đi ráo chân, Phêrô đã đi trên mặt nước, để rồi chữa lành tất cả bệnh hoạn tật nguyền cho dân chúng, xua trừ ma quỷ, đưa mọi người về với Đức Kitô. Êlia đã làm cho kẻ chết sống lại, các Tông đồ cũng đã làm cho kẻ chết được sống lại, khi nhận lãnh Chúa Thánh Thần. Đó là những lý do Chúa Giêsu chọn Môisen và Êlia hiện ra đàm đạo với mình.

Đức Giêsu biến hình để cho chúng ta được chiêm ngưỡng:

Vinh quang Ba Ngôi

Vinh quang của Thiên Chúa Ba Ngôi được biểu lộ trong biến cố Chúa biến hình. Chúa biến hình là hình ảnh loan báo trước cho biến cố Chúa Phục Sinh. Chúa mạc khải vinh quang mình

cho các tông đồ với lời xác nhận của Thiên Chúa Cha: “*Đây là Con Ta Yêu Dấu!*” (Mc 9, 7). Trong ánh sáng vinh quang, chúng ta nhìn thấy ánh sáng; và được Chúa Thánh Thần nâng lên, chúng ta chúc tụng Thiên Chúa Ba Ngôi qua mọi muôn thể hệ .

Lắng nghe lời Đức Giêsu

Trong biến cố Chúa biến hình, chúng ta không những chiêm ngắm màu nhiệm Thiên Chúa mỗi ngày một sâu xa hơn vừa đi từ ánh sáng này sang ánh sáng khác, mà còn được mời gọi hãy lắng nghe Lời Chúa gửi đến. Ngoài Lễ Luật nơi ông Môisen và lời tiên tri nơi sứ ngôn Êlia, lời Chúa Cha còn vang lên mời gọi chúng ta “*vâng nghe lời Người*” (Mc 9, 8).

Xin ơn biến đổi

Nhìn xem và lắng nghe, chiêm ngắm và vâng phục, là những con đường dẫn chúng ta lên Núi Thánh. Ở đó, Ba Ngôi Thiên Chúa được mạc khải trong vinh quang của Chúa Con.

Chúa biến hình, loan báo trước Mầu Nhiệm Vượt Qua, và mời gọi chúng ta mở rộng cặp mắt, con tim để nhìn thấy mầu nhiệm Ánh Sáng của Thiên Chúa hiện diện trong toàn thể lịch sử cứu rỗi. Mầu nhiệm Năm Sự Sáng, thứ Ba thì Ngắm, Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi, ta hãy xin cho được biến đổi nhờ Chúa Thánh Thần. Như thế, nếu chúng ta muốn biến đổi thành công dân Nước Trời, phải bỏ mình vác thập giá hàng ngày mà theo Người. Có sẵn sàng vác thập giá Chúa gửi trao mới được theo Chúa là Đường là Sự Thật là Sự Sống để được hưởng vinh quang Phục sinh với Người.

Chúa biến hình vinh quang sáng láng, để chúng ta cũng biết biến đổi : biến đổi từ con người tội tăm tối lỗi nên con người tươi sáng hoàn hảo; biến đổi từ con người ích kỷ tham lam thành người sẵn sàng yêu thương hy sinh và phục vụ mọi người; biến đổi từ con người kiêu căng tự đắc thành người khiêm nhu tin tưởng và phó thác vào Chúa.

Lạy Chúa, xin thương giúp chúng con hiểu được ý nghĩa của thập giá Chúa và ban ơn cho chúng con biết sống mầu nhiệm thập giá Chúa trong cuộc đời, để được sống lại vinh quang với Ngài. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

MÙA CHAY MỜI GỌI TA PHẢI LÀM GÌ ĐỂ XỨNG ĐÁNG HƯỞNG CÔNG NGHIỆP CỨU CHUỘC CỦA CHÚA KITÔ?

Một lần nữa Mùa Chay Thánh lại về với Giáo Hội và cộng đồng Dân Chúa khắp nơi.

Đây là thời điểm thuận lợi cho mọi tín hữu chúng ta suy niệm một lần nữa về Công nghiệp cứu Chuộc mà Chúa Kitô đã thực hiện để cứu rỗi cho toàn thể nhân loại cách nay trên 2000 năm.

Chúa đã cứu chuộc cho muôn người qua khổ hình thập giá mà Chúa đã vui lòng chấp nhận vâng theo thánh ý Chúa Cha để cứu cho nhân loại khỏi chết đời đời vì tội..Như thế, đây cũng là dịp thích nghi để chúng ta suy niệm thêm về ác tính của tội lỗi đã khiến Chúa Kitô phải chịu đóng đinh và chết rất đau thương trên thập giá năm xưa để đền tội thay cho con người. Sự kiện này cũng nhắc nhở mọi người chúng ta một lần nữa về tình thương bao la của Thiên Chúa đã tha thứ cho nhân loại khỏi án phạt đời đời nhờ Chúa Kitô, Đấng đã đến trần gian làm Con Người để “ **hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người,**” . (Mt 20 28).

Trong mùa chay thánh kéo dài 5 tuần lễ và kết thúc với Tuần Thánh và Lễ Phục Sinh, Giáo Hội ước mong các tín hữu hãy sống mục đích của chay tịnh là hãm mình, cầu nguyện, và làm việc bác ái với tinh thần sám hối, ăn năn thực sự để canh tân đời sống thiêng liêng và để xin Chúa thứ tha mọi tội lỗi đã mắc phạm vì yếu đuối con người, vì cám dỗ của ma quỷ - kẻ cầm đầu và gây ra mọi sự dữ trong trần gian này, với sự tiếp tay của thế gian với đầy rẫy những gương xấu và dịp tội .

Để việc chay tịnh đem lại kết quả thiêng liêng mong muốn, chúng ta cần suy niệm lời Chúa qua miệng ngôn sứ Giô-e n sau đây :

“ Các người hãy trở về với Ta

Hãy ăn chay, khóc lóc, và thống thiết than van

Đừng xé áo nhưng hãy xé lòng.” (Joel 2: 12-13)

Đừng xé áo mà hãy xé lòng có nghĩa là đừng “ **làm bộ rầu rĩ như bọn đạo đức giả : chúng làm cho ra vẻ thiểu não để thiên hạ thấy là chúng ăn chay**”(Mt 6: 16). Chúa Giêsu đã lên án thái độ ăn chay giả dối này của bọn Biệt phái và Luật sĩ xưa kia, vì họ không thực sự ăn chay trong tinh thần sám hối và khiêm nhu để từ bỏ tính kiêu căng tự phụ là người công chính, trong khi thực chất họ là những kẻ đạo đức giả hình mà Chúa Kitô đã nhiều lần nặng lời chỉ trích.(Mt 6 : 16-18; 23 : 13-29)

Đối với người tín hữu chúng ta ngày nay, đừng xé áo mà phải xé lòng trước hết có nghĩa là phải từ bỏ mọi đam mê tiền bạc của cải vật chất và danh vọng phù phiếm để yêu mến một mình Thiên Chúa là cội nguồn của mọi giàu sang phú quý bất diệt. Thứ đến, đừng xé áo mà phải xé lòng đang mê đắm mọi thú vui vô luân vô đạo, đặc biệt là mê đắm thú vui xác thịt, dâm ô như nhậu, khiến bỏ ngoài tai lời mời gọi trở nên thánh thiện để được giống Chúa là khuôn mẫu của Chân Thiện Mỹ tuyệt đối. Lại nữa, phải xé lòng để không chạy theo những thói hư tật xấu của thời đại hôm nay chỉ chú trọng vào việc sửa chữa thân xác có ngày phải chết này cho “trẻ mãi không già”, cho thêm hấp dẫn sexy để đi du hí, nhẩy nhót cuồng loạn; là những thú vui của văn hóa sự chết, thay vì sửa sang tâm hồn cho thanh cao, trong sạch, sửa lương tâm cho ngay chính, lành mạnh để không xảo trá điêu ngoa, thâm độc, gian ác..

Mặt khác, để việc ăn chay được đẹp lòng Chúa , không những chúng ta phải xa tránh thái độ giả hình của bọn Biệt Phái và Luật sĩ xưa kia mà còn phải thực thi điều Chúa phán bảo qua miệng ngôn sứ sứ I-saia, sau đây :

“Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao ?:

Mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc

Trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi gông cùm ?

Chẳng phải là chia cơm cho người đói

Rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ

Thấy ai mình trần, thì cho áo che thân

Không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục ?.” (Is 58 :6-7)

Lời Chúa trên đây trước hết muốn nhắc nhở những ai đang có trách nhiệm cai trị xã hội , trách nhiệm tôn trọng công lý và mưu phúc lợi cho người dân. Nhưng tiếc thay , thực trạng thế giới ngày nay cho chúng ta thấy rõ là biết bao triệu người đang bị đàn áp, bỏ đói, bóc lột, đánh đập và tù đầy chỉ vì không chấp nhận những gì là bất công, vô nhân đạo, phi luân, vô đạo của các chế độ cai trị sắt máu, của kẻ cầm quyền chỉ biết cai trị để vơ vét tiền bạc và của cải vật chất cho cá nhân hay cho tập đoàn thống trị, thay vì lo cho phúc lợi của người dân và bảo vệ những giá trị tinh thần và đạo đức cho một xã hội lành mạnh, trong sạch và công bằng..Do đó, ở đâu có bất công, chà đạp quyền sống của con người, ở đâu còn đầy rẫy gian ác, ngục hình và kim kẹp , thì cần thiết phải đòi cho được công lý, phá vỡ gông cùm để giải phóng thực sự cho con người khỏi mọi bất công, nghèo đói và làm ngơ trước sự dữ như nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em cho kỹ nghệ mãi dâm và ấu dâm vô cùng khốn nạn, đang diễn ra ở khắp nơi trong thế giới tục hóa ngày nay..

Tóm lại, bao lâu còn tồn tại những bất công và tha hóa này thì bấy lâu người dân sẽ không có điều kiện thuận lợi để sống xứng với nhân phẩm và phù hợp với trật tự luân lý, đạo đức là điều kiện căn bản để phân biệt con người với loài vật vô tri.

Cùng với những bất công và tội ác của xã hội, của kẻ cai trị, phải kể thêm đến tội to lớn nữa của con người thời đại ngày nay là tội dửng dưng, vô cảm (insensitive, numb) trước sự đau khổ, khó nghèo, thấp kém của người khác.

Cho nên, là người tín hữu Chúa Kitô, Đáng đã đồng hóa mình với những người nghèo đói, đau ốm và bị tù đầy,(cf.Mt 25 : 31- 46) , người tín hữu chúng ta được mời gọi cách riêng trong mùa chay thánh này là **“ không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục”** đang nghèo khó, thất nghiệp, không có tiền nuôi sống gia đình, không có tiền để trả bills hàng tháng , hay đang bệnh hoạn mà không có bảo hiểm để được chữa trị, vì không nhà thương,

bệnh viện nào ở trong và ngoài nước chịu chữa trị miễn phí cho ai, dù là bệnh nhân cấp cứu đang cần thầy thuốc.! Sự vô tâm của người thời đại nói chung, và cách riêng, của những kẻ đang làm chủ các bệnh viện và dịch vụ y tế là bằng chứng cụ thể về lòng ham mê tiền của khiến trở nên vô cảm trước sự đau khổ của người khác.

Nhưng khốn cho họ là “**..nếu đêm nay, người ta đòi lại mạng (sống) của người, thì những gì người sắm sẵn đó (tiền bạc đầy túi) sẽ về tay ai.? “ (Lc 12: 20)**

Đây cũng là lời nhắc nhở mọi người tín hữu trong mùa chay thánh này, cũng là mùa thực thi bác ái, chia sẻ những gì mình có cho anh chị em đang thiếu thốn hơn mình. Nhất là phải ý thức sâu xa về nguy cơ làm nô lệ cho tiền bạc và mọi của cải vật chất đến nỗi quên lãng không lo “**sắm lấy những túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng thể hao hụt ở trên trời nơi trộm cắp không bén bàng, mỗi một cũng không đục phá” (Lc 12:33)**

Làm nô lệ cho tiền bạc và của cải vật chất thì sẽ không bao giờ có thể vươn tâm hồn lên tới Chúa là cội nguồn của mọi phú quý giàu sang đích thực.

Tóm lại, Mùa chay là thời điểm thuận lợi cho mọi người tín hữu chúng ta, một lần nữa, suy niệm sâu xa về tình thương tha thứ của Thiên Chúa, để cảm ơn Người đã cứu chuộc chúng ta nhờ Chúa Kitô. Đây cũng là dịp thích hợp kêu gọi chúng ta canh tân đời sống thiêng liêng để thêm quyết tâm yêu mến Chúa và cảm thông nỗi đau khổ, khó nghèo của người khác. Đồng thời cũng quyết tâm xa tránh mọi tội lỗi để công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô không trở nên vô ích cho ai ngày nay. Amen

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

VỀ MỤC LỤC

CHAY...

Đang định viết đôi ba suy nghĩ về chuyện CHAY... nhân dịp Mùa Chay Mới của Giáo Hội đã đến ngay ở những ngày cuối năm Đinh Dậu, đầu Năm Mậu Tuất – 2018 này, nhưng lướt qua mấy trang mạng đầu ngày 13.2.2018 – tức ngày 28 tháng chạp năm Đinh Dậu...thì thấy bác sĩ Nguyễn Ý Đức có một bài viết quá đầy đủ về chuyện CHAY...Bài viết này được trang mạng conggiaovietnam.net lưu lại có lẽ vài ba tuần...nên người viết chỉ xin phép được mời mọi người đọc bài viết của bác sĩ Đức...

Bản thân người viết đã lỡ mở đề...thì cũng đành gỡ thêm đôi ba hàng để chia sẻ...Thoáng một khoảnh thời gian ngắn ngắn thôi...mà đã lướt qua cả đôi ba trăm câu ca dao, tục ngữ - vốn là những trải nghiệm dân gian...có chữ ĂN ở đầu câu, chẳng hạn như:

Ăn bát cơm đầy, nhớ ngày gian khổ

Ăn cắp quen tay, ngủ ngày quen mắt
Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn
Ăn chó cả lông, ăn hồng cả hột
Ăn có nơi, chơi có chốn
Ăn cỗ tìm đến, đánh nhau tìm đi
Ăn cơm có canh như tu hành có bạn...
Ăn cơm không rau như đám ma nhà giàu không nhạc
Ăn cơm không rau như đau không thuốc
Ăn cơm với cà là nhà có phúc
Ăn cửa rừng rưng rưng nước mắt
Ăn khoan thai, vừa nhai vừa nghĩ
Ăn lắm ỉa nhiều
Ăn lấy thơm lấy tho chứ không lấy no lấy béo
Ăn liều tiêu bậy
Ăn lỗ miệng, liệng lỗ tròn
Ăn lường ăn quýt, vỗ đít chạy làng
Ăn mặn nói ngay còn hơn ăn chay nói dối
Ăn một miếng, tiếng cả đời
Ăn một miếng, tiếng để đời
Ăn nhiều nuốt không trôi
Ăn no phè phỡn
Ăn no rửng mỡ
Ăn ngay nói thẳng, chẳng sợ mất lòng

Ăn ngay nói thật, mọi tậ mọi lành

.....

Người viết chỉ chọn lấy một số trải nghiệm đã thành câu, thành cú trong dân gian thôi...mà như đã nhìn thấy toàn cảnh cái xã hội con người trong hôm nay...từ trên xuống dưới và từ trong ra ngoài...Nghĩa là nhân gian đã nhìn thấy rõ – qua cái cách ĂN – những thói hư tật xấu cũng như những điều hay điều đẹp...để - với những ngôn từ đơn giản, dễ hiểu – dạy cho con người biết cách ứng xử cho trọn vẹn cả phần “con” lẫn phần “người”...

Chẳng hạn như ĂN trong tinh thần biết ơn, có trước có sau, có tính có toán:

Ăn bát cơm đầy nhớ ngày gian khổ
Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn
Ăn có nơi, chơi có chốn
Ăn có thời, chơi có giờ
Ăn cố tìm đến, đánh nhau tìm đi
Ăn cơm với cà là nhà có phúc
Ăn của rừng rưng rưng nước mắt
Ăn khoan thai, vừa nhai vừa nghĩ...

Chẳng hạn như ĂN trong tinh thần ngay chính, thật thà:

Ăn ngay nói thẳng, chẳng sợ mất lòng
Ăn ngay nói thật, mọi tậ mọi lành
Ăn một miếng, tiếng cả đời
Ăn một miếng tiếng để đời
Ăn lấy thơm lấy tho...chứ không lấy no lấy béo
Ăn mặn nói ngay còn hơn ăn chay nói dối...

Và chuyện ĂN không giới hạn, tham lam, vơ vét cùng với nhiều khuyết tật khác:

Ăn cơm thịt bò thì lo ngay ngáy
Ăn cơm với cáy thì ngáy o...o...
Ăn cắp quen tay, ngủ ngày quen mắt
Ăn chực đòi bánh chưng
Ăn chó cả lòng, ăn hồng cả hột
Ăn lắm ỉa nhiều
Ăn liều tiêu bậy
Ăn lỗ miệng, liệng lỗ tròn
Ăn lường ăn quýt, vồ đít chạy đi
Ăn nhiều nuốt không trôi
Ăn no phè phỡn

Ăn no rừng mỡ...

Cùng với những thói quen lành mạnh của sự ĂN:

Ăn chậm, nhai kỹ, no lâu

Ăn nhanh chóng đổi lại đau dạ dày...

Ăn cơm với cà là nhà có phúc

Ăn cơm không rau như đám ma nhà giàu không nhạc

Ăn cơm không rau như đau không thuốc

Ăn cơm có canh như tu hành có bạn...

Ăn được ngủ được là tiên

Không ăn không ngủ là tiền vắt đi...

Ngày đầu Mùa Chay - ở ngày Thứ Tư Lễ Tro – Chúa đã cho những người tin Chúa – và qua những người tin Chúa – một cách chay tịnh cụ thể:

-bổ thí hay làm việc thiện cách thầm kín, lặng lẽ...

-cầu nguyện trong tinh thần nhẹ nhàng, ít khoa trương...

-chay tịnh với tinh thần lạc quan, phấn khởi...

Với lý do duy nhất là để **“Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh.”** (18)

Nhân gian cũng có câu:

Thức lâu mới biết đêm dài

Ở lâu mới biết con người có nhân

Ai ai cũng hiểu rằng:

- 50 tuổi...thì ngày tháng còn lại có thể tính bằng năm...nếu sống đẹp cả xác lẫn hồn...

- 60 tuổi...thì tính bằng tháng...

- 70 tuổi...thì tính bằng ngày...

- 80 tuổi...thì tính bằng giờ

- 90 tuổi...thì tính bằng phút

- và 100 tuổi..thì tính bằng giây...

Nhìn lại trên 70 năm – nghĩa là ở cái tuổi mà ngày tháng còn lại chỉ được tính bằng khoảnh khắc thời gian 24 giờ ngày và đêm – nhưng chuyện chay tịnh như ý Chúa muốn thì quả thực là còn khiêm khuyết nhiều nhiều...

Có một câu nói cửa miệng của những bà con bên ngoài Giáo Hội – khi có việc hay có dịp đến với các Linh Mục – vẫn hay đưa ra: Đạo nào cũng vậy...Đạo nào cũng dạy ăn ngay ở lành...

Dĩ nhiên xét về mặt thần học thì không phải là như vậy, nhưng - với bà con ngoài Giáo Hội và cả phần đông những người Công Giáo nữa – họ đâu đã có được những khái niệm thần học mà các Đấng các Bậc phải mất những năm tháng dài mài dũa mới có thể hiểu được...Bà con tin vào những gì mắt mình nhìn thấy...cho nên chuyện *ăn ngay ở lành* phải là chuyện thường ngày qua những tiếp xúc, cách ứng xử...để họ nhận ra...rồi từ đó mà có những tìm hiểu...

Cho nên chuyện “*con người có nhân*” là chuyện vô cùng cần nếu muốn Chúa được nhận biết và tôn vinh...

“*Đừng xé áo, nhưng hãy xé lòng.*” (Gio-en 2 , 13a)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

MARTIN LUTHER VÀ CUỘC CẢI CÁCH GIANG DỜ (BÀI 2)

Nguyễn Tiến Cảnh

Năm thế kỷ đã qua từ ngày Martin Luther khởi sự phong trào Thệ Phản Cải Cách làm thay đổi thế giới, chúng ta thấy có gì lạ? Tại sao Luther nhất quyết đòi cải cách và ông đã khởi sự phong trào cải cách của ông thế nào?

Ngày 31-10-1517, một ông thầy dòng vô danh tiểu tốt tên Martin Luther đã niêm yết 95 đề án cải cách trước cửa nhà thờ của ông tại lâu đài ở Wittenburg, Đức quốc.

Luther đã viết một luận án với 95 luận đề liên quan đến Giáo Hội Công Giáo mà ông cho rằng cần phải thay đổi, bằng tiếng Latinh để cho các linh mục và thầy dòng đọc. Chỉ trong một thời gian ngắn, những luận đề này đã được dịch qua tiếng Đức và được một số giáo sĩ và giáo dân hưởng ứng.

Một hành động nhỏ đã tạo thành một cuộc cách mạng lớn. Giáo Hội Công Giáo tan vỡ. Đời sống tâm linh của cả Âu Châu rung chuyển. Và rồi, chỉ ít năm sau, Kito Giáo Tây Phương đã vỡ ra thành nhiều mảnh đối nghịch nhau.

HÒA NGỤC VÀ LUYỆN NGỤC LÀ NỖI KINH HOÀNG CỦA GIÁO DÂN

Vào thời Trung Cổ, hòa ngục và luyện ngục là nỗi kinh hoàng trong dân gian. Dù Chúa Giesu đã chịu chết đem lại ơn Cứu Chuộc cho loài người, nhưng những người đạo đức vẫn còn áy náy lo sợ là điều gì sẽ xảy ra cho họ nếu lúc chết họ vẫn chưa được thực sự trong sạch?

Chết khi còn mắc “tội trọng” thì quả là kinh hoàng. Nếu linh mục không có mặt để ban các bí tích cần thiết thì người đó sẽ bị ma quỷ hành hạ đời đời trong hỏa ngục vô phương cứu chữa. Còn nếu phạm “tội nhẹ” thì không bị luận phạt đời đời nhưng đời đời phải chịu một hình phạt nào đó. Đây cũng là vấn đề ám ảnh người Kito hữu ghê gớm.

Luyện ngục -theo Giáo Hội chỉ dạy lúc bấy giờ- là nơi mà một Kito hữu phải đi vào sau khi chết. Nó không phải là hỏa ngục, nơi người ta bị luận phạt đời đời, nhưng là nơi mà linh hồn người chết phải qua để chịu một số hình phạt nào đó hầu thanh luyện, rửa sạch mọi tội lỗi trước khi được giải thoát vào Thiên Đàng cùng với các thánh hưởng mặt Thiên Chúa. Vì vậy, những người còn sống cũng áy náy không kém khi nghĩ đến những người thân yêu của mình bị giam trong đó. Giáo Hội Công Giáo dạy là người sống có thể làm một cái gì để giúp cho người chết. Vào thời Luther, lúc đó nhà thờ Wittenburg có rất nhiều bàn thờ phụ để cho các linh mục có thể làm nhiều lễ riêng. Giáo dân có thể trả tiền cho linh mục làm lễ để giảm bớt hình phạt cho những người thân yêu nơi luyện ngục .

Ngoài ra còn nhiều hình thức thực hành khác về lòng “khoan dung” của Thiên Chúa. Giáo Hội hứa nếu trả một số tiền nào đó cho Giáo Hội thì người thân của mình sẽ được giảm thời gian trong luyện ngục. Người ta cũng có thể mua lòng khoan dung của Chúa cho chính mình dưới hình thức một loại như là debit card.

Trả tiền lễ và tiền mua chuộc lòng khoan dung của Thiên Chúa đã giúp cho Giáo Hội lúc đó trở nên rất giàu có. Một trong những vấn đề mà Luther tấn công hăng nhất là bán lòng khoan dung của Chúa. Kết quả tài chánh của Giáo Hội có lúc đó dùng để xây dựng những đền án và bảo toàn quân lực, một vấn đề cũng bị Luther phản đối khá mạnh mẽ.

CUỘC ĐỤNG ĐỘ GIỮA LUTHER VÀ GIÁO HOÀNG

Thuở thiếu thời, Luther không có ý định đi tu, nhưng một biến cố ghê sợ đã làm ông đổi ý. Ông bị sét đánh. Thời đó người ta tin rằng sét đánh là do ma quỷ. Ý tưởng chết bất đắc kỳ tử mà không được chịu các phép bí tích cần thiết đã khiến ông quá sợ hãi. Ông sẽ mất linh hồn đời đời chẳng bao giờ cứu lại được.

Thế là ông xin đi tu dòng. Ông thề hứa giữ đức khiết tịnh và khó nghèo. Ông đậu tiến sĩ thần học và chịu chức linh mục. Cuộc sống hàng ngày của ông là kinh nguyện và thi hành nghi lễ, hãm xác từ bỏ mình và nghiên cứu đạo. Nhưng tâm trí ông luôn luôn bị dày vò, phấn đấu và vật lộn vì vấn đề tội lỗi. Làm sao một người có thể được Thiên Chúa chấp nhận khi phạm tội. Ông bị mặc cảm tội lỗi, rồi bị trầm cảm, tự ghét mình. Ông kết luận là Thiên Chúa chỉ tha thứ cho kẻ tội lỗi nào biết tự hành xác và ghét bỏ mình.

Năm 1511 Luther đi Rome. Đây không phải là cuộc hành trình dài trước khi con người lý tưởng đó bắt đầu cảm thấy thất vọng. Ông bị kích động, bức bối vô cùng khi thấy cảnh các linh mục hót ha hót hải chạy từ bàn thờ này sang bàn thờ khác để làm lễ lấy tiền. Bấy giờ ông mới ngộ ra cảnh giàu sang và vô luân của hàng ngũ linh mục.

Tại Rome có một bậc cấp mà người ta nói rằng chính Chúa Giesu đã phải kéo lê từng bước trên đó để đến trình diện trước mặt quan tổng trấn Philato. Luther lúc đó vì muốn giúp cho ông nội bớt thời gian khổ cực trong lửa luyện tội, ông đã trả giá cho lòng khoan dung của Chúa bằng cách đi bằng đầu gối leo lên từng bậc một, và ở mỗi bậc ông dừng lại cúi đầu hôn lên đó rồi đọc kinh cầu xin Chúa thương xót. Về sau, ông kể rằng khi lên tới bậc thềm chót, ông phân vân -trong cái nghi thức này- không biết có cái gì thực không?

Trước kia Luther nghĩ rằng, đường đến với Thiên Chúa là phải ghét bỏ mình, hành xác và cử hành nghi lễ thì bây giờ ông đau khổ vì những thắc mắc hồ nghi chồng chất về những giảng huấn của Giáo Hội. Từ đó niềm tin của ông thay đổi.

Sau luận đề này, Luther, đã cho ra nhiều sách rất nổi tiếng khiến Roma để ý, đặc biệt là cuốn *The Babylonian Captivity of The Church*, xuất bản năm 1520. Trong tác phẩm này, Luther tuyên bố Giáo Hoàng phản nghịch lại chúa Kito.

Đức Giáo Hoàng liền lên án cuốn sách này và truyền đem đốt. Luther đáp trả bằng cách công khai đốt sắc lệnh của GH. Năm sau Luther bị kêu ra trước hoàng đế Đức và bị phạt phải ăn sâu bọ như là kẻ rối đạo. Thế là một ông thầy dòng vô danh tiểu tốt nay trở thành nổi tiếng.

CÒN NHIỀU HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG NỮA

Ông thấy dòng ngoài vòng pháp luật này liền chạy về lâu đài Wartburg. Ở đây trong khoảng năm 1521 và 1522, Luther đã chuyển dịch toàn bộ Tân Phúc Âm từ tiếng Hy Lạp sang tiếng Đức.

Trong thế giới văn minh và thời đại mạng lưới điện tử hiện nay thì quá dễ để tìm kiếm tài liệu, nhưng ở thời Luther thì thật khó hiểu, chỉ trong vòng một năm Luther đã chuyển dịch hoàn thành một tác phẩm vĩ đại như vậy. Hơn cả ngàn năm Giáo Hội Công Giáo đã dùng quyền hạn của mình cấm không được dịch Kinh Thánh ra những ngôn ngữ bình dân. Nghiên cứu Kinh Thánh thì chỉ dành riêng cho các thầy dòng và linh mục bằng tiếng La Tinh hay nguyên ngữ tiếng Do Thái và Hy Lạp. Làm lễ hay những nghi thức thờ phượng như châu Minh Thánh Chúa hoặc chịu lễ cũng đều làm bằng tiếng La Tinh, chẳng ai hiểu gì cả.

Với kỹ thuật in ấn tương đối mới vào thời đó, nhiều người đã yểm trợ Luther giúp in ra được nhiều bản Kinh Thánh Tân Ước bằng tiếng Đức. Thế là lúc đó những người biết đọc biết viết đều có trong tay một bản Tân Ước bằng tiếng Đức..

Năm sau, Luther lại làm một chuyện kinh khủng nữa đối với Giáo Hội Công Giáo. Thay vì phải giữ lời thề sống độc thân, ông lấy vợ. Nhưng không phải lấy một cô gái bình thường mà là một bà phước xuất tu.

LUTHER KHÔNG ĐỒNG Ý VỚI GIACOB

Điều gây ảnh hưởng lâu dài nhất của Luther là giảng huấn của ông về **sự công chính trước mặt Thiên Chúa là đáng Công Chính chỉ có được do niềm tin mà thôi**. Luther đã dùng một đoạn thư thánh Phaolô gửi tín hữu Roma làm nền tảng cho lập luận của ông:

“Thật vậy, mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa, nhưng họ được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban nhưng không, nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức Giesu Kito. Thiên Chúa đã định cho Đức Giesu Kito phải đổ máu mình ra, làm hy lễ đem lại ơn tha tội cho những ai tin. Như vậy Thiên Chúa cho thấy Người là Đấng Công Chính. Trước kia trong thời Thiên Chúa nhậm nại, Người đã bỏ qua các tội lỗi người ta phạm. Nhưng bây giờ, Người muốn cho thấy rằng Người vừa là Đấng Công Chính, vừa làm cho kẻ tin vào Đức Giesu được nên công chính.” (Rm 3:23-26)

Ở đây Phaolo đưa ra một tin mừng là tội lỗi của chúng ta đã được tha thứ vì cuộc hy sinh khổ nạn của Đức Giesu Kito, là đáng đã chết cho tội lỗi của chúng ta thay thế cho chúng ta. Do đó việc làm của loài người không thể nhận được sự tha thứ của Thiên Chúa. Vậy thì chúng ta được trở nên công chính khi chúng ta tin vào lời Thiên Chúa hứa và chấp nhận sự hy sinh của Chúa Kito.

Luther kết luận: Để được là công chính, việc chúng ta phải làm là **TIN vào Chúa KITO** không cần một việc làm nào tương ứng cả. Ông nêu ra thư Phaolo gửi tín hữu Roma, và trong đó có câu chuyện Thiên Chúa hứa với tổ phụ Abraham là ông sẽ có con cháu đầy đàn đông như sao trên trời như cát dưới biển mặc dù ông đã già, vợ ông là Sarah cũng đã già, không thể mang thai và có con từ nhiều năm rồi. Luther nêu ra lời Phaolo trích một đoạn trong sách Sáng Thế như sau: “*Ông (Abraham) tin vào Thiên Chúa và vì thế Thiên Chúa kể ông là người công chính*”(St 15:6; Rm 4:3).

Đối với Luther, đây là lý do quá hiển nhiên không cần bàn cãi. ***Tin là bạn trở thành công chính. Là công chính thì bạn được cứu rỗi. Một khi được cứu rỗi thì bạn luôn luôn được cứu rỗi, không một hành động nào dù xấu hay tốt có thể ảnh hưởng được.***

Nhưng Luther có một trở ngại. Ông đúng nhưng không hoàn toàn đúng. Trong Tân Ước sách Giacobe lại đi xa hơn. ***Tin không chưa đủ, phải có hành động.*** Giacobe là anh em bà con với Đức Giesu và là một trong 12 môn đệ của chúa Giesu. Giacobe viết: “*Cũng vậy, đức tin không có hành động quả là đức tin chết. Đàng khác có người sẽ bảo: Bạn ơi, bạn có đức tin. Còn tôi, tôi có hành động. Bạn thử cho tôi thấy thế nào là tin mà không hành động, còn tôi tôi sẽ hành động để cho bạn thấy thế nào là tin. Bạn tin rằng chỉ có một Thiên Chúa duy nhất. Bạn nói rất đúng. Cả ma quỷ cũng tin như thế, và chúng run sợ. Hỏi người đầu óc trống tuếch, bạn có muốn biết rằng đức tin không có hành động là vô dụng không?*”(Gc 2:17-20)

Trong lời mở đầu sách nói về thư Giacobe và Giuda, Luther quả quyết tác giả thư Giacobe đã trực diện đối nghịch với thánh Phaolo và tất cả Kinh Thánh, đã đồng hóa sự công chính với việc làm...”(Martin Luther: Selections from His writings, John Dillengerger, Ed. 1962, p.35).

Đó không phải là tất cả những điều mà Giacobe viết để làm phiền Luther, ông còn giảng nghĩa thêm: “*Ông Abraham tổ phụ của chúng ta, đã chẳng được nên công chính nhờ hành động khi ông hiến dâng con mình là Isaac trên bàn thờ đó sao? Bạn thấy đó: đức tin hợp tác với hành động của ông, và nhờ hành động mà đức tin nên hoàn hảo. Như thế ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép: Ông Abraham tin Thiên Chúa, và vì thế Thiên Chúa kể ông là người công chính và ông được gọi là bạn của Thiên Chúa. Anh em thấy đó, nhờ hành động mà con người được nên công chính, chứ không phải chỉ nhờ đức tin mà thôi đâu.*” (Gc 2:21-24).

Luther đã coi Phaolo và Giacobe đối nghịch nhau. Đối với Luther, chỉ có Kinh Thánh là một trong những nguyên tắc hướng dẫn duy nhất cho ông; nhưng chưa đủ, ông lại vật lộn với Kinh Thánh khi ông không thể hiểu nổi Kinh Thánh. Cuối cùng ông cho thư của Giacobe thuộc loại “rác rưởi” chỉ đáng “vứt vào thùng rác....vào lò lửa”. Ông nói: “Thực sự nó chẳng đáng nằm trong bộ Kinh Thánh chút nào cả. (Luther’s Works, E.T. Bachman, ed.1960, vol.35, p.362 and vol 34, p.317).

PHAOLO VÀ GIACOBÊ CÓ ĐỐI NGHỊCH NHAU KHÔNG?

Luther cho rằng Phaolo và Giacobe đưa ra hai đường lối khác nhau và đối nghịch nhau. Nhưng thực sự có phải vậy không?

Câu trả lời nằm ở chỗ cả hai tác giả cùng lấy thí dụ về ông Abraham. Phaolo viết cho tín hữu Roma để cắt nghĩa làm sao dân Do Thái và dân ngoại có thể liên hệ với nhau để đến với Thiên Chúa. Cả hai đều có thể trở nên công chính nhờ ân sủng của Thiên Chúa và niềm tin vào cuộc tử nạn của Chúa Giesu. Phaolo đã nói rõ ràng là không ai có thể nhận được ân sủng của Thiên Chúa do hành động riêng của mình. Abraham đã trở nên công chính vì ông tin vào lời hứa của Thiên Chúa.

Giacobe thì khác. Ông nói: Ý nghĩ “chỉ tin là đủ” quả là một tư tưởng sai lầm. Ông viết *“Satan và ma quỷ cũng tin vào Thiên Chúa và sợ hãi quyền lực và vinh quang tuyệt vời của Người”* Giacobe nói rõ ràng là niềm tin của chúng ta phải hơn niềm tin của ma quỷ nhiều. Tin là phải tuyệt đối và hoàn toàn tin tưởng vào Thiên Chúa. Tin tưởng vào Thiên Chúa sẽ như một đòn bẩy, thúc đẩy chúng ta vâng lời.

Theo Giacobe lý luận, Abraham tin vào lời hứa của Thiên Chúa là Isaac, con trai ông sẽ cho ông con cháu đầy đàn. Rồi Chúa ra lệnh cho Abraham hy sinh con trai mình. Lời hứa của Thiên Chúa và mệnh lệnh phải vâng lời –nói nhẹ đi- xem ra có vẻ hơi chối.

Nếu Abraham thưa với Chúa: “Tôi tin lời Chúa hứa sẽ cho tôi con cái đầy đàn nhờ con trai tôi là Isaac thì điều đó không thể xảy ra được nếu tôi hy sinh Isaac. Tôi quyết định không nghe lời Chúa. Nhưng tôi vẫn tin vào lời Chúa đã hứa!”

Giacobe lý luận: Nếu Abraham từ chối không nghe lời Thiên Chúa thì niềm tin của ông không phải là niềm tin thực. Nếu một người thực sự tin tưởng vào Thiên Chúa thì hành động của ông ta có căn gốc và bắt rễ trong chính sự tin tưởng đó, sẵn sàng hy sinh vì niềm tin đó.

Chúng ta không thể xóa bỏ mọi tội lỗi của chúng ta hoặc đánh động lòng thương của Thiên Chúa đủ để có được ơn cứu chuộc. Chúng ta không nên rơi vào cái bẫy mê hoặc cho là Chúa chỉ đòi hỏi tin là đủ. Tin là phải tuân theo Chúa, để cho Chúa hoạt động trong ta. Trong sự chấp nhận tuân theo đó, niềm tin thực và sống động thúc đẩy ta thực hành. Phaolo đúng khi nói con người không thể có được sự công chính nếu không có niềm tin vào Chúa Kito. Giacobe cũng đúng khi nói niềm tin mà không có việc làm là niềm tin chết, vô dụng và trống rỗng, bởi vì nó không thực sự thay đổi con người.

Ngoài ra, chính Phaolo đã nói *“Những kẻ nghe và biết luật, làm ra luật không phải là người công chính mà là người tuân giữ luật”* (Rm 2:13), nghĩa là phải chứng tỏ mình công chính trước mặt Thiên Chúa. Nên hiểu rằng, chúng ta có được sự công chính tiên khởi do Thiên Chúa bất cứ khi nào chúng ta ăn năn thống hối không cần một hành động vâng lời nào (Rm 3:28). Nhưng để được công chính trước mặt Thiên Chúa thì điều kiện phải là tiếp tục tích cực vâng lời Người. Không có gì là nghịch lý cả.

CUỘC CÁCH MẠNG KHÔNG THẤY KẾT QUẢ

Sau khi lấy vợ, Luther nghĩ rằng ông sẽ an phận giảng đạo và vui hưởng đời sống gia đình. Nhưng hành động ông chống đối Roma đã mang lại nhiều hệ lụy nghiêm trọng.

Nhiều nhà thệ phản bắt đầu đứng lên chống Giáo Hội Công Giáo. Ngay trong hệ thống thệ phản của ông, nhiều người chia sẻ đồng ý với những suy tư của ông, nhiều người không đồng ý, chẳng hạn vấn đề trẻ con chịu phép rửa, tiền định, tình trạng người chết và tự do đã và sẽ gây ra những tranh cãi nóng bỏng giữa những người cải cách với nhau khi phong trào lan rộng khắp Âu Châu làm tan vỡ thành nhiều hệ phái khác nhau.

Luther, thủ lĩnh phong trào cải cách đã dùng những năm tháng còn lại của đời mình để phấn đấu, không những để bảo vệ chính mình chống lại Roma mà còn tấn công những hệ phái cải cách khác cũng hăng say quyết liệt như ông đã chiến đấu chống lại Roma.

Từ khi ông phát động phong trào đã hơn một thế kỷ không ngừng nghỉ và xung đột giữa Công Giáo và Thệ Phản, cả hàng triệu người chết do chiến tranh, tàn sát tập thể, nạn đói kém, bệnh tật, tất cả những sai lầm đều nhân danh Thiên Chúa.

MỘT CUỘC CÁCH MẠNG GIANG DỜ

Martin Luther đã biểu lộ lòng tham lam, tính nô lệ nghi thức của một người bình thường và một số tín điều của Công Giáo không liên hệ đến Kinh Thánh. Ông đứng lên chống đối cả một hệ thống tôn giáo cho là đã cắt nghĩa và dùng sai Kinh Thánh. Đó là tiếng chuông báo động để tháo gỡ xiềng xích cho phái thệ phản cải cách.

Nhưng phong trào mà ông đã vô tình khởi phát có sinh ra được cái gì tốt đẹp hơn không? Năm thế kỷ đã qua đi từ ngày Luther trình bày 95 đề án cải cách, nay là lúc những người thệ phản phải coi lại xem những giảng huấn và bản dịch Kinh Thánh của mình có hư hại và sai lệch không. Ý tưởng chỉ cần tin là đủ để được cứu rỗi phải chăng đã dẫn nhiều người dùng ân sủng của Thiên Chúa như một giấy phép để phạm tội?

Bao nhiêu Kito hữu đã lấy cơ đó để trai gái sống với nhau không cần hôn phối, bắt kẻ điều răn thứ 6 trong 10 điều răn của Chúa hoặc sống buông thả như một người không có niềm tin, chỉ với một ý định: “Tôi công chính không cần hành động. Tôi được cứu rỗi nhờ ân sủng Chúa. Có phải Thiên Chúa yêu tôi đúng như cách tôi sống không?”

Suy nghĩ như vậy có khác chi dùng ân sủng của Thiên Chúa như là giấy phép để phạm tội. Chúa Giesu đã cảnh cáo những người hành động như vậy qua bài giảng trên núi:

“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: ‘Lạy Chúa! Lạy Chúa!’ là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi. Trong ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Thầy rằng: ‘Lạy Chúa! Lạy Chúa! nào chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó sao? Và bây giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta không hề biết các ngươi. Hãy xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác!’” (Mt 7:21-23).

Phaolo và Giacobe không đối nghịch nhau trong tuyên cáo về tin và hành động. Khi phối hợp giảng huấn của hai thánh sử, chúng ta thấy sống đức tin thì hơn và khác hẳn với chỉ tin mà thôi. Đó là khắc phục hoàn toàn và tất cả ý chí lẫn thân xác, cả tâm trí lẫn tư tưởng và hành động cho quyền chủ tể của Thiên Chúa và quyền uy của Người trong chúng ta.

Khi một người dám khắc phục, dẹp bỏ ước muốn của mình vì Thiên Chúa, và trong niềm tin chấp nhận Chúa Giesu Kito là đấng Cứu Chuộc mình và là Thầy mình thì, lúc đó Thiên Chúa sẽ ủy quyền cho Người làm tốt cho người đó. Và người đó cũng phải làm như vậy “ràng sức chống lại tội lỗi” (Dt 12:4) hầu tiếp tục ở trong tình trạng công chính với Thiên Chúa. Nếu người đó phạm tội thì phải ăn năn thống hối lần nữa trong niềm tin và thực sự thề hứa không phạm tội nữa.

Ơn Cứu chuộc thì hơn tha thứ của Thiên Chúa. Cứu chuộc là công cuộc của Thiên Chúa nơi loài người để tạo nên những đứa con vĩnh viễn. Thánh Phaolô viết trong 2Corinto 6:7: “Ta sẽ là cha các ngươi, và các ngươi sẽ là con trai, con gái của ta. Chúa toàn năng phán như vậy.”

Chúng ta cộng tác với công việc của Người như chúng ta hoàn toàn tin phục vào việc làm của Chúa trong chúng ta.

Đời sống thiêng liêng của nhân loại quả là rất cần thiết phải được thức tỉnh và nâng cao. Chúng ta cần Lời Chúa là Kinh Thánh, là Tin Mừng chỉ đường dẫn lối cho chúng ta, cả ý nghĩ lẫn hành động. Hãy đọc Kinh Thánh. Hãy để cuộc cách mạng thiêng liêng, Lời Chúa hoạt động trong ta.

Flemming Island, Florida
Jan 30, 2018

Bác sĩ Ng Tiến Cảnh, MD.

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIÁO LÝ THỨ 7 CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ THÁNH LỄ: KINH VINH DANH VÀ LỜI NGUYỆN NHẬP LỄ (THE COLLECT).

“Nguyện xin phụng vụ trở thành một trường dạy cầu nguyện đích thực cho tất cả chúng ta”.

Dưới đây là bản dịch bài giáo lý thứ bảy của ĐTC Phanxicô về Thánh Lễ, được ban hành ngày 10 tháng 1, 2018 tại Đại Sảnh Phaolô VI ở Vatican. Hôm nay ĐTC giải thích về Kinh Vinh Danh, và đặc biệt là về ý nghĩa của Lời Nguyện Nhập Lễ (The Collect) và giây phút im lặng trước Lời Nguyện này: “Với lời mời ‘Chúng ta hãy cầu nguyện’, vị linh mục khuyến nhủ dân chúng cùng hồi tâm với ngài trong một lúc im lặng để ý thức rằng mình đang ở trong sự hiện diện của Thiên Chúa và mỗi người nói lên trong lòng mình những ý chỉ riêng mà với chúng họ tham dự Thánh Lễ.... Nếu không có phút im lặng này, chúng ta có nguy cơ bỏ qua việc hồi tâm của linh hồn”. Ngài kết luận rằng các Lời Nguyện này chứa đầy ý nghĩa, và chúng ta có thể suy niệm chúng ngoài Thánh Lễ để “học cách hướng về Thiên Chúa ra sao, cầu xin gì, sử dụng những lời nào” và gọi phụng vụ là “trường dạy cầu nguyện đích thực cho tất cả chúng ta”.

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Trong các bài Giáo Lý về việc cử hành Thánh Lễ, chúng ta đã thấy rằng cử chỉ sám hối giúp chúng ta lột bỏ những tự phụ của mình và trình bày trước mặt Thiên Chúa thực trạng của mình, ý thức rằng mình là những người tội lỗi và hy vọng được ơn tha thứ.

Chính từ cuộc gặp gỡ giữa cảnh khốn cùng của con người và lòng thương xót của Thiên Chúa đưa đến lòng biết ơn được bày tỏ trong kinh “Vinh Danh”, “một bài thánh thi rất cổ kính và đáng kính, trong đó Hội Thánh, tập trung trong Chúa Thánh Thần, ca ngợi và nài xin Đức Chúa Cha và Con Chiên” (Quy Chế Tổng Quát về Sách Lễ Rôma, 53).

Lời mở đầu của bài thánh thi này - “Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời” - tiếp tục bài hát của các Thiên Thần khi Chúa Giêsu ra đời ở Bethlehem, lời loan báo vui mừng về vòng tay ôm ấp giữa trời và đất. Bài hát này cũng liên quan đến việc chúng ta tụ tập trong cầu nguyện: “Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời và bình an dưới thế cho người thiện tâm”.

Sau kinh “Vinh Danh”, hoặc, khi không có kinh ấy, thì ngay sau cử chỉ sám hối, kinh nguyện có một hình thức cầu nguyện đặc biệt gọi là “colletta” (Lời Nguyện Nhập Lễ), mà qua đó đặc tính chính xác của cuộc cử hành được diễn tả, được thay đổi theo ngày và giờ trong năm (x. *ibid.*, 54). Với lời mời “Chúng ta hãy cầu nguyện”, vị linh mục khuyến nhủ dân chúng cùng hồi tâm với ngài trong một *lúc im lặng* để ý thức rằng mình đang ở trong sự hiện diện của Thiên Chúa và mỗi người nói lên trong lòng mình những ý chỉ riêng mà với chúng họ tham dự Thánh Lễ (xem *ibid.*, 54). Linh mục nói “chúng ta hãy cầu nguyện”; và sau đó đến một lúc im lặng, và mỗi người nghĩ về những điều mình cần và mình muốn cầu xin trong lời nguyện này.

Sự im lặng không chỉ rút lại thành việc không có tiếng nói, nhưng là chuẩn bị sẵn sàng để lắng nghe những tiếng nói khác: của tâm hồn chúng ta, và trên hết là tiếng nói của Chúa Thánh Thần. Trong phụng vụ, bản chất của sự im lặng thánh thiêng tùy thuộc vào thời điểm mà nó xảy ra: “Trong cử chỉ sám hối và sau lời mời cầu nguyện, nó giúp cho việc hồi tâm; sau bài đọc hoặc bài giảng, nó là một lời mời gọi để suy niệm một cách ngắn gọn về những gì đã nghe; sau khi Rước Lễ, nó giúp cho việc cầu nguyện ngợi khen và khẩn cầu nội tâm” (*ibid.*, 45). Vì vậy, trước Lời Nguyện Nhập Lễ, sự im lặng giúp chúng ta chú tâm vào chính mình và suy nghĩ về lý do tại sao chúng ta ở đó. Cho nên, việc lắng nghe tâm hồn chúng ta ở đây và sau đó mở nó cho Chúa là điều quan trọng. Có lẽ chúng ta đến từ những ngày khó nhọc, vui mừng, đau buồn, và chúng ta muốn thưa chuyện với Chúa, cầu khẩn sự giúp đỡ của Ngài, để xin Ngài ở gần chúng ta; chúng ta có các phần tử trong gia đình và bạn bè đang bị ốm đau hoặc đang trải qua những thử thách khó khăn; chúng ta muốn trao phó cho Thiên Chúa số phận của Hội Thánh và thế giới. Và đó là lý do tại sao chúng ta cần phút im lặng ngắn này trước khi vị linh mục, *thu thập những ý chỉ của mỗi người*, lớn tiếng thay mặt tất cả mọi người trình bày nó lên Thiên Chúa, lời cầu nguyện chung kết thúc các nghi thức đầu lễ, bằng cách làm chính việc “*thu thập*” các ý chỉ cá nhân. Tôi chân thành khuyến các linh mục giữ phút im lặng này và đừng vội vã: “chúng ta hãy cầu nguyện”, và hãy im lặng. Tôi đề nghị điều này với các linh mục. Nếu không có phút im lặng này, chúng ta có nguy cơ bỏ qua việc hồi tâm của linh hồn.

Các linh mục đọc lời cầu khẩn này, lời cầu nguyện thu thập (Lời Nguyện Nhập Lễ) này, với cánh tay dang rộng, là tư thế của người cầu nguyện, được các Kitô hữu thực hiện ngay từ các thế kỷ đầu - được minh chứng bởi các bức họa của các hang toại đạo ở Rôma – để bắt chước Đức Kitô với đôi tay rộng mở trên cây gỗ thập giá. Và ở đó, Đức Kitô là Đấng Cầu Nguyện và là cùng nhau cầu nguyện! Trong Đấng Chịu Đóng Đinh, chúng ta nhận ra vị Linh Mục đang dâng lên Thiên Chúa sự thờ phượng mà Ngài vui lòng, đó là sự vâng phục con thảo.

Trong Nghi Thức Rôma, các lời cầu nguyện đều chính xác nhưng đầy ý nghĩa: có thể thực hiện nhiều suy niệm đẹp về các lời cầu nguyện này. Quá đẹp! Trở lại việc suy niệm về các bản văn, ngay cả ngoài Thánh Lễ, có thể giúp chúng ta học cách hướng về Thiên Chúa ra sao, cầu xin gì, sử dụng những lời nào. Nguyện xin phụng vụ trở thành một trường dạy cầu nguyện đích thực cho tất cả chúng ta.

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

Nguồn: http://w2.vatican.va/content/francesco/it/audiences/2018/documents/papa-francesco_20180110_udienza-generale.html

VỀ MỤC LỤC

Chúng ta đang sống trong thời bùng nổ thông tin. Chúng ta cập nhật tin tức hằng ngày, đọc « tin » rồi « tức ». Đến nỗi, chúng làm cho một số người mất phương hướng, *không biết đứng vào đâu cho vững*, bởi muôn vàn những sự xấu xa quanh mình. Để rồi, họ không còn tin vào bản thân và đủ tin vào tha nhân. Có thể nói, đó là hình thức « khủng bố » về thông tin. Đã đến lúc, chúng ta cần dành những phút thình lặng để lượng giá thông tin hầu rút ra những thông điệp giúp cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Dường như con người ngày nay sợ đối diện với thình lặng ? Vì đối với họ, thình lặng là một hình thức phủ nhận hiện hữu bản thân cách nào đó. Thế nên, họ nói luyên thuyên hoặc nghe bất cứ sự gì để bớt cảm giác trống rỗng trong tâm hồn. Ở những nơi buôn bán sầm uất, họ kích thích người khác mua sắm bằng cách mở nhạc kích động nhằm tác động tâm lý người mua mau mắn quyết định chọn lựa sản phẩm của mình. Ở tư gia, họ thoải mái chọn các kênh truyền hình mình yêu thích để vui cửa vui nhà... Chưa hết, giới trẻ thể hiện đẳng cấp của mình bằng cách nghe những loại nhạc rẻ tiền, yêu nhau ba ngày rồi xa nhau. Những bài hát đại loại như thế đã tiêm nhiễm những tâm hồn nhạy cảm khiến giới trẻ ngày nay yêu cuồng sống vội, sống thử sống hoang...Đã đến lúc, chúng ta cần dành những phút thình lặng để lượng giá cuộc sống của mình, rằng : những gì mang lại cho ý nghĩa cuộc sống của tôi ?

Thình lặng không có nghĩa là câm nín mà là để lắng nghe. Chúng ta được Thượng Đế ban cho một cái miệng để nói nhưng có hai tai để lắng nghe. Thình lặng để lắng nghe, lắng nghe để thuận theo. *Lắng nghe* tiếng Chúa mời gọi trong từng khoảnh khắc cuộc sống và *thuận theo* ý muốn của Người. Đó là thái độ đúng đắn của người khao khát sống tâm linh và đi tìm ý nghĩa cuộc sống.

Lắng nghe

Chúng ta thình lặng để lắng nghe những gì ?

Trước tiên, chúng ta cần lắng nghe những tiếng thổn thức của lòng mình. Bạn có phải là người đam mê danh vọng ? Bạn thích nghe những lời nói uy quyền và cũng thích dùng « quyền » để « hành » người khác. Bạn thích ăn trên ngồi trốc, ăn trắng mặc trơn... Những thứ ấy giúp người khác đánh giá đẳng cấp của bạn, tạo « thương hiệu » cho bản thân mình. Bạn có phải là người đam mê trục lợi ? Bạn thích vơ vét về cho mình mọi sự cả những gì thuộc quyền sở hữu của người khác. Bạn phá kho lẫm nhỏ để xây kho chứa lớn hầu lấp đầy tham vọng của mình. Bạn dễ nghe tiếng nói của tiền bạc hơn là tiếng thét gào đói khổ của tha nhân. Bạn như chú cọp no mồi đang nằm vuốt ve bộ cánh của mình...Bạn có phải là người đam mê sắc dục ? Sự tươi mát của người khác là niềm hương phấn cho bạn. Nhân phẩm của con người chỉ đáng giá một cuộc mua vui. Mọi sự trên đời được ban cho con người để chỉ thụ hưởng...Bạn cần

lắng nghe những thổn thức của lòng mình để nhận ra những cám dỗ danh, lợi và thú đang cuộn trào trong tâm hồn để biết mình hơn. Thinh lặng khả dĩ giúp người ta biết mình và tự chủ.

Cũng liên quan đến chiều kích cá nhân, để có thể lắng nghe tiếng Chúa, con người phải thinh lặng và cô tịch đến mức hoàn toàn nghĩa là chết đi con người cũ của mình. Điều này nhà thần học Maurice Zundel đã kinh nghiệm khi nói rằng : « *Chỉ có thinh lặng của toàn thể bản thể con người, trong cái chết của cái tôi mới có thể nghe được tiếng vang vọng nhiệm mầu của cái thinh lặng nơi Thiên Chúa* ».

Tiếp đến, thinh lặng để lắng nghe tiếng nói của tha nhân. Trong lúc chúng ta mưu tìm mọi thuận lợi cho bản thân mình thì đâu đó, tiếng gào thét của bao người đau khổ ; những Ladarô của thời đại đang ngồi trước cửa nhà bạn. Họ là bản trắc nghiệm cho lòng trắc ẩn của bạn. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói thật chí lý : *Thiên Chúa đặt để những người bất hạnh quanh bạn để giúp bạn thi thố lòng quảng đại*. Có thể chúng ta vẫn lắng nghe nhưng đưa mắt làm ngơ. Đức Phanxicô đã mạnh mẽ cảnh báo con người thời đại về thái độ toàn cầu hóa sự dửng dưng. Sự dửng dưng ấy làm giảm trừ tính người trong chúng ta. Bởi đó, chúng ta cần thinh lặng để lắng nghe tiếng nói của tha nhân, để nhạy bén và đồng hành với những mảnh đời bất hạnh. Thinh lặng giúp khai thông lòng trắc ẩn nơi sâu thẳm lòng người.

Sau hết, thinh lặng để lắng nghe tiếng Chúa. Kinh nghiệm của ngôn sứ Elia cho ta thấy : phải thinh lặng đủ mới ý thức Chúa đến trong cơn gió hiu hiu. Khi khước từ cuộc chiến thắng với 450 tư tế của Baal và chạy trốn mọi thế lực trần gian, ông mới sẵn sàng bước vào cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa. Chính trong sự bất lực khi ông thốt lên : « *Chúa ơi đủ rồi, hãy lấy mạng con đi, vì con cũng không hơn gì các bậc cha ông con xưa* » (1V 19,4) mà ông có thể dễ dàng lắng nghe tiếng Thiên Chúa. Chính trong sự bất lực, buông xuôi tưởng chừng như vô vọng, Thiên Chúa lại tỏ mình ra cho ta mà chỉ có một tâm hồn thinh lặng biết lắng nghe mới nhận thức giờ Chúa viếng thăm.

Đôi khi, chúng ta thinh lặng để lắng nghe tiếng Chúa nhưng vì sự hiểu biết của ta có thể cản trở một cuộc tiếp xúc với Chúa đích thực. Evagre le Pontique đã lưu ý chúng ta : « *Sự tĩnh lặng có khả năng làm tan biến mọi tư tưởng, mọi hình ảnh của ta về Thiên Chúa. Chỉ như thế, chúng ta mới có thể gặp gỡ Thiên Chúa thật* ». Điều này đã được minh chứng rõ nét trong cuộc đời thánh Toma Aquino. Đọc trọn bộ Tổng luận thần học và những tác phẩm của ngài, chúng ta mới nhận ra sự uyên bác của thánh nhân và những tư tưởng ấy ngày nay vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ trong Giáo Hội. Thế mà, khi được vị thư ký hỏi : sao ngài không hoàn tất bộ Tổng luận này vì chỉ còn ít chương, ngài trả lời một cách chân thành : tôi coi tất cả như rơm rác. Và từ đó, ngài đã ngưng mọi việc tri thức, bắt đầu cuộc sống thinh lặng và chiêm niệm. Chúng ta không được ngài chia sẻ về những kinh nghiệm thiêng liêng trong cuộc tiếp xúc với Thiên Chúa, nhưng một khi coi những gì mình viết là rơm rác thì chúng ta cũng liên tưởng đến thánh Phaolô khi ngài quả quyết : « *...tôi coi tất cả như đồ bỏ, để được Đức Kitô và được kết hợp với Người* » (Pl 3,9). Đó là những người đã đạt được Đức Kitô trong hành trình tâm linh.

Sau khi thinh lặng để lắng nghe tiếng Chúa, chúng ta đi thêm bước nữa là *thuận theo* ý muốn của Ngài.

Thuận theo

Có thể nói, trong cuộc lữ hành trần thế, chúng ta là những người mò mẫm đi tìm thánh ý Thiên Chúa. Chính những sa sẩy trong cuộc sống mà chúng ta ý thức rằng chúng ta qui về bản thân hơn là thuận theo ý muốn của Ngài.

Mỗi ngày chúng ta không ngừng thực hiện những cuộc chọn lựa. Nếu chúng ta không thiết lập bậc thang giá trị đúng đắn, nghĩa là qui về Nước Thiên Chúa và Đức Công chính của Ngài, chúng ta vẫn còn lằm lạc. Điều này đòi buộc chúng ta phải có óc phân định, sống theo Thần Khí mà kinh nghiệm của thánh Inhã, Tổ phụ dòng Tên, sẽ là một kim chỉ nam cho đời sống tâm linh của chúng ta. Một trong những cách được ngài đề nghị trong tập Linh Thao là *phân biệt tiếng thần dữ và tiếng Chúa*. Tiếng thần dữ thường ồn ào, xáo trộn, gây mất bình an ; trái lại, tiếng Chúa luôn nhẹ nhàng, lâu bền và thiết lập bình an trong tâm hồn. Biện phân được đâu là tiếng thần dữ hay đâu là tiếng Chúa đã khó, thực hành càng khó hơn. Đó cũng là kinh nghiệm giằng co nội tâm của thánh Phaolô : « *Điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi lại cứ làm* » (Rm 7,15b). Đúng thế, ý chí con người muốn hướng về ý Chúa, nhưng vì bản tính yếu đuối, con người lại muốn tìm sự dễ dãi, mà đường thênh thang dẫn đến diệt vong. Ngay như Chúa Giêsu, một khi biết ý muốn của Cha là hoàn tất con đường thập giá, Người cũng xin được miễn uống chén đắng ; song, ngay sau đó, Người đã hoàn toàn sẵn sàng khi thốt lên : « *Xin đừng theo ý con, một vâng theo ý Cha* » (x. Lc 22,42).

Có thể nói, chính những giờ phút sống thanh lặng và cô tịch hoàn toàn mà Chúa Giêsu đã đọc ra ý muốn của Cha, và cũng nhờ một thái độ vâng phục hoàn toàn mà ý muốn cứu độ của Cha đã thành toàn. Những giọt mồ hôi máu của Chúa Giêsu là cái giá phải trả cho một cuộc chiến đấu nội tâm không ngừng nơi Người.

Xét cho cùng, thanh lặng nội tâm chỉ có ý nghĩa thực sự khi tạo cho mỗi chúng ta một không gian tốt khả dĩ giúp chúng ta sống ý muốn của Cha trong sứ mạng đặc thù của mình. Và một điều chúng ta cần xác tín rằng : ý muốn của Cha lớn hơn bản thân ta vì nhờ đó, ý định của Ngài thành toàn trong cuộc đời ta. Làm sao cuộc sống của chúng ta có ý nghĩa nếu không miệt mài tìm kiếm ý muốn của Chúa ? Chính thanh lặng nội tâm sẽ giúp ta dần dần khám phá bản thân, sống hết mình với tha nhân và hết tình với Thiên Chúa.

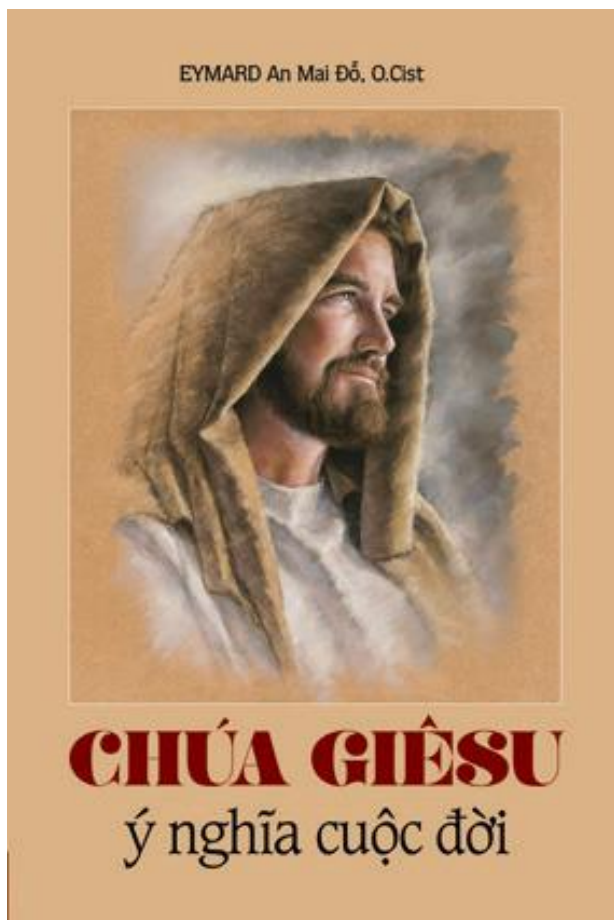
Còn bạn, bạn làm gì để sống một cuộc sống có ý nghĩa trong một xã hội ồn ào và trống rỗng như ngày nay ? Thách đố ấy vẫn luôn đeo bám bạn. Thiết tưởng, chúng ta cần nhắc lại lời khích lệ của Đức Phanxicô : « *Những sự dữ của thế giới chúng ta và của Giáo Hội không phải là một lý do để giảm bớt sự dấn thân và nhiệt tình của chúng ta. Hãy chỉ coi chúng như những thách đố để lớn lên* ».

Những thách đố có giúp bạn lớn lên ? Sự lớn lên của chúng ta hệ tại ở việc để Chúa hành động trong cuộc đời ta. Chính trong thanh lặng nội tâm, chúng ta sẽ khám phá ra Chúa Giêsu là giải đáp cho mọi vấn đề và Người là ý nghĩa cuộc đời ta.

EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

Xin hân hạnh giới thiệu hai tác phẩm của EYMARD An Mai Đổ, O.Cist.

Đã được phát hành tại các nhà sách Công Giáo:



VỀ MỤC LỤC

STÊPHANÔ TRI BỬU THIÊN : VỊ GIÁM MỤC HẾT LÒNG ĐAM MÊ KINH THÁNH

Chẳng biết đây là lần thứ mấy mấy được gặp vị giám mục “nhà quê” (theo kiểu Đức Cha hay nói) Stêphanô Tri Bửu Thiên – Giám Mục Giáo Phận Cần Thơ. Để lại hình ảnh rất đẹp nơi vị Cha chung của Giáo Phận “gạo trắng nước trong” đó chính là những bài học về Thánh Kinh hay nói đúng hơn là tâm huyết của Đức Cha về Kinh Thánh.

Sáng hôm nay, không hẹn mà gặp, không mời mà đến, chúng tôi được diện kiến “dung nhan” khác lạ của Đức Cha với hình ảnh “điệp viên không không thấy”. Lý giải khi gặp Đức Cha đó là : “Bác sĩ nói tui đừng có mổ trước Tết, để sau Tết hẩn mổ. Tui hông nghe lời bác sĩ nên giờ mắt đau phải đeo kiếng đen ...”

Và rồi những câu chuyện thân tình được Đức Cha diễn giải ngay tại bàn ... cơm chay.

Trước tiên là đề tài thương yêu và chăm lo cho các linh mục mà Đức Cha cai quản đó là việc thôi thúc các cha lo đời sống đạo đức cho bà con ... rồi đến việc xây nhà thờ : “Ban đầu có một số cha giận tui nhưng từ từ thông cảm. Nhà thờ vừa đủ công năng thôi. Xây lớn để làm gì ...” và rồi đi đâu thì đi, Đức Cha dẫn chúng tôi về Kinh Thánh.

Thật sự mà nói, chúng tôi bị cuốn theo Đức Cha hồi nào không biết. Ban đầu, Đức Cha dẫn chúng tôi khởi đi từ lời chào của sứ thần trong ngày truyền tin cho Đức Maria cho đến việc Đức Maria đi thăm bà Êlizabeth. Đức Cha vừa dẫn giải vừa đặt những câu chuyện tại sao để cho những câu chuyện Kinh Thánh tưởng chừng khô cứng càng thêm hấp dẫn. Đức Cha nói là “mình đặt câu hỏi đi, từ nhà Đức Maria đến nhà bà chị họ là bao nhiêu cây số ? Đi quãng đường bao nhiêu xa ? Ba mẹ là Thánh GioaKim và bà Anna có cho Mẹ đi một mình hay không? ... mình sẽ thấy tất cả mọi chuyện là Chúa Thánh Thần làm”.

Phải nói rằng Đức Cha xoay chúng tôi đến chóng mặt. Từ Mẹ Maria, Đức Cha xoay chúng tôi về với những câu chuyện đầu của tạo dựng. Đặc biệt, Đức Cha dừng lại ở chỗ “miêu duệ người nữ sẽ đập nát đầu mi, còn mi rình cắn gót chân người”.

Đức Cha bắt đầu diễn tả tại sao không cắn ở đầu mà cắn gót chân ? Và rồi Đức Cha kể thêm những câu chuyện minh họa về việc cắn ở gót chân.

Dùng câu chuyện tạo dựng, Đức Cha dẫn chúng tôi đến nhân vật huyền thoại Môsê. Đức Cha nói : “Môsê không có ngọng đầu ! Tại dịch như vậy. Có điều là ông ở bên Ai Cập hơn 40 năm nên ông không rành tiếng Do Thái thôi ...”. Rồi Đức Cha kể thêm về những chi tiết nào là tại sao công chúa tắm ở khúc sông đó ? tại sao Môsê được vớt lên ? ... tại sao và tại sao ?

Đỉnh điểm nhất, Đức Cha gọi lên cho chúng tôi hình ảnh một Đấng Cứu Độ tràn gian đi xuống đến tận cùng của cuộc đời đó là chịu treo trên Thập Giá.

Đức Cha cảm thấy hài lòng và mãn nguyện vì suốt 16 năm qua, ít nhiều gì Giáo Phận Cần Thơ cũng đã tổ chức được lớp Thánh Kinh cho giáo dân. Đức Cha nói : “Đơn giản lắm ! Mình mời giáo dân đọc Kinh Thánh chung và quý Cha diễn giải cho họ theo kiểu bình dân để họ nắm. Không cần chú giải theo kiểu khoa bảng chuyên môn ... Từ năm nay qua năm khác, khuyến khích giáo dân đọc Kinh Thánh. Đúng như lời Thánh Giêrônimô : Không biết Kinh Thánh là không biết Đức Kitô”.

Thời gian điểm tâm hôm nay khá dài nhưng những câu chuyện và tấm lòng của Đức Cha Stêphanô về Kinh Thánh đã làm cho cảm giác thời gian quá nhanh. Chúng tôi phải chào từ biệt Đức Cha và hẹn khi khác có dịp để nghe những lời tự tình của Đức Cha về Kinh Thánh.

Phải nói rằng, lần nào cũng như lần nầy, cứ hễ gặp Đức Cha xuất thân từ họ đạo truyền thống Trà Lồng của giáo phận Cần Thơ là chúng tôi được nghe những ước ao của Ngài làm sao cho Kinh Thánh được dẫn giải và khuyến khích đọc. Dường như khi gặp, Đức Cha vẫn cứ đặt nặng cũng như hết sức chú tâm đến vấn đề của Kinh Thánh.

Tạ ơn Chúa bởi lẽ giữa dòng chảy của cuộc đời, giữa những bộn bề rộn rã của công việc và cuộc sống, vẫn còn đâu đó hình ảnh của một vị giám mục yêu Lời Chúa và có lòng thúc đẩy việc loan truyền Lời Chúa. Mỗi mỗi Lời Chúa vẫn có giá trị cũng như “Lời Chúa vẫn là ngọn đèn soi cho con bước và là ánh sáng dẫn lối con đi”.

Công tâm mà nói, để tìm hiểu cũng như để “nhai” được quyền Thánh Kinh không phải đơn giản, ngay cả linh mục và tu sĩ. Máy ai đọc được trọn vẹn quyền Thánh Kinh cách hết sức cẩn thận trong đời của mình.

Điều đáng nói là kho tàng của Giáo Hội muôn ngàn đời của mình và Kinh Thánh vẫn còn có giá trị cho đến ngày hôm nay và cho đến muôn đời. Đặc biệt, Thánh Kinh vẫn đúng và hiện thực trong mọi biến cố của cuộc sống.

Ta vẫn thấy hình ảnh trong Kinh Thánh ngày xưa dân Chúa vẫn ngổ nghịch đi tìm tà thần thay cho Thiên Chúa là chủ của mình như dân xưa trong sa mạc ... và ngày hôm nay, hình như dân Chúa tuyển chọn cũng như vậy.

Ta vẫn thấy hình ảnh trong Kinh Thánh ngày xưa có một Đavít khôn ngoan quyền lực nhưng vẫn không thoát khỏi cám dỗ của đàn bà ... và ngày hôm nay, nhiều Đavít nữa không thoát khỏi phận phận son.

Ta vẫn thấy hình ảnh của 12 người được Chúa chọn tranh giành ảnh hưởng hơn thua trong Kinh Thánh ngày xưa ... và ngày hôm nay, những người dẫu được Chúa chọn vẫn muốn hơn thua ...

Chính vì vậy, mọi người cần phải trở về với nguồn cội là Thánh Kinh và đọc với tất cả tâm tình để mình thấy được hình ảnh mình thấp thoáng nơi một Hêrôđê độc ác, nơi một Phêrô chối Chúa nay nơi một Giuđa bán Chúa để ta trở lại với mình, trở lại với Chúa và với anh em. Có như vậy, chuyển hành hương đời chúng ta trong cõi tạm này mới có tròn vẹn ý nghĩa. Thật vậy, chuyển hành hương của chúng ta quan trọng là có được đến Đất Hứa hay chỉ đứng bên bờ Đất Hứa mà mãi ngoái nhìn. Thật luống công cho bao nhiêu năm trời ky cốp của cải trần gian để rồi khi ra đi không mang theo được ích gì mà còn phải lỗ vốn mất cả linh hồn.

Những ước mong tâm tình, ước nguyện, thao thức của Đức Cha Stêphanô Tri Bửu Thiên được nhân rộng để ngày mỗi ngày nhiều người được biết Đức Kitô một cách rõ nét hơn, thiết thực hơn, gần gũi hơn, sống động hơn trên những trang Kinh Thánh. Cuộc đời của ta sẽ

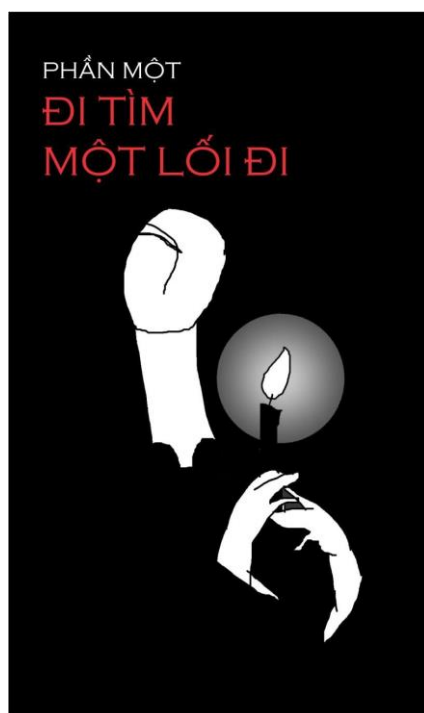
rơi vào ngõ cụt hay tăm tối mù nếu không có Lời Chúa soi đường. Xin cho mỗi người chúng ta ngày mỗi ngày có lòng yêu mến Thánh Kinh như Đức Cha Stêphanô Tri Bửu Thiên để chúng ta tìm ra nghĩa của cuộc đời.

Người Giồng Trôm

VỀ MỤC LỤC

THƯ VIỆN VĂN HÓA CÔNG GIÁO VIỆT NAM - ĐIỂM HẸN CỦA NỀN VĂN HÓA ĐỌC VÀ VĂN HÓA LƯỢT WEB HIỆN NAY

LTS.



Thứ Năm, ngày 09/11/2017, Ủy ban Văn hoá trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam (UBVH) đã tổ chức Hội thảo Kinh Nghiệm Về Hoạt Động Thư Viện & Góp Ý Xây Dựng Thư Viện Văn Hóa Công Giáo Việt Nam (TVVHCGVN) tại Văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam, số 72/12 Trần Quốc Toản, P.8, Q.3, TPHCM.

Đặc San GSVN hân hạnh được phép của UBVH để phổ biến dần dần các tài liệu có liên quan, cùng với Lời Kêu Gọi mọi người cùng tham gia đóng góp ý kiến, công sức cho một dự án rất ý nghĩa của UBVH, HĐGMVN. Xin vui lòng liên lạc qua email Cha Giuse Trịnh Tín Ý, Thư Ký Ủy Ban Văn Hoá vinhson249251@gmail.com Xin chân thành cảm ơn.

Nữ tu Maria Ngọc Lan, fmm.

I. DẪN NHẬP

Việt Nam đang ở trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng, với khoảng 70% dân số trẻ trong độ tuổi lao động (15 - 64 tuổi)*, nhưng nhìn chung trình độ dân trí chưa cao. Thời kỳ dân số vàng vừa là một cơ hội quan trọng nhưng đồng thời cũng là một thách thức lớn lao. Trong bài viết trên báo Tuổi trẻ Online ngày 03/01/2017 có tựa đề “*Đừng để lỡ thời cơ dân số vàng*”, chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan cho rằng nếu Việt Nam không khẩn trương tiến hành đổi mới lần thứ hai thì sẽ bị lỡ nhịp. Bà nói: “*Việt Nam đã có nhiều thành tựu nhưng những động*

* Xem <http://thanhnien.vn/thoi-su/tan-dung-co-hoi-dan-so-vang-567329.html>.

lực của đổi mới đã cạn kiệt nên không còn giúp cho Việt Nam thích ứng được với những thách thức mới đặt ra trong nền kinh tế toàn cầu biến động liên tục hiện nay... Không đổi mới, Việt Nam cũng sẽ lỡ thời cơ của thời kỳ dân số vàng - thời kỳ mà nhiều nước đã tận dụng triệt để để ‘hóa rồng’.”^{*} Việc đổi mới này chắc hẳn không chỉ tùy thuộc vào chủ trương, chính sách của các cấp lãnh đạo, mà còn tùy thuộc cả vào ý thức học và tự học của các nhóm dân số trẻ, để nâng cao trình độ chuyên môn - khoa học kỹ thuật và cả những kỹ năng sống cần thiết. Đó là điều thiết yếu để họ không chỉ làm tốt công việc chuyên môn, mà còn biết cách đối nhân xử thế, ứng phó với mọi tình huống để sống hạnh phúc. Nếu các nhóm dân số trẻ này sống lười biếng, có sức khỏe yếu kém, thiếu các kỹ năng mềm, bị thất nghiệp hoặc không có việc làm ổn định thì cơ hội dân số vàng xem như đã mất đi.

Một đặc điểm khác của thời kỳ cơ cấu dân số vàng là số lượng trẻ em giảm dần, ngày nay các cặp vợ chồng trẻ không muốn có nhiều con vì việc nuôi dạy con cái rất vất vả khó khăn. Nhưng đó lại là cơ hội để đất nước có điều kiện chăm sóc, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các cấp, và chuẩn bị tốt cho đội ngũ kế thừa trong tương lai. Nhìn vào thực tế Việt Nam điều này xem ra cũng chưa được đầu tư đúng mức. Trường học ít dạy cho trẻ tự khám phá kiến thức qua sách vở. Kém về kỹ năng đọc sách lại thiếu khả năng tập trung, học sinh và ngay cả sinh viên hiện nay ít làm bạn với sách như các thế hệ đi trước. Vì thế việc học ngày nay chủ yếu mang tính đối phó với các kiến thức trường lớp yêu cầu, hơn là tìm tòi từ sách vở để mở rộng và đào sâu kiến thức. Hơn nữa trẻ em ngày nay lớn lên trong một xã hội công nghệ kỹ thuật số, chúng được tiếp cận rất sớm với các thiết bị di động đa dạng và chịu nhiều ảnh hưởng của nền văn hóa lướt web thiếu phân định. Người trẻ chọn ưu tiên cho những kiến thức đời mà ít quan tâm đến những kiến thức đạo. Phần lớn họ dựa vào mạng Internet để truy tìm các loại thông tin vì họ nghĩ nơi đó có “tất tần tật” mọi câu giải đáp. Nhưng thực tế họ lại dễ dàng rơi vào những cám dỗ của các nhà kinh doanh mạng, dễ tốn phí thời gian vào mạng xã hội, game online, phim ảnh, chit chat... Đây cũng là điều đáng báo động cho các nhà giáo dục và các bậc phụ huynh.

Bên cạnh đó, hiện nay số lượng người già lại đang có xu hướng ngày càng tăng nhanh, làm phát sinh nhiều nhu cầu mới về chi trả lương hưu, vấn đề bảo hiểm, nhu cầu mở rộng hệ thống y tế, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nhất là việc chăm sóc sức khỏe tinh thần rất cần thiết cho người cao tuổi... Nhiều người già vẫn thích đọc sách báo, theo dõi các thông tin thời sự, tìm hiểu và lý giải các vấn đề của thế giới. Tiếp cận dễ dàng với các phương tiện truyền thông hiện đại đủ loại, những người già trí thức xem ra rành nghe đài BBC, VOA... hơn cả Tin Mừng Đức Kitô. Họ dễ dàng nói với nhau những chuyện phiếm mang tính chính trị và kể lại những “quá khứ hào hùng” của mình hơn là chia sẻ cho người trẻ những kinh nghiệm sống quý báu và những giá trị trong kho tàng di sản văn hóa đức tin của dân tộc...

Trong bối cảnh đó, một Thư Viện Văn Hóa Công Giáo với các hình thức lưu trữ khác nhau, vừa có những ấn bản đọc vừa có những phiên bản trên mạng dễ truy cập, với phần giới thiệu nội dung tổng quát và giá trị của mỗi tài liệu, có hướng dẫn sử dụng, sẽ giúp cho việc tiếp cận kiến thức và thông tin dễ dàng hơn. Đặc biệt ngày hôm nay, việc tiếp cận với các tài liệu nguồn về Thần học, Kinh thánh, Lịch sử Giáo Hội, Tu đức, Giáo huấn của Giáo Hội, Mục vụ Huấn giáo, Hạnh tích và Tiểu sử các thánh, các tài liệu văn hóa Công Giáo, tâm lý tâm linh và các kỹ năng sống (đạo và đời)... vẫn đang là nhu cầu của nhiều người muốn đào sâu đức tin và tăng trưởng trong đời sống thiêng liêng. Nếu có một nguồn đa dạng về các thể loại, phong phú về nội dung và bảo đảm về phẩm chất, sẽ dễ dàng biết bao để họ có thể khai thác và sử dụng. Một Thư Viện Văn Hóa Công Giáo như thế cũng sẽ ích lợi cho các Chủng viện, các Học Viện thần học, các Dòng tu cũng như nhu cầu thông tin và Mục vụ Huấn giáo của các Giáo phận - Giáo xứ...

II. HIỆN TRẠNG CỦA NỀN VĂN HÓA ĐỌC

^{*} Xem <http://tuoitre.vn/dung-de-lo-thoi-co-dan-so-vang-1246240.html>.

Nói đến thư viện là nói đến sách và việc đọc sách, nhưng thực tế việc đọc sách ngày nay ra sao? Qua bao đời, kho tàng những nghiên cứu tìm tòi quý báu của nhân loại được ghi chép lại trong sách vở để truyền đạt cho các thế hệ đến sau. Không ai phủ nhận những giá trị tuyệt vời của sách. Đọc sách là một trong những phương cách lành mạnh và dễ dàng giúp con người học hỏi thừa hưởng những giá trị, giúp họ mở mang kiến thức, thư giãn giải trí, và mài dũa khả năng tư duy ngày càng sắc bén. Trong bài viết của tác giả Nguyễn Hữu Viêm trên trang web Thư Viện Quốc Gia Việt Nam, nền văn hóa đọc được xem như một khái niệm hợp thành bởi ba yếu tố: ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc của cá nhân, của cộng đồng xã hội và của các nhà quản lý, lãnh đạo*. Khi phát triển được 3 yếu tố này ở tất cả các cấp độ, nhất là tạo được ý thức lành mạnh về văn hóa đọc ở cấp độ cá nhân, sẽ hướng đến việc mỗi người có khả năng học tập không ngừng để thăng tiến bản thân, và điều đó sẽ giúp cho toàn xã hội phát triển. Muốn vậy, chúng ta cần làm rõ thế nào là ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc.

Trước hết chúng ta xem xét yếu tố ứng xử đọc - đó chính là cung cách, thái độ của chúng ta đối với những kiến thức từ sách báo. Chúng ta biết rằng khi chưa có các phương tiện truyền thông hiện đại và mạng Internet như hiện nay, sách báo chính là kho báu và là con đường thuận tiện nhất để con người tiếp cận với tất cả các loại thông tin và tri thức văn hóa. Câu thành ngữ cửa miệng của người dân Việt Nam chúng ta là *"Nói có sách, mách có chứng"*. Người ta quý sách như một vị thầy và sử dụng sách rất cẩn thận. Người ta cẩn trọng trong việc chọn sách để đọc và giới thiệu với nhau những quyển sách hay. Các loại sách tốt giúp ích rất nhiều cho các thế hệ đi trước, và cũng không khó để phân biệt các loại sách giấy kém giá trị hoặc có nội dung không lành mạnh. Nhiều người biết tạo ra cho chính mình thói quen đọc sách và duy trì lâu dài, điều đó giúp họ có được những kiến thức vững vàng và khả năng trầm tĩnh trước các vấn đề cuộc sống. Như thế, ứng xử đọc là cung cách chúng ta lựa chọn để tiếp cận với sách báo và định hình việc đọc sách thường xuyên để phát triển nền văn hóa đọc cho bản thân, điều này nên được xây dựng ngay từ nhỏ. Thiếu yếu tố này người ta sẽ khó tạo cho mình thói quen đọc sách lâu dài và có hiệu quả.

Kế đến, giá trị đọc là yếu tố liên quan đến sở thích đọc của từng cá nhân, tạo nên sự phong phú, đa dạng, đem lại nhiều cung bậc khác biệt cho nền văn hoá đọc. Mỗi người thường thích đọc những thể loại sách báo khác nhau tùy theo nhu cầu và thị hiếu của họ. Các vị lãnh đạo, các nhà giáo dục và các bậc phụ huynh có thể giúp định hướng về giá trị đọc cho người trẻ, nhưng khi lớn lên, họ sẽ đi theo xu hướng riêng của họ. Trong một xã hội mà các giá trị bị cào bằng và trở nên tương đối, nền luân lý đạo đức xuống cấp, với xu hướng chạy theo cá nhân chủ nghĩa và lối sống lệch lạc tìm hưởng thụ, thì việc gây ý thức cho người trẻ là điều rất quan trọng. Giá trị đọc cũng thách thức các soạn giả và các nhà xuất bản biết lưu tâm đến nội dung và phẩm chất của sách, cổ võ và phổ biến các loại sách hay, sáng tác những tác phẩm có tâm và có tầm. Việc nâng cao và định hướng văn hóa đọc cho mọi người, đặc biệt cho giới trẻ, đang là ưu tư lớn lao của những người có trách nhiệm.*

Sau cùng, yếu tố chuẩn mực liên quan đến kỹ năng đọc của mỗi người, bao gồm nhiều kỹ năng khác nhau như cách thao tác, tra cứu và lựa chọn nội dung đọc, kỹ năng vận dụng các cách đọc khác nhau đối với mỗi loại tài liệu, kỹ năng nắm bắt nội dung tài liệu và hệ thống hóa, kỹ năng củng cố và đào sâu những nội dung đã đọc, kỹ năng phân bổ thời gian và giữ gìn sức khỏe khi đọc, đồng thời biết trao đổi chia sẻ với người khác... và quan trọng nhất là kỹ

* X. Nguyễn Hữu Viêm, Văn hoá đọc và phát triển văn hoá đọc ở Việt Nam, <http://nlv.gov.vn/van-hoa-doc/van-hoa-doc-va-phat-trien-van-hoa-doc-o-viet-nam.html>.

* X. <https://laodong.vn/van-hoa/hoi-xuat-ban-viet-nam-can-dinh-huong-van-hoa-doc-cho-gioi-tre-668238.bld>.

năng vận dụng các nội dung đã đọc vào thực tế đời sống của chính mình.* Các kỹ năng đọc tốt giúp cho việc đọc sách trở nên bổ ích và hiệu quả. Nhờ đó cuộc sống của chúng ta thêm tốt đẹp, hạnh phúc. Cho dù một người thích sách và có thói quen đọc sách thường xuyên, nhưng thiếu những kỹ năng đọc tốt cũng sẽ dễ dàng lãng phí thời gian và khó nắm bắt sâu những nội dung đã đọc.

Nhìn vào thực tế cuộc sống hiện nay, con đường của nền văn hóa đọc dường như ngày càng ít người đi. Các thư viện được xem là nơi lý tưởng nhất để mọi người đến đọc sách, vì nơi đó có không gian yên tĩnh, có lượng sách phong phú và việc phục vụ chu đáo. Nhưng ngay cả các thư viện của các trường Đại học, hoặc thư viện trung tâm của các thành phố, tỉnh huyện lớn, cũng đang ngày càng ít độc giả. Theo thống kê của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, tỷ lệ đọc sách hàng năm theo bình quân đầu người tại các thư viện công cộng là 0,38 cuốn và mỗi người dân Việt Nam đọc chỉ 0,8 bản sách, đây là một tình trạng đáng báo động về văn hóa đọc của người Việt Nam nói chung và sinh viên nói riêng.* Học sinh - sinh viên ngày nay dường như quá bận rộn với việc học, nhiều em còn phải đi làm thêm hoặc tham gia các hoạt động xã hội, còn người lớn thì chạy theo công việc, ai cũng bận lướt web, thích đi siêu thị, có thời gian nghỉ thì đi du lịch... nên họ không có thời gian để đọc. Sinh viên chỉ đọc sách khi các giáo sư bắt buộc, hiếm khi tự mình tìm những sách hay để tham khảo, đôi khi còn chuyền tay nhau những quyển sách cấm, sách đen hoặc thích thú với các loại sách truyện kém giá trị, hạ thấp phẩm giá con người...

Có thể nói nền văn hóa đọc đang đứng trước một cơ hội lớn lao, vì mỗi người chúng ta đều có quyền sở hữu một khối lượng tri thức khổng lồ để tiếp cận,* và thị trường sách hiện nay khá phong phú về nội dung cũng như hình thức so với trước đây. Nhưng mấy ai tận dụng được cơ hội đó vì vẫn đang có biết bao nguy cơ tiềm ẩn; như thói quen đọc sách bị lấn lướt bởi các phương tiện truyền thông, nguy cơ đọc theo mốt mà không hiểu rõ vai trò quan trọng của sách, thiếu mục tiêu đọc, và nhất là tình trạng lười đọc sách xảy ra hầu như ở mọi lứa tuổi và mọi thành phần xã hội. Đọc bài viết *“Đất nước của những kẻ lười biếng”* của tác giả Lục Phong mà cảm thấy thật buồn... Tác giả cho rằng lý do chính dẫn tới việc nước Việt ngày càng sa sút chính là LƯỜI! Có thể gọi đó là một căn bệnh nan y vô phương cứu chữa, phát sinh và lây lan thành cái lười toàn tập: từ lười vận động, tập thể dục, lười học, lười làm, lười suy nghĩ cho đến... lười tranh đấu.* Vì lười nên họ trở nên vô cảm, chỉ muốn hưởng thụ mà chẳng quan tâm đến chuyện gì cả, mặc cho ai đang cố gắng kéo đất nước này đi lên. Ngày nay không chỉ người trẻ mà ngay cả người lớn cũng hay đọc theo kiểu “mì ăn liền”: đọc lướt, đọc nhanh, đọc ngắn, đọc mỏng, đọc cạn, chỉ lật lướt xem hình và các tiêu đề lớn rồi bỏ ngang. Hầu hết sinh viên học sinh rất ngại đọc các sách dày, sách kinh điển, sách lý luận, sách nghiên cứu... mà chỉ thích đọc truyện tranh, truyện viễn tưởng và truyện tình cảm ước ợt. Khả năng kiên nhẫn và tập trung để đọc kỹ, đọc sâu không còn mấy nữa!

Một quy trình khá quen thuộc của hầu hết học sinh, sinh viên trong các nhà trường là học thuộc lòng - trả bài - rồi quên tuốt. Thi cử thì học tủ, làm bài ở lớp thì quay cóp, làm bài nghiên cứu thì lên mạng “copy - dán” và không có khái niệm gì về chuyện “đạo văn”, việc mua bán sao chép đồ án, luận văn tốt nghiệp của sinh viên các trường đại học đang ở mức đáng báo động. Không có trường lớp nào dạy cho học sinh kỹ năng đọc sách, và hệ quả là các em chán ghét sách, không thu được gì nhiều từ sách dù cho chương trình học có nhồi nhét đến mấy đi nữa... Trong các gia đình, thói quen đọc sách cũng ít được vun trồng và cổ vũ. Khó để tìm được một tủ sách hay của gia đình được duy trì qua nhiều thế hệ và được thường

* X. <http://nlv.gov.vn/van-hoa-doc/van-hoa-doc-va-phat-trien-van-hoa-doc-o-viet-nam.html>.

* X. http://congan.com.vn/doi-song/nhip-song/sinh-vien-voi-van-hoa-doc-dan-mai-mot_40322.html.

* X. <http://www.kynang.edu.vn/ky-nang-mem/ky-nang-tu-hoc-hieu-qua/van-hoa-doc-va-loi-ich-cua-viec-doc-sach.html>.

* X. <http://tinvn.info/dat-nuoc-cua-nhung-ke-luoi-bieng-1-bai-viet-cuc-hay-nen-doc.html>.

xuân sử dụng. Thói quen mua sách về nhà đọc dường như vẫn là một việc quá xa xỉ, ngay cả với gia đình thu nhập khá.

Cho đến nay, Giáo Hội địa phương ở các cấp Giáo xứ, Giáo phận cũng chưa quan tâm nhiều đến nhu cầu đọc sách để nuôi dưỡng đời sống tâm linh cho giáo dân. Việc dạy và học giáo lý phần lớn chỉ để đáp ứng nhu cầu lãnh bí tích chứ chưa giúp người trẻ đào sâu hiểu biết để sống đức tin trưởng thành trong một thế giới nhiều thách đố. So với 30, 40 năm trước đây, các sách đạo ngày càng nhiều và đa dạng hơn, nhiều sách dịch có nội dung tốt, đồng thời hình thức sách cũng đẹp hơn nhờ sự tiến triển của công nghệ và kỹ thuật in ấn. Các nhà sách Công giáo ở các tỉnh thành lớn đều cập nhật các đầu sách mới để cung ứng cho nhu cầu của người giáo dân, nhưng các đối tượng độc giả vẫn còn hạn hẹp. Người ta dễ dàng chi tiền cho việc ăn uống, mua sắm và giải trí, nhưng còn đắn đo khi bỏ tiền ra mua sách, cả sách đời lẫn sách đạo. Nhiều người biết rõ giá trị của sách nhưng lo chạy theo công việc nên không có thời gian để đọc sách.

Về đến các vùng quê thì tình hình càng bi đát hơn, cơ hội được đọc sách thật hiếm hoi. Nhiều nơi không có thư viện hoặc sách báo gì cả, nếu có thì thường là những phòng đọc nghèo nàn thu góp sách cũ từ các nơi đem về. Việc hướng dẫn về kỹ năng đọc cho độc giả cũng rất ít, nhiều em nhỏ đến với phòng đọc chỉ chọn các loại truyện tranh bạo lực hoặc các sách có hình bắt mắt mà thôi. Tại Việt Nam các loại sách đạo và sách hay cho trẻ em rất ít so với các nhà sách Công giáo nước ngoài... Tác giả Mỹ Linh trong Tạp chí Sách & Đời sống có viết: *“...việc đọc là một món ăn tinh thần rất bổ ích cho trẻ em, nhất là sách tham khảo nâng cao kiến thức, truyện cổ tích, truyện tranh... Nhưng giữa rừng sách hiện nay để chọn được cuốn sách hay và lý thú là điều không dễ dàng, thế mới biết số lượng sách nhiều, đa dạng, đẹp chưa hẳn đã hay nếu không bàn về chất lượng, tình trạng này cũng gây ra việc lười đọc ở đối tượng này”*.*

Dân Việt Nam xưa nay vẫn được tiếng là chịu khó và hiếu học, nhưng ngày nay nhiều người đang phải đặt lại vấn đề. Giáo sư Cao Xuân Hạo nhận định rằng người Việt Nam ta thường rất tự hào về tính hiếu học như một truyền thống lâu đời của dân tộc.* Tuy nhiên truyền thống này đang chịu sức xói mòn rất mạnh của cuộc sống thực tế khiến nó mai một đi nhanh chóng, chỉ còn sót trong một số gia đình nề nếp hoặc nơi một số người nhờ sự giáo dục của nhà trường, của sách vở và nhờ ảnh hưởng của những người thầy ưu tú... Một khi người thầy không có khả năng truyền đạt gây hứng thú cho học sinh, mà người học cũng không say mê với việc học tập, thì văn hóa đọc sẽ bị gạt bỏ và chất lượng học chắc hẳn sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. *“Người thầy giỏi có thể làm cho học trò trở thành người say mê môn học mà mình vốn không thấy thích thú gì, nhưng với một người thầy không giỏi, người học trò ham học vẫn tìm thấy hứng thú như khi đọc một cuốn sách hay, còn với người học trò không ham học chút nào thì dù thầy có giảng hay bao nhiêu cũng không gây được hứng thú trong lòng họ, và dĩ nhiên họ cũng không hỏi đâu mà tìm sách đọc thêm”*.*

Như thế, văn hóa đọc ngày nay đang đứng trước nhiều nguy cơ mà cả gia đình, nhà trường, xã hội và Giáo Hội đều không thể làm ngơ. Vì thế những vị có trách nhiệm cần suy xét tìm ra những phương cách gây ý thức cho từng cá nhân, giúp nền văn hóa đọc được trau dồi và hướng đến những chuẩn mực đúng đắn hơn. Việc xây dựng thói quen đọc sách của mỗi người với sự phân định tốt để chọn lựa những tác phẩm chất lượng sẽ giúp mỗi người nâng cao trình độ hiểu biết, góp phần nâng cao văn hóa đọc và thúc đẩy sự phát triển văn hóa của toàn xã hội.*

III. MẠNG INTERNET VÀ CÁC VẤN NẠN MỚI

* <http://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/van-hoa-doc-mot-vai-am-nhan-0.html>.

* X. Cao Xuân Hạo, Tiếng Việt - Văn Việt và Người Việt - Nxb Trẻ, 2001, tr.313.

* Cao Xuân Hạo, Tiếng Việt - Văn Việt và Người Việt - Nxb Trẻ, 2001, tr.336.

* X. <https://www.baomoi.com/so-hoa-sach-co-lam-gioi-tre-me-doc-hon/c/23-508068.epi>.

Thomas L. Friedman trong quyển sách “Nóng, Phẳng, Chật” có nói rằng: “*Quá trình phẳng hóa thế giới này là kết quả của nhiều yếu tố, trước hết là sự ra đời và phát triển mạnh của máy vi tính, cho phép mọi cá nhân đều có thể có sản phẩm của riêng mình dưới hình thức số hóa. Lần đầu tiên trong lịch sử, cá nhân có thể tự mình làm ra các văn bản, dữ liệu, bảng tính, ảnh, bản thiết kế, video, tranh vẽ, và âm nhạc trên máy tính riêng dưới dạng các bit và byte. Một khi sản phẩm của mỗi người được số hóa, nó có thể tồn tại dưới rất nhiều hình thức và được phổ biến đến rất nhiều nơi.*”^{*} Tiến trình toàn cầu hóa nhanh chóng làm cho thế giới trở thành một ngôi làng nhỏ bé, trong đó mọi thứ không gian và biên giới địa lý không còn là vấn đề như trước. Sách giấy trở nên chệch lệch vì chuyện chính là tác phẩm số hóa, và điều lạ là ai ai cũng có thể trở thành tác giả. Khi đã có dữ liệu số hóa rồi thì lúc nào người ta muốn in ra cũng được, và không cần bản in người ta cũng có thể gửi sách đi khắp thế giới. Bản quyền và tác quyền trở nên một khái niệm khá mong manh và rất khó để phát hiện hoặc xử phạt những kẻ vi phạm.

Trong bối cảnh hiện nay, mạng Internet được xem là một phương tiện truyền thông hội tụ, kết nối đa phương tiện với nhiều chức năng, ngày càng phổ biến tới khắp mọi ngõ ngách với tốc độ đường truyền tăng cao. Chỉ cần nối mạng là người ta có thể tiếp cận với mọi loại thông tin mà không cần dùng tới các phương tiện truyền thông khác. Khi lên mạng người ta có thể xem phim ảnh, nghe nhạc, nghe đài, đọc sách báo, gọi điện thoại trực tuyến có hình, gửi email hoặc nhắn tin... Các phương tiện truyền thông khác đòi hỏi chúng ta theo đúng thời gian của nó, nhưng mạng Internet cho phép xem lại những chương trình tivi đã phát sóng, đọc lại những tờ báo xuất bản từ thời xưa, nghe lại những chương trình phát thanh hoặc xem lại những chương trình ca nhạc đã diễn ra. Hơn thế nữa, Internet còn cho phép chúng ta tiếp cận với nhiều chương trình trực tuyến đang xảy ra, chẳng hạn vừa rồi các chương trình Lễ Tấn Phong Giám mục hoặc các Sự kiện - Đại lễ của các Giáo Phận đều được phát trực tuyến qua mạng, cho phép mọi người vào xem tức thời và hiệp thông với biến cố đang xảy ra, dù họ đang ở cách xa cả nửa vòng trái đất.

Khi hàng loạt các loại thiết bị đa phương tiện mới ra đời và liên tục nâng cấp, cùng với sự bùng nổ công nghệ thông tin trong thời đại Internet, một tác giả khác cũng thấy rằng văn hóa đọc của giới trẻ đã có sự thay đổi đáng kể. Đa phần các bạn trẻ lựa chọn cách đọc trực tuyến trên mạng thay vì đi mua sách về đọc. Các bạn nói rằng đọc sách truyện online trên smartphone và laptop rất thuận tiện mà lại không mất tiền, giúp tiết kiệm thời gian và tài chính, còn đọc sách giấy dày cộp khiến họ rất dễ buồn ngủ...^{*} Ngày nay không chỉ các phần cứng máy móc bên ngoài ngày càng đẹp hơn, mỏng hơn, nhỏ hơn, dung lượng nhiều hơn..., mà những chương trình điều hành ngày càng cao cấp hơn được lập trình bên trong để vận hành. Thomas L. Friedman đã đề cập đến cuộc cách mạng lặng lẽ trong lãnh vực phần mềm và các giao thức truyền dẫn, cho phép các máy tính và phần mềm của tất cả mọi người kết nối và làm việc được với nhau, nhờ đó mọi công việc diễn ra ngày càng nhanh hơn thông qua mạng nội bộ công ty, Internet và các trang web, vì có quá nhiều người có thể cùng làm việc với nhau về rất nhiều vấn đề khác nhau. ^{*}

Xét về mặt học thuật trong thời đại số hóa, không thể kể hết những lợi ích lớn lao của mạng Internet. Từ những thông tin nhanh chóng về các sự kiện tôn giáo - văn hóa - giáo dục - kinh tế có giá trị, những cuộc hội thảo, chuyên đề, tọa đàm về nhiều vấn đề quan trọng với thành quả được công khai trên mạng, cho đến những khóa học on-line của nhiều trường Đại học lớn và các Trung tâm đào tạo có uy tín được mở ra cho mọi đối tượng. Có những diễn đàn mở và các chat-room trên mạng cho phép nhiều đối tượng tham gia trao đổi những vấn đề họ cùng quan tâm. Nhiều người chỉ cần ngồi tại nhà vẫn có thể tham gia vào các

^{*} Thomas L. Friedman, Nóng, Phẳng, Chật, Nxb Trẻ 2009, tr. 46.

^{*} X. <https://www.baomoi.com/so-hoa-sach-co-lam-gioi-tre-me-doc-hon/c/23-508068.epi>.

^{*} X. Thomas L. Friedman, Nóng, Phẳng, Chật, Nxb Trẻ 2009, tr. 46.

chương trình học trực tuyến hoặc đào tạo từ xa qua mạng Internet, nhờ đó họ có thể tiết kiệm rất nhiều thời gian và dễ dàng kết nối trao đổi khi có những câu hỏi cần được giải đáp. Ngày nay các nghiên cứu sinh có thể tra cứu tìm kiếm tài liệu trên Internet dễ dàng thay vì đến thư viện, và ngay cả những phụ nữ bình dân cũng có thể lên mạng học cách nấu những món ăn ngon hoặc làm những đồ “handmade” xinh xắn. Nếu bạn yêu thích học hỏi, nghiên cứu tìm tòi kiến thức, hoặc muốn đọc bất kỳ loại sách nào, mạng Internet đều có thể đáp ứng trong mức độ nhất định của nó, có thể nói đó là cơ hội mở ra cho mọi người.

Việc chia sẻ thông tin kiến thức qua mạng cũng thật dễ dàng và tuyệt vời. Có những chương trình cho phép bạn mở các “kho” riêng trên mạng để lưu trữ hình ảnh, tài liệu, sách báo số hóa... và chỉ cần gởi “link” để chia sẻ cho bạn bè mà không cần đính kèm vào email như trước. Thay cho những cuộc điện thoại đường dài, các hệ thống kết nối của Google, Facebook, Skype, Viber, Zalo... cho phép người ta nói chuyện, trao đổi và nhìn thấy nhau qua mạng mà không tốn kém, dù họ ở những quốc gia khác nhau. Trên mạng cũng có rất nhiều những chương trình giải trí lành mạnh và bổ ích, nhiều bộ phim giáo dục và các chương trình truyền hình, phát thanh, ca nhạc, khám phá thế giới... tuy rất hay, nhưng đòi hỏi người xem phải biết cách phân định tìm kiếm. Không chỉ có những kho sách khổng lồ có thể đọc trực tuyến, mạng Internet còn có những kho sách nói để những người bận rộn với các công việc đơn điệu không có giờ đọc sách có thể vừa làm vừa nghe. Những trang mạng xã hội với tính năng cập nhật tức thời và tương tác dễ dàng, chuyển tải nhiều kiến thức hữu ích như các bài suy niệm Lời Chúa, suy tư về đời sống đạo, các bài giảng hay, kỹ năng sống, dạy ngoại ngữ, tâm lý, sức khỏe... mà ai cũng có thể áp dụng dễ dàng. Việc mua bán hàng hóa qua mạng đem lại nhiều tiện ích cho mọi người nhưng cũng kèm nhiều rủi ro...

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng và đa dạng của các phương tiện truyền thông cũng là một trong các nguyên nhân chính làm cho nền văn hóa đọc của một bộ phận giới trẻ đang dần dần mai một. Các trào lưu đọc sách theo hướng số hóa, lướt web tìm các thông tin nhanh trên mạng và hài lòng với các tác phẩm văn chương kém giá trị đang được đông đảo người trẻ đón nhận. Vấn đề quan trọng đặt ra là liệu số lượng kiến thức người ta đọc trên mạng có đi kèm với chất lượng không? Đúng là thông tin trên mạng có thể truy cập rất nhanh và rất dễ tìm, nhưng độ tin cậy của những thông tin đó không đảm bảo bằng những thông tin trong sách. Một tác giả đặt vấn đề: *“Có những bạn trẻ cho rằng đọc sách là lạc hậu - Đây là thời đại công nghệ thông tin thì phải lên mạng đọc, vừa nhanh, vừa dễ, vừa đỡ tốn kém. Xin thưa đây là lối suy nghĩ sai lầm. Internet có khối lượng thông tin phong phú, nhanh và cập nhật nhưng liệu các bạn đọc xong còn đọng lại trong đầu được bao nhiêu? Bạn có thể “gặm nhấm”, “nhâm nhi” từng câu văn, từng linh hồn mà tác giả gửi gắm vào đó không?”** Những sách miễn phí trên mạng thường không là những sách có giá trị cao, và khi đọc trên mạng người ta ít dừng lại suy xét ngẫm nghĩ như khi đọc sách giấy.

Nền văn hóa lướt web xem ra có nhiều giá trị riêng của nó, nhưng một thực trạng đáng báo động là nhiều người trẻ đang phụ thuộc quá nhiều vào các phương tiện truyền thông hiện đại đến độ họ khép mình lại trong thế giới ảo, ít quan tâm đến các tương quan đời thực. Điện thoại di động và laptop trở thành thứ không thể tách rời của họ. Thay vì đi thư viện đọc sách hoặc ra các tiệm sách tìm mua các quyển sách về văn hóa - giáo dục - kỹ năng sống - các sách chuyên ngành có giá trị... thì họ lại mất thời gian chit chat, lướt facebook, tìm kiếm thông tin trên mạng hoặc đọc sách trực tuyến. Họ sẵn sàng bỏ nhiều giờ đồng hồ ngồi máy tính để đọc hàng chục, hàng trăm những mẫu truyện sến súa vô bổ. Nhiều người còn trở thành những “game thủ không cần ăn ngủ”, hoặc tín đồ thường xuyên của những trang web bản, và bệnh nghiện của họ ngày càng thêm nặng. Nền văn hóa lướt web chi phối mạnh mẽ khiến nhiều gia đình hôm nay đang bước vào vùng đất văn hoá sự chết của bạo hành, ly dị, sống thử, phá thai và lối sống vô luân, cả nhân loại dường như trở nên bình

* X. <http://www.kynang.edu.vn/ky-nang-mem/ky-nang-tu-hoc-hieu-qua/van-hoa-doc-va-loi-ich-cua-viec-doc-sach.html>.

thường hoá lối sống lệch chuẩn và vô cảm, mất đi những giá trị đạo đức nền tảng.* Phải chăng sự hấp dẫn của truyền thông hiện đại đang tìm mọi cách khéo léo chinh phục người tiêu thụ, bóp nghẹt, khống chế và làm biến chất họ?

Nhiều cá nhân và tổ chức đang lợi dụng “sân chơi” Internet để tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá, họ mở những đường dây buôn bán trá hình nhằm lừa đảo và xâm phạm phẩm giá con người. Họ phát tán những hình ảnh khiêu dâm bạo lực làm băng hoại giới trẻ, họ lợi dụng tính nặc danh của mạng để bôi nhọ, đả kích cá nhân, xách động bạo lực... Mạng Internet cũng là một “nồi lẩu khổng lồ” chứa đựng đủ loại thông tin “thượng vàng hạ cám”, trong đó có rất nhiều những thông tin sai lệch, mập mờ, bị nhiễu loạn. Người ta cũng thường tranh nhau đưa những tin gây sốc, lập đi lập lại hoặc giật tít để câu khách, như một cái chợ ồn ào đến độ người ta chỉ biết thụ động tiếp nhận thông tin mà không còn chủ động tư duy nữa. Nhìn sâu hơn thì thời đại Internet để lại cho ta nhiều vấn đề cần suy nghĩ, vì Internet đang đặt ra nhiều sự đánh đổi: con người bận rộn hơn nhưng lại kém chiều sâu, giao tiếp rộng rãi hơn nhưng cũng mong manh hơn, nhận nhiều thông tin nhưng cũng bị “giấu” nhiều thông tin, tiếp cận phong phú các kiến thức nhưng thiếu những khoảng lặng và trải nghiệm để trở nên minh triết. *

Mạng Internet mở ra một thời đại của tự do, công bằng và bình đẳng về cơ hội tiếp cận thông tin cho mọi người, nhưng cũng đặt ra rất nhiều thách thức. Có một câu chuyện hài hước kể rằng một lần kia có mấy học giả ở thế kỷ mười một, mười hai đến thế kỷ này, họ rất ngạc nhiên khi đứng trước những kho ebook đồ sộ, thế nhưng chẳng mấy ai xem cả, vì đa phần con người chỉ quan tâm đến chụp ảnh tự sướng và share để câu like.* Nền văn hóa lướt web nêu ra cho tất cả chúng ta một vấn nạn, là làm thế nào để chuyển từ văn hóa “hái lượm” (tiếp nhận thông tin cách thụ động thiếu phê phán) sang thời đại biết “gieo trồng” những thông tin tốt (đóng góp xây dựng các giá trị đáng tin), nhằm giúp cho người sử dụng biết phân định, chọn lựa những thông tin giá trị, và sử dụng mạng có trách nhiệm.

IV. ĐỀ THƯ VIỆN TRỞ THÀNH ĐIỂM HẸN TRONG THỜI KỲ THUẬT SỐ

Một Thư Viện Văn Hóa Công Giáo cho toàn Giáo Hội Việt Nam là điều đáng mong chờ trong bối cảnh xã hội đầy thách thức hiện nay. Thư viện ngày nay dùng các hình thức lưu trữ khác nhau để người đọc dễ tiếp cận, trong đó cần có cả sách đọc lẫn sách điện tử. Nhưng làm thế nào để Thư Viện đó đáp ứng được nhu cầu của mọi giới, mọi thành phần trong Giáo Hội? Vấn đề đặt ra là có nên đưa những quyển sách có giá trị về thiêng liêng, văn hóa, tinh thần, những quyển truyện kinh điển, mẫu mực lên mạng giúp mọi người tiếp cận chúng nhanh hơn không, hay nên khuyến khích họ tìm đọc sách giấy? Chúng ta biết rằng số lượng sách miễn phí có phẩm chất tốt trên mạng không nhiều, liệu việc đưa các tài liệu số hóa có giá trị cao lên Internet cho mọi người đều có cơ hội tiếp cận thì họ có trân trọng các tài liệu ấy không? Hay tâm lý chung vẫn là “rẻ tiền hoặc miễn phí là không tốt”; và “biết chỗ của nó ở đó rồi, khi nào cần sẽ lấy sử dụng”, để rồi trong thực tế người ta không bao giờ đọc, hoặc không đọc cách nghiêm túc. Nhiều người vẫn mua sách hay về chất đầy kệ để an tâm là mình có những sách ấy rồi, nhưng sau nhiều năm sách vẫn mới toanh! Vì vậy việc gây ý thức, giới thiệu các giá trị của sách và hướng dẫn sử dụng cho độc giả là cần thiết.

Xét về nội dung tài liệu, Thư Viện Văn Hóa Công Giáo phải có các loại hình di sản liên quan đến lịch sử và đời sống Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam. Trải qua một lịch sử nhiều thăng trầm, hiện nay Giáo Hội Công giáo Việt Nam đang sở hữu một di sản phong phú về đức tin và những giá trị văn hóa tốt đẹp mà các vị tiền nhân đã khổ công gây dựng và để lại

* X. <http://giaophannhatrang.org/?nv=news&op=Truyen-Thong/Moi-truong-gia-dinh-va-van-de-dao-duc-Internet-6870>

* X. <http://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/doi-song-hien-dai-internet-va-nhung-danh-doi.html>.

* X. <http://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/internet-va-cac-van-de-ve-ngon-ngu-va-tu-duy.html>.

cho con cháu. Việc sưu tập, lưu giữ và truyền bá kho tàng sử liệu đó là điều cần thiết để bày tỏ niềm tri ân đối với tiền nhân, để tôn vinh các giá trị văn hóa Công giáo và để phục vụ cho công cuộc Loan báo Tin mừng hôm nay. Chắc chắn di sản văn hóa Công giáo đó cũng sẽ đáp ứng cho nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu của các học giả, độc giả, nghiên cứu sinh trong và ngoài nước, giúp mọi người hiểu biết và học hỏi nơi kinh nghiệm rao giảng Tin Mừng của tiền nhân để làm giàu cho đời sống đức tin hôm nay. Bên cạnh đó, Thư Viện Văn Hóa Công Giáo cũng là nơi tập hợp các thư viện, tủ sách của các Đại chủng viện, các Dòng tu, các Trung tâm Mục vụ, các Học viện, các tổ chức văn hóa Công Giáo và những tủ sách Công giáo tư nhân sẵn sàng đóng góp để làm giàu cho kho tài liệu chung. Các dữ liệu quý giá đó khi được số hóa, phân loại và giới thiệu sẽ đóng góp nhiều cho việc truy cập, học hỏi để thăng tiến đời sống tâm linh và văn hóa cho toàn Giáo Hội Việt Nam.

Một điều đáng quan tâm là bên cạnh Thư viện giấy và Thư viện số hóa được lưu trữ đầy đủ, Thư viện mạng cần sớm hình thành như một trang web rất thân thiện và dễ truy cập. Khi đó, nền văn hóa đọc và văn hóa lướt web có thể giao thoa cách hài hòa và Thư Viện Văn Hóa Công Giáo sẽ trở thành điểm hẹn tuyệt vời cho mọi thành phần tín hữu. Trong Thư viện đó, đặc biệt ở mảng Thư viện mạng, ước mong độc giả có thể tìm được những điều sau:

1. Những bài viết giới thiệu về giá trị của Thư viện, hướng dẫn kỹ năng đọc sách, kỹ năng chọn sách, phổ biến sách và các tài liệu văn hoá đọc, nêu giá trị và phương cách hình thành thói quen đọc sách, khích lệ bản thân mỗi người tự rèn luyện để tạo nên lòng đam mê đọc sách nơi mọi tầng lớp trong Giáo Hội.
2. Góc điểm sách, tóm lược và giới thiệu các sách mới - sách hay, giới thiệu các sự kiện tổ chức quảng bá sách và các buổi tọa đàm tôn vinh văn hoá đọc, các chương trình cổ vũ sự phát triển văn hóa Công Giáo đương đại, các cuộc thi ở nhiều cấp, Giải viết văn đường trường... Cũng nên có phần mở để tương tác với độc giả và đón nhận những phản hồi.
3. Những thư mục rõ ràng cho từng thể loại sách và khi đi vào từng tài liệu cụ thể nên có phần tóm lược giới thiệu nội dung sách, mục lục sách và những trang đọc thử. Bên cạnh đó có thể có thông tin cho độc giả biết là sách đó có được truy cập miễn phí hay không. Nếu không thì làm cách nào để tìm đọc sách giấy hoặc có bản sao... Đồng thời cũng có những bài viết cổ vũ văn hóa đọc, tìm những phương cách sáng tạo để giúp mọi người tiếp cận với môi trường sách đạo càng nhiều càng tốt.
4. Có những chương trình thi đố có thưởng theo từng thời điểm nhằm khuyến khích độc giả đọc những sách hay và phản hồi bằng những bài viết nhận định và giới thiệu sách, hoặc có thể tập trung những tác giả các bài viết hay cho họ hùng biện và trả lời chất vấn về nội dung sách họ đọc trước khi trao giải...
5. Những đường link an toàn kết nối với các trang mạng quan trọng của Thư viện Giáo Hội toàn cầu, các Thư viện online hữu ích trên thế giới và tại Việt Nam, cũng như địa chỉ trang mạng của các Giáo Phận, Dòng tu, Hội đoàn lớn trong Giáo Hội, các nhu liệu Công giáo (phim đạo, nhạc thánh ca, sách nói...) và các thông tin thời sự Giáo Hội...
6. Những thủ thư của thư viện giấy lẫn thư viện mạng nên là những người có trách nhiệm và năng lực chuyên môn, đồng thời là người bạn đồng hành cùng độc giả, biết lựa chọn sách phục vụ từng loại đối tượng và làm tốt nhất công tác quảng bá, giới thiệu sách đến với độc giả. Để làm được điều đó, ngoài niềm say mê với nghề nghiệp, chắc hẳn họ phải là những con “mọt sách” cần mẫn ngày đêm, ít ra là với kho sách họ quản lý.*
7. Những bài viết để gây ý thức cho người đọc về đạo đức luân lý trên internet, hướng dẫn cách sử dụng mạng hữu ích và có trách nhiệm, biết giữ kỷ luật bản thân và làm chủ thời gian lên mạng, biết tham gia đóng góp các giá trị để xây dựng môi trường mạng tốt hơn.

Một khi người đọc yêu thích sách và có thói quen đọc sách, thì họ sẽ không chỉ hài lòng với nền văn hóa lướt web mà sẽ biết kết hợp hài hòa với nền văn hóa đọc. Họ có thể truy tìm những tài liệu cần thiết trên mạng nhưng cũng biết dành giờ nghiền ngẫm những quyển sách hay, và

* X. <http://baolamdong.vn/vhnt/201109/Phat-trien-van-hoa-doc-trong-cong-dong-doi-dieu-can-trao-doi-them-2126432/>.

sẵn sàng giới thiệu cho người khác địa chỉ tin cậy của Thư Viện Văn Hóa Công Giáo. Nhờ đó các giá trị văn hóa Công Giáo và những sử liệu quý giá của Giáo Hội đến được với nhiều người, soi rọi cho đời sống đức tin của họ.

V. ĐỀ KẾT

Trong quyển sách “Trung thành và Thích nghi, một Thần học Truyền giáo cho hôm nay”, tác giả có viết: *“Chỉ khi việc rao giảng, phục vụ và làm chứng về nước Thiên Chúa được thực hiện thông qua một sự đối thoại ngôn sứ táo bạo và khiêm tốn, Giáo Hội truyền giáo mới thực sự trung thành với bản chất và sứ mạng của mình trong bối cảnh hôm nay”*.^{*} Để sống đức tin và loan báo Tin Mừng cho con người trong xã hội hôm nay, Giáo Hội Việt Nam cần học hỏi từ gương sáng và kinh nghiệm của tiền nhân, để trung thành với bản chất truyền giáo mà cha ông đã sống, nhưng cũng cần biết thích nghi vào bối cảnh xã hội Việt Nam hôm nay. Văn hóa đọc cho phép chúng ta tiếp cận với di sản lịch sử nhưng cũng mở ra với những nghiên cứu thần học đương đại mới mẻ.

Còn đó nhiều lo ngại khi nói mạng. Ngày nay chúng ta không thể đi ngược dòng chảy của thời gian để trở lại giai đoạn chưa có Internet, nhưng chúng ta cần hiểu biết để tận dụng cách sáng tạo những cơ hội của nền văn hóa lướt web kết hợp với việc khuyến khích nền văn hóa đọc, đồng thời mạnh dạn đối mặt với những thách đố đang có. Việc nắm bắt nhiều thông tin không đương nhiên đồng nghĩa với sự gia tăng vốn hiểu biết và các giá trị sống niềm tin. Sự quá tải thông tin có thể làm cho nhiều người trẻ chao đảo, không còn biết đâu là điều quan trọng thực, vì thế người trẻ hôm nay rất cần những người hướng dẫn có khả năng giúp họ biết phân tích, phê phán, chọn lọc, nhận định các thông tin trên mạng và trân trọng nền văn hóa đọc. Vấn đề giữ bản quyền, kiểm duyệt nội dung thông tin, bảo vệ người trẻ khỏi những cạm bẫy, ngăn chặn và loại trừ những thông tin độc hại cũng đang ngày càng trở nên khó khăn và phức tạp hơn.^{*} Ước mong Thư Viện Văn Hóa Công Giáo Việt Nam sẽ là nơi hướng dẫn, hỗ trợ cho độc giả trong công cuộc sống và loan báo Tin Mừng với cả hai chiều kích: đối nội (giáo dục và thăng tiến đức tin cho người Kitô hữu để họ sống chứng tá), và đối ngoại (chia sẻ niềm tin cho những anh chị em chưa nhận biết Chúa).

Những vấn đề luân lý đạo đức trên mạng Internet hôm nay luôn đặt người sử dụng trước những chọn lựa thiết yếu, vì đó là trách nhiệm cá nhân của mỗi người. Các giáo huấn của Giáo Hội về Truyền Thông Xã Hội đã đưa ra một cái nhìn bao quát về những vấn đề này: *“...Nhân loại đã thành công trong việc tạo dựng một mạng lưới toàn cầu để truyền đạt ngay tức thời những tin tức, ý tưởng, bình luận giá trị về khoa học, thương mại, giáo dục, giải trí, chính trị, nghệ thuật, tôn giáo và mọi lĩnh vực khác. Mạng lưới này, rất nhiều người đã có thể tiếp cận trực tiếp ngay tại nhà, trường học và nơi làm việc của mình - hay đúng hơn, ở bất cứ nơi nào... Một cá nhân hôm nay có thể leo cao tới tận đỉnh của thiên tài và đức độ, cũng như có thể ngụp sâu tới tận đáy của sự suy đồi mà chỉ cần ngồi một mình trước bàn phím và màn hình...”*.^{*} Giáo Hội có một truyền thống lâu đời về sự khôn ngoan luân lý bắt nguồn từ sự mạc khải của Thiên Chúa và suy tư của con người, vì thế Giáo Hội có quyền và có bổn phận đóng góp cho thế giới những chuẩn mực đạo đức trong mọi lãnh vực. Thư Viện Văn Hóa Công Giáo cũng sẽ là nơi chuyển tải những đạo lý tốt đẹp và các giá trị Tin Mừng đến cho con người hôm nay đang đói khát về tâm linh...

^{*} Stephen B.Beavans & Roger P. Schroeder, Trung thành và Thích nghi, một Thần học Truyền giáo cho hôm nay, Claretian Publications 2005, Ngô Quang Tuyên dịch, tr.495.

^{*} X. <http://catechesis.net/index.php/muc-vu/truyen-thong-xa-hoi/424-anh-huong-cua-cac-phuong-tien-truyen-thong-trong-doi-song-nhan-loai-hom-nay>.

^{*} Hội Đồng Giáo Hoàng về Truyền Thông Xã Hội, Đạo Đức trong Truyền Thông, Vatican, 2000 số 27.

Nguyện xin Chúa chúc lành cho những nỗ lực của Ủy Ban Văn Hóa trực thuộc HĐGMVN, và đặc biệt những ai dẫn thân cộng tác cách trực tiếp và gián tiếp trong việc hình thành, xây dựng và vận hành nhiều hoạt động khác nhau của Thư Viện Văn Hóa Công Giáo. Ước mong những độc giả đến với thư viện sẽ khám phá học hỏi được nhiều điều hay từ những sử liệu và cách sách báo có giá trị của cả Thư viện mạng lẫn thư viện giấy. Nhờ đó, những ảnh hưởng tích cực từ thành quả hoạt động của thư viện này sẽ để lại những dấu ấn tốt đẹp trong đời sống đức tin của mỗi người, cũng như của toàn Giáo Hội Việt Nam.

VỀ MỤC LỤC

HỘI CHỨNG VÔ TÂM VÀ VÔ CẢM

Trần Mỹ Duyệt

Vô là “không”. Tâm là trái tim, là trung tâm phát sinh tình yêu và những rung động tình cảm. Vô tâm, hiểu theo nghĩa bình dân là người không biết rung động, không biết xót thương, và không biết chia sẻ tình cảm với người khác. Người vô tâm cũng đồng nghĩa với người vô cảm. Họ lạnh lùng, khó giao tiếp, và khó đến gần.

Hội chứng vô tâm, vô cảm rất dễ xảy ra cho những người có chức, có quyền, có danh vọng, có tiền của. Những người nắm giữ những địa vị quan trọng, và chung quanh luôn có những người hầu hạ, dâng bốc, nịnh bợ. Thánh Tiến Sĩ Têrêsa Avila gọi họ là những người thường ngày được kẻ dưới cho uống thuốc độc. Một loại độc được ngấm từ từ và dễ dàng đi vào xương tủy, giết họ cách rất âm thầm nhưng hiệu quả như bệnh tiểu đường, và cao máu.

Để diễn tả vẻ lạnh lùng, vô cảm của họ qua cái nhìn tôn giáo, có lẽ không gì hơn bằng suy niệm và nhìn vào dụ ngôn “con chiên lạc” (Luca 15:1-7). Trong dụ ngôn này, người chăn chiên sẵn lòng để lại 99 con trong đàn và đi tìm một con bị lạc. Việc làm này nói lên trái tim và lối sống của người mục tử nhân lành. Người mục tử để ý đến từng con chiên trong đàn và không nỡ để mất một con. Nhưng nhìn vào hiện tại, người ta có thể buồn để nói lên rằng, thời bây giờ nhiều mục tử không những sẵn sàng để mất một, mà nếu cần thì nửa số chiên để an thân, để vui vẻ với nửa số chiên còn lại. Lý do vì những con còn lại không gây phiền phức, không làm họ mất thời giờ, và nhất là những con chiên này là những con biết điều, biết ý họ, và béo tốt.

Một trong những lời than thở, phàn nàn mà người viết vẫn thường được nghe là “sao mà gọi điện thoại, hẹn gặp, và xin được sự giúp đỡ của một chính xứ hay phó xứ khó thế! Khó còn hơn gặp tổng thống!”. Dĩ nhiên, đó chỉ là khoa ngôn để tăng thêm sự bức bối vì không được

đón nhận câu trả lời, hoặc giải quyết nhu cầu mà họ đang cần được giúp đỡ mà thôi. Dầu sao thì gặp một vị linh mục cũng dễ hơn gặp một tổng thống, nhất là tổng thống Hoa Kỳ chẳng hạn.

Nhưng khi nói về hội chứng thì phải kể ra những nguyên nhân. Thông thường, nguyên nhân của hội chứng này phát xuất từ mặc cảm tự ty và mặc cảm tự tôn. Ngoài ra, nguyên nhân tiềm ẩn khác như vừa trình bày trên, là hậu quả của thứ thuốc độc mà họ vẫn uống mỗi ngày.

Mặc cảm tự ty.

Điều này ta thấy từ những người có xuất xứ khó nghèo, vất vả, và chịu cực khổ nhưng nay đã may mắn vươn lên được trên bậc thang xã hội hay giáo hội. Để quên đi cái quá khứ của mình, họ thường muốn chứng tỏ cho mọi người biết họ thật sự đáng được kính nể. Họ không phải là những người tầm thường, xuất thân nghèo hèn. Để làm thế, họ thường hay dùng quyền, dùng luật lệ, và tỏ ra rất khắt khe, xa cách.

Cũng vì muốn che dấu cái quá khứ kém cỏi, không may mắn, hoặc nghèo nàn của mình, họ luôn tỏ ra bề ngoài quan liêu, kiêu cách, hoặc hống hách, coi thường những ai sa cơ, thất thế, và dưới quyền mình. Họ thể hiện suy nghĩ và lối sống này trong cung cách cư xử, lời nói, và hành động. Hầu như ai trong những bạn bè của người viết cũng đã từng có kinh nghiệm bị từ chối hoặc coi thường khi để lại lời nhắn, hoặc gửi một email mà không được trả lời từ phía các nữ tu, linh mục, và cả giám mục nữa. Trong những trường hợp ấy, tâm lý nhục nhã, bị khinh khi, và coi thường là tâm lý nổi bật nhất. Tất cả đều cho đó như một thái độ coi người rẻ rúng và không tôn trọng phẩm giá con người của nhau. Là gì đi nữa, dù ở bất cứ địa vị nào thì cũng phải tôn trọng kẻ khác. Lắng nghe là một nhân đức của khôn ngoan. Câu chuyện mà tôi nhớ mãi từ một tư tưởng rất bình dân, nhưng cũng mang ý nghĩa một bài học có giá trị giáo dục:

Một vị kia chức cao danh trọng đang ngửa mặt nhìn về phía trước, bước đi những bước đồng dục, oai nghiêm. Bên vệ đường có em bé chăn trâu đang ngồi dưới một gốc cây. Thấy vị ấy sắp sửa đạp phải đồng phân trâu trên đường, đã lên tiếng:

-Thưa ngài.

-Cái gì? Vị kia không thèm nhìn đứa trẻ vẫn hất mặt bước về phía trước.

Bỗng nhiên, ông cảm thấy có một cái gì dính vào giày mình gây khó chịu, nên dừng chân, và đã quay lại hỏi đứa trẻ một cách rất hách dịch:

-Thằng kia, mày gọi ông có chuyện gì?

-Dạ, không có gì nữa ạ.

-Ơ hay! Sao mà gọi tao mà giờ lại nói không có chuyện gì là làm sao. Mà muốn giỡn mặt với tao hả? Mà có biết tao là ai không?

-Dạ, con biết ông là ông lớn. Lúc con gọi ông vì con thấy ông sắp đập vào đồng cút trâu, nhưng ông đã không nghe con. Bây giờ thì ông đã đập vào nó rồi, nên con không có chuyện gì để gọi ông ạ!

Những câu truyện mang tính dân gian như trên tường không phải là ít. Nhưng để dẫn chứng về phía những bậc tu hành, người ta không quên câu truyện rất ý nghĩa giữa mẹ con của Thánh Giáo Hoàng Piô X.

Truyện kể là sau khi được tấn phong Giám Mục, tân Giám Mục Giuseppe Sarto vinh qui bái tổ về quê thăm mẹ. Vị Giám Mục trẻ giờ chiếc nhẫn giám mục cho mẹ xem và hỏi:

-Mẹ xem chiếc nhẫn này có đẹp không?

Bà mẹ quê liền đưa ngón tay nhăn nheo với chiếc nhẫn cưới ngày nào và nói với con:

-Đẹp. Nhưng con sẽ không có chiếc nhẫn ấy nếu không có chiếc nhẫn mẹ đang đeo trên tay này.

Một lời nhắn nhủ rất thâm thúy và ý nghĩa. Có lẽ vì thế mà sau này trên ngôi giáo hoàng, ngài đã để lại một câu truyện khác phản ánh điều mà ngài đã học được từ thân mẫu của mình:

Sau khi Tổng Giám Mục Milan qua đời, một phái đoàn tổng giáo phận được cử đến gặp Đức Piô X. Họ đã xin với ngài bổ nhiệm cho họ một tổng giám mục với điều kiện vị đó phải có bằng tiến sĩ. Nghe vậy, ngài liền trả lời họ:

“Các ông đòi hỏi như vậy là điều không nên. Vậy để đền tội, tôi muốn các ông nghe câu truyện này: Tôi biết có một linh mục nhà quê không có bằng tiến sĩ nhưng đã được Chúa chọn lên làm giám mục. Tôi cũng biết một giám mục không có bằng tiến sĩ mà đã được bầu làm hồng y. Và tôi cũng biết một vị hồng y không có bằng tiến sĩ nhưng đã được chọn làm giáo hoàng. Và giáo hoàng ấy là người đang kể cho các ông nghe câu truyện này.”

Khi được danh tiếng và thành đạt, quên cội nguồn, quên thân phận của mình là một cám dỗ rất ít người thoát khỏi. Nhưng làm cách nào để trở về với cái gốc, cái nguồn của mình trong tâm tình biết ơn Thiên Chúa và sống với ơn gọi của mình một cách tốt đẹp mới là điều quan

trọng. Người viết vẫn nhớ lời thân sinh của mình nói và dạy khi còn sống: “Quan nhất thời chi quan. Dân vạn đại chi dân.” Người làm quan, làm lớn chỉ là nhất thời và thường cũng phát xuất từ cái gốc thứ dân. Không ai sinh ra chỉ để làm quan, và không ai sinh ra đã làm quan. Hiểu và ý thức được điều này sẽ giữ cho lòng mình khỏi kiêu căng, tự phụ và hống hách. Và nó cũng là một phương thức trị liệu mặc cảm tự ty. Để trị liệu mặc cảm tự ty, đòi hỏi bệnh nhân phải can đảm đối diện với sự thật về mình.

Mặc cảm tự tôn.

“Hòn đất cất lên ông bụt”. Bổng chốc thay đổi hoàn toàn đời sống, vai trò xã hội. Từ thầy thành cha, từ cha thành đức cha, từ hàng dân giả lên hàng khanh tướng, vọng tộc, được mọi người tôn trọng, quý mến dễ gì mà khiêm nhường nổi. Họa may chỉ là tự tôn, hãnh diện nhiều hay ít mà thôi. Hiếm hoi lắm mới có những trường hợp như vậy mà người ở trong những vai trò đó vẫn giữ được đức tính khiêm tốn, hòa đồng, bình dân và thông cảm.

Xét về mặt kinh tế xã hội, định luật cung cầu có thể giải thích được hiện tượng này. Khi cung ít, cầu nhiều đương nhiên sản phẩm được cho là hiếm quý, mặc dù tự bản chất những sản phẩm ấy cũng chẳng có gì là đáng quý. Kim cương hay vàng bạc trở nên có giá trị bởi lẽ chúng ít và bởi vì chúng khó tìm. Nếu kim cương, vàng bạc dễ tìm như sỏi đá, người ta cũng chẳng phải mất công tranh giành, hoặc đeo chúng trên cổ, trên tay hoặc trên tai. Cũng chỉ là bùn đất, sỏi cát, nhưng sự quý trọng và giá trị của viên kim cương, vàng bạc được định hình do sự chấp thuận của xã hội và dĩ nhiên, cũng mang tính hiếm hoi của chúng.

Nếu giáo hữu có tỏ lòng quý mến một vị tu hành thì không hẳn là vì sự đáng kính xuất phát từ bản thân và con người đó, mà còn vì những con người đó “ít”, và hiếm. Lại nữa, một cách minh nhiên, ai ai cũng công nhận giá trị của cái ít và hiếm ấy. Thêm vào đó, nó được lồng vào ý nghĩa của tôn giáo. Những tư tưởng Chúa gọi, Chúa chọn luôn luôn được dùng để đánh bóng, để tăng thêm vẻ hào quang bao quanh cá nhân cũng như giới tu hành. Nhưng theo một tư tưởng đời thường thì “chức linh mục đáng giá mấy đồng?”

Dĩ nhiên, không thể dùng tiền bạc để định giá những giá trị tâm linh, nhưng nếu coi bộ áo nhà tu như một chiếc áo giáp, chiếc bùa hộ mệnh để rồi không cần phải quan tâm đến những gì xảy ra quanh mình thì người tu hành sẽ mang tội, mang tiếng lợi dụng. Một vị linh mục cao niên, trong lúc thân mật đã tâm sự với đàn em, đại khái, “giá bán chức linh mục được, tao cũng bán lấy mấy đồng mua kem ăn”. Hy vọng đây chỉ là lời nói chơi thôi, nhưng thực tế, qua câu nói ấy nó cũng gói ghém một cái gì khiến cho người nghe phải suy nghĩ. Một vị khác cũng trong lúc bạn bè gặp gỡ, đã rất thành thật nói với người viết, “linh mục hay không linh mục thì cũng chỉ là

một bậc sống, một ơn gọi. Nhiều linh mục cũng biết mình chẳng ra gì, nhưng làm sao bây giờ, vì Chúa đã vẽ trên trán mình chức đó, nên cũng ráng mà mang nó suốt đời thôi!” Điều này phản ánh tư tưởng: “Chiếc áo không làm nên thầy tu”.

Tuy nhiên, mang nó một cách khiêm tốn, mang nó một cách vui vẻ, hạnh phúc khác với mang nó một cách miễn cưỡng. Mang nó để làm đẹp, làm ích cho đời hay để lợi dụng đưa mình lên, và tự tôn, tự đại?! Không muốn nhìn nhận cội nguồn, không muốn quen thân với những người bình dân, nghèo khó, những tâm hồn bé nhỏ, khiêm nhu. Đó là lối sống của những người mang mặc cảm tự tôn.

Theo tâm lý học, những người mang hội chứng tự tôn superiority complex cũng phản ánh suy nghĩ và lối sống của những người mang huyền thoại Narcissus (mythology). Những người luôn luôn tự cho mình là nhất, siêu việt không có đối thủ. Họ sẽ rất buồn lòng khi có ai đó dám coi thường, hoặc không kính nể họ. Họ tỏ ra bất cần và không để ý đến ai, ai cần họ thì cần, họ không cần ai. Một thái độ sống tự đặt mình trên tất cả, coi thường tất cả. Đối với những người như vậy, việc trả lời một cú phone, việc thăm hỏi ai đó một lời là việc làm không xứng đáng và không cần thiết, chứ thật ra không phải vì lý do bận mà không có thời giờ!

Hội chứng vô tâm, vô cảm được xem như tâm lý phổ biến trong hàng ngũ tu trì. Nó còn len lỏi trong những vị được coi là bậc thầy về đường nhân đức, đó là giám mục. Tâm lý này đã được phản ánh qua nhận định của một giáo dân gửi cho một trong những vị đó:

“Con nghe người ta nói “Trên đời này có hai loại người rất thờ ơ trước cái chết của người khác: một là các bác sĩ, hai là các linh mục”. (dĩ nhiên có thể người ta ngầm ám chỉ cả giám mục đấy). Lúc đầu con nghe mà chẳng hiểu gì, vì sao lại là hai loại người chẳng liên quan gì đến nhau? Nhưng rồi cho đến một ngày ... con mới vỡ lẽ ra rằng, thật đơn giản, bác sĩ thì thờ ơ với cái chết về phần xác của đồng loại, còn linh mục thì... thờ ơ với cái chết về phần hồn của Dân Chúa và Dân Chúng. Ai cũng muốn tự nhận mình là “tôi tớ của Lời”, song thực tế xem ra hơi khôi hài, vì trong cách hành xử thì nó lại giống giống “đầy tớ nhân dân”.

Độc được đời thường.

Như đã trình bày ở trên, một trong những lý do nữa đưa đến hội chứng vô tâm, vô cảm là vì những người tự cho mình là quan trọng, là làm lớn, là có quyền đầu óc của họ bị đầu độc, và tâm thần bị lẫn lộn, chao đảo. Cái tốt thì cho là xấu và cái xấu lại nghĩ là tốt, và thường xuyên cư xử trong mê hồn trận như vậy.

Ai mà chẳng thích người khác ca tụng mình. Ai chẳng muốn mình được ăn trên ngồi trước. Ai mà lại muốn hạ mình trở về với vai trò làm thường dân, thấp cổ, bé miệng, trong khi đã phải trải qua bao khó khăn, có khi trầy da tróc vẩy mới có được vị trí như hôm nay. Hàng ngày họ bị bao vây bởi những kẻ đua nịnh, bọn người tâng bốc nên càng tưởng mình có thật như vậy. Hậu quả là họ sẽ rất khó chịu khi nghe ai đó trình bày hoặc nói sự thật cho họ nghe, hoặc sự thật ấy là của chính họ.

Trước lạ, sau quen, cái lối suy nghĩ, hành động hãnh diện hão huyền ấy từ từ sẽ thấm nhập và trở thành nếp sống, nếp suy tư của họ. Họ sống với lối sống “ngôn hành tương phản” như Thánh Kinh đã nói về họ:

“Rồi Chúa Giêsu nói với đám đông và các môn đệ Ngài: “Các kinh sư và Pharisiêu ngồi trên tòa Maisen. Hãy làm và thực hành những gì họ dạy anh em. Nhưng đừng bắt chước họ, vì họ nói mà không làm...” (Mat 23:1-3. Nếu đây không phải là những lời của Chúa Giêsu thì không ai có thể và dám nói như vậy về hàng tu sỹ và giáo sỹ.

KẾT LUẬN THỰC HÀNH

Trước đây tôi có nghe nói về Đức Cố Giám Mục Phạm Ngọc Chi với một đức tính mà bây giờ rất nhiều người trong giới tu hành, đặc biệt là các linh mục, tu sỹ phải bắt chước. Đức tính ấy là bất cứ ai, hễ gọi điện thoại hoặc nhắn tin cho ngài, ngài đều dành giờ để trả lời một cách tận tình. Điều nghe nói về Đức cố Giám Mục Chi thì tôi không được kiểm chứng, nhưng với Đức Cố Giám Mục Mai Thanh Lương thì tôi đã thường ngày chứng kiến. Ngoài ra, tại giáo phận Orange này, trong số các linh mục Việt Nam có một vị mà tôi nghe có người làm chứng rằng dù bất cứ ai hễ gọi điện thoại hoặc để lại lời nhắn thì ngài đều trả lời. Cảm tạ Chúa. Hoan hô tinh thần lắng nghe và tôn trọng người dưới của hai cố Giám Mục Phạm Ngọc Chi và Mai Thanh Lương. Hoan hô vị linh mục đã lịch sự, và tôn trọng người đã gọi, đã để lời nhắn cho ngài.

Trả lời điện thoại, trả lời tin nhắn, trả lời email là những việc làm không chỉ nói lên thái độ lịch sự, và kính trọng người gọi, người nhắn; nó còn là một dấu chỉ mang tính chuyên nghiệp nữa. Trong văn phòng tôi, nếu một thư ký nào bị bệnh nhân gọi vào than phiền và tố cáo đã không trả lời điện thoại họ, hoặc nói năng bất lịch sự, coi thường họ khi trả lời điện thoại, người thư ký ấy bị cảnh cáo lần thứ nhất. Nếu tái phạm lần hai sẽ bị cho nghỉ việc tạm thời cảnh cáo, và nếu vẫn tiếp tục lần thứ ba, người đó sẽ bị sa thải.

Tôi không nghĩ các linh mục trong các giáo xứ có thể bị sa thải, hoặc cho nghỉ việc chỉ vì coi thường, hoặc lơ là đối với giáo dân. Ngược lại, tôi cũng không nghĩ một linh mục, tu sỹ bận bịu quá đến nỗi không có giờ để trả lời một cú điện thoại. Thật ra, họ vẫn có nhiều thời giờ cho

nhiều việc không tên khác. Nhưng làm như vậy chỉ là thiệt hại cho chính cá nhân tu sỹ ấy, linh mục ấy và sứ mạng tông đồ của họ. Ngoài ra, sẽ đánh mất đi sự kính trọng và thương mến của giáo dân. Còn như nếu đó là một lối sống cố hữu không sửa đổi, họ có thể là căn cứ cho nhiều tín hữu đánh mất niềm tin vào giới tu trì, rời qua xứ khác, hoặc bỏ đạo.

Hội chứng vô tâm, vô cảm, do đó, là một hội chứng làm hoen ố gương mặt dịu hiền của Chúa Giêsu, làm cho đời sống đạo trở nên khó khăn hơn đối với nhiều giáo dân. Những giáo sỹ, tu sỹ có thói này, chắc chắn không phản ánh sự trọn lành mà Chúa Giêsu mục tử hiền từ và khiêm nhường đang muốn thấy nơi họ.

VỀ MỤC LỤC

XIN ĐỪNG QUÊN BỮA ĐIỂM TÂM

Người mình vẫn có thói quen “cơm ngày ba bữa” và coi cả ba bữa cơm đều quan trọng như nhau.

Tuy nhiên, với nhà nông, bữa sáng là bữa ăn chính. Sáng sớm, trước khi ra đồng làm việc, mọi người được ăn uống đầy đủ để có sức cày bừa, canh tác tới trưa. Buổi trưa thường là ăn nhẹ, uống nước chè tươi, ăn miếng bánh chưng, vài cục kẹo lạc, nghỉ ngơi một lúc rồi làm tiếp cho tới chạng vạng tối mới về nhà. Bữa ăn tối thường là rất trễ, cho nên phong dao ta có câu:

“Ngày ăn hai bữa cơm đèn

Còn đâu má phấn răng đen hỡi chàng”

để nói lên sự vất vả của dân quê, làm lưng cực nhọc từ sáng tinh sương tới tối mịt, gà bắt đầu lên chuồng.

Một số dân thầy nơi thành phố thì thoải mái hơn với “tối rượu sâm banh, sáng sữa bò”.

Ngày nay, với sự thay đổi của nếp sống, nhiều người đã không còn theo thói quen cơm ngày ba bữa này. Một số người không ăn sáng vì sợ ăn nhiều sẽ bị mập phì hoặc không có thì giờ ăn sáng. Một số người khác không ăn vì không nắm vững được sự quan trọng của bữa ăn sáng.

Theo ý kiến chung của các nhà dinh dưỡng cũng như y khoa học, bữa ăn sáng là bữa ăn rất quan trọng và mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe.

Theo các quan điểm này, điểm tâm phải được coi như một trong ba bữa ăn chính để cung cấp năng lượng cho cơ thể trong suốt ngày, đồng thời cũng cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng, sinh tố, khoáng chất, phytochemical để suốt đời có sức khỏe tốt.

Sau một đêm ngủ nghỉ, bụng trống, cơ thể cần bổ sung một số năng lượng để khởi động các sinh hoạt trong ngày. Đi làm, đi học mà không ăn sáng thì chẳng khác chi dùng một cái khoan không dây mà bình điện không được tái nạp điện. Nếu không tái cung cấp năng lượng vào buổi sáng, cơ thể sẽ tận dụng kho dự trữ cho tới bữa ăn trưa. Các hormon cần để động viên năng lượng dự trữ sẽ làm ta cảm thấy mệt mỏi, khó chịu và không đủ bình tâm để làm việc.

Chúng ta đều nhớ rằng, để điều khiển các chức năng của cơ thể, não bộ cần có các hóa chất dẫn truyền thần kinh. Thực phẩm có ảnh hưởng tới sự tác động của các hóa chất này. Do đó, với bữa ăn sáng cân bằng, não bộ sẽ hoạt động hữu hiệu. Chẳng hạn chất đạm tyroxine cần thiết cho chất dẫn truyền hưng phấn dopamine, norepinephrine, chất đạm tryptophan lại làm dịu thần kinh.

Theo nghiên cứu tại Đại Học Iowa, dù ăn một chút nhẹ vào buổi sáng cũng khiến cho tinh thần sảng khoái, đáp ứng mau lẹ, làm việc hoặc học hành có hiệu năng hơn.

Nghiên cứu tại Đại Học California – Los Angeles kết luận ăn điểm tâm đều đặn giúp con người sống lâu hơn. Bác sĩ Raymond Pearl, thuộc Đại Học John Hopkins cho hay những người sống lâu tới 80- 90 tuổi đều nói là họ ăn no nê vào mỗi buổi sáng.

Tại Hội thảo về Dịch tễ và Phòng tránh bệnh Tim mạch do American Heart Association tổ chức ngày 6 tháng 3 năm 2003, tiến sĩ Mark A. Pereira, giáo sư tại Đại học Y khoa Harvard, nói là “Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho rằng bữa ăn sáng là bữa ăn quan trọng nhất, vì ăn sáng dường như có vai trò lớn để giảm rủi ro của bệnh tiểu đường loại 2 và bệnh tim mạch”

Theo ông, ăn sáng có thể giúp kiểm soát cảm giác đói trong ngày, nên sẽ ăn ít hơn vào bữa trưa. Ngoài ra, theo kết quả nghiên cứu, tác dụng của insulin cũng tùy thuộc vào sự đói nhiều hoặc ít và vào sự hoạt động của cơ thể. Theo báo cáo nghiên cứu của hội Tim Mạch Hoa Kỳ ngày 6 tháng 3 năm 2003, ăn sáng với các loại hạt còn vỏ (whole grain cereal) mỗi ngày giảm rủi ro đề kháng với insulin của cơ thể.

Kết quả nghiên cứu đăng trên báo cáo Obesity Research số tháng 2 năm 2002 cho thấy 78% phụ nữ ăn sáng đều đặn duy trì được sự giảm 15 kg trong suốt một năm.

Trong khi đó, nghiên cứu của Đại học Massachusetts đăng trong số tháng 6 năm 2003 của American Journal of Epidemiology cho hay có sự liên hệ giữa không ăn sáng với lên cân.

Không ăn sáng có thể đưa tới bệnh tim và lên cân. Đó là kết luận nghiên cứu được công bố trong tạp chí American Journal of Clinical Nutrition, số tháng 2 năm 2005.

Theo các nhà nghiên cứu, phụ nữ không ăn sáng trong hai tuần lễ sẽ ăn nhiều hơn trong ngày, sẽ có lượng cholesterol LDL cao hơn và kém đáp ứng với insulin hơn là phụ nữ ăn sáng mỗi ngày. Cholesterol cao và giảm mẫn cảm với insulin là rủi ro đưa tới bệnh tim và lên cân.

Trong những năm vừa qua, nhiều người đã bỏ ăn sáng vì sợ lên cân và không có thì giờ để ăn. Và trong thời gian đó số người bị mập phì hoặc quá ký đều gia tăng.

Nhịn ăn sáng có thể gây ra một số phản ứng bất lợi như cơ thể run rẩy, chóng mặt, kém tập trung, tính tình bất thường, mệt mỏi trong khi làm việc. Lý do là cơ thể phải đợi tới trưa mới có thực phẩm, mà vẫn cần năng lượng cho mọi sinh hoạt.

Kết quả quan sát của các nhà nghiên cứu tại Memorial University ở St John, Newfoundland cho hay tử vong vì tai biến não, cơn suy tim rất cao từ 8 giờ sáng tới 10 giờ sáng. Lý do là vì tiểu cầu hay tụ dính với cholesterol ở thành động mạch, tạo ra máu cục, làm tắc nghẽn mạch máu. Theo các nhà nghiên cứu, ăn sáng, dù rất nhẹ, tránh được tình trạng kết tụ tiểu cầu này.

Coi vậy thì giữ thói quen “*Ăn ngày ba bữa, tắm rửa ba lần*” là điều cần làm.

Nhưng ăn sáng như thế nào để không đưa đến những khó khăn cho cơ thể lại cũng là điều nên cân nhắc.

Chúng ta có thói quen ăn sáng với món ăn có nhiều đạm động vật, đường tinh chế hoặc các món ăn nhiều cholesterol.

Mỗi buổi sáng là phải rửa nhau qua tiệm phở làm một tô xe lửa nạm gầu giòn nước béo hoặc gà da đùi kèm hai quả trứng non để dần bụng. Chán phở thì hủ tít thập cẩm với đủ thứ từ tôm, gan heo, thịt heo thái mỏng có chút mỡ trắng trắng. Ăn như vậy là mang vào cơ thể quá nhiều calories và chất béo bão hòa. Chẳng trách tỷ lệ mập phì, tai biến não, cơn suy tim ngày một gia tăng.

Thói quen kế tiếp là một đĩa thịt nguội, hai quả trứng ốp la, một miếng pa tê gan béo ngọt và ly cà phê đen đường. Coi bộ thật là hấp dẫn, thỏa mãn khẩu vị. Nhưng lại hơi nhiều chất béo bão hòa động vật. Hậu quả lại là cholesterol lên cao, động mạch tắc nghẽn, tai biến não, cơn suy tim, quá kỹ, các bệnh kinh niên, kể cả ung thư.

Một thói quen nữa là cà phê với bánh cam vòng (doughnut & cooffee). Ghé qua tiệm, mua vội một ly cà phê và dăm chiếc doughnut, thật là tiện, vừa lái xe vừa ăn. Nhưng xin thưa, bánh đó là do chế biến với bột nhào đường tinh chế rán với trans fatty acid. Chúng nâng cao đường huyết rất nhanh nhưng sau vài phút là đường huyết phi mã giảm, ta cảm thấy hơi mệt và bụng cũng hơi đói. Thế là lại phải kiếm chút thức ăn nào đó cho lửng bụng để còn làm việc tới bữa ăn trưa. Hơn nữa, đường không cho chất dinh dưỡng mà chỉ cho nhiều calori. Ăn hoặc uống nhiều đường cho cảm giác nhiều năng lực ngay nhưng cũng hết mau và ta cảm thấy đói, thế là lại phải đi kiếm đồ ăn.

Một nhà dinh dưỡng lão thành của Việt Nam, giáo sư Từ Giấy, đã có nhận xét “đường để vị ngọt ở miệng trong vài phút, ở dạ dày trong vài giờ và ở bụng, ở đùi trong nhiều năm”

Cho nên cũng cần ăn sáng khác đi.

Chúng ta nên đưa rau, trái cây, ngũ cốc còn một phần vỏ (whole grain) vào giữa đĩa ăn điểm tâm và đầy đạm động vật sang cạnh đĩa. Rau trái cây cũng có nhiều chất đạm thực vật dễ tiêu hóa và nhiều chất xơ. Ăn như vậy giúp ta ăn bữa cơm tối ở nhà với vợ con ngon hơn.

Khi chọn món ăn lành mạnh, chậm đốt cháy như vậy, ta có đủ năng lượng làm việc cho tới trưa và cũng kiểm soát được cảm giác đói. Do đó tránh được ăn quá nhiều trong ngày. Nghiên cứu cho hay, khi bỏ điểm tâm, ta thường ăn bù nhiều hơn trong ngày.

Vậy thì chẳng nên mỗi sáng mỗi phở gà nước béo, tái nạm gầu gân sách. Cuối tuần đưa người bạn đường và con cái thưởng thức một lần vừa vui vừa lành mạnh

Có nhiều người viện lý do “tôi không thấy đói vào sáng sớm thì cần gì ăn”!

Đúng vậy, nhưng theo lý luận sinh hóa học, cơ thể cũng cần một chút năng lượng để lái xe tới sở. Không đói thì cũng nên chiêu một ly nước trái cây, một chén nho khô. Sau đó vài giờ, thấy kiến bò bụng thì làm một ly sữa tươi hoặc một quả táo nhỏ. Chẳng nên chèn ép, bóc lột sức lao động của cơ thể.

Nhiều người vì công việc bận rộn, nài có: “Sáng dậy bận trang điểm sửa soạn đi làm, thì giờ đâu mà làm món ăn, nói chi đến việc mất nửa giờ ngồi ăn sáng”

Cũng có người không ăn sáng vì thói quen, vì sợ lên ký hoặc vì không có thì giờ. Họ chỉ chiêu một cốc cà phê rồi đi làm

Thực ra, thì giờ là của mình. Khéo tiêu dùng, khéo sắp xếp thì vẫn có thì giờ làm các công việc cần thiết, trong đó có điểm tâm.

Ta có thể mua sẵn mấy hộp hạt ngũ cốc khô, một bình sữa ít cholesterol, dăm lọ yogurt ít béo để dành dùng dần mỗi sáng. Chỉ việc rót sữa vào cereals rồi ăn.

Hoặc tối hôm trước cắt sẵn một quả táo, một trái chuối kèm theo miếng bánh phủ bơ đậu phộng, để trong hộp nhựa, sáng ra chỉ việc lấy ra ăn.

Hoặc nấu sẵn nồi xôi, chia làm nhiều phần cất trong tủ lạnh. Sáng ra, bỏ vào hâm nóng trong microwave, rắc thìa muối vừng, ít thịt chà bông, rồi vừa lái vừa ăn. Vừa lành mạnh, vừa ngon, vừa tiết kiệm thời gian và tiền bạc.

Hoặc một cốc mì ăn liền, cho thêm vài nhánh rau cải luộc sẵn, chỉ việc châm nước sôi vào là có bát mì nóng hổi, vừa ăn vừa thổi. Một bát cháo nóng, đập thêm quả trứng gà cũng là món điểm tâm lý tưởng. Nhưng chỉ nên trứng gà tuần vài lần thôi, kéo cholesterol có thể lên cao.

Hoặc tối hôm trước còn dư vài miếng cá kho, thịt rim, ta làm bát cơm nguội với món ăn còn lại này hoặc cơm nguội muối vừng, vừa thơm vừa lành mạnh.

Thực ra thì có nhiều cách ăn sáng hợp lý. Quý bà chị tề gia nội trợ giỏi thiếu gì sáng kiến phục vụ chồng con.

Nói tới con thì cũng nên lo ăn sáng cho bầy trẻ chu đáo, vì ăn sáng đưa tới nhiều lợi ích cho các cháu:

-Ăn sáng giúp các cháu có thể tập trung nhiều hơn, làm bài mau hơn, nhiều sáng tạo, ít phạm lỗi và có điểm cao ở các bài trắc nghiệm.

-Ăn sáng làm các cháu cảm thấy thoải mái. Nhiều cháu than phiền hơi cồn cào dạ dày vào buổi sáng nếu không ăn. Các cơn khó chịu này đều do đói mà ra.

-Bữa sáng cung cấp cho các cháu đầy đủ năng lượng cho sinh hoạt, chơi đùa vào buổi sáng, học hành, chơi thể dục thể thao

-Ăn sáng, các cháu sẽ có nhiều triển vọng cung cấp cho cơ thể nhiều chất dinh dưỡng mà các cháu không có ở các bữa ăn khác

-Ăn sáng, các cháu sẽ có đủ số lượng chất đạm cần mỗi ngày và có nhiều sinh tố C, calcium, sắt và chất xơ

-Dù ở nhà, ở trường, bữa ăn sáng giúp các cháu sẵn sàng để học. Theo các giới chức y tế Hoa Kỳ, sau khi ăn sáng, các cháu không những học mau hơn mà còn làm việc được nhiều hơn

-Bữa ăn sáng giúp các cháu có sức nặng cơ thể hợp lý vì các cháu sẽ không ăn vặt hoặc ăn quá no vào bữa ăn trưa.

Để các cháu vui vẻ ăn sáng:

-Yêu cầu các cháu tiếp tay để soạn bữa ăn sáng. Làm như vậy chúng sẽ hăng diện hơn và hăng hái ăn

-Dự trữ nhiều món ăn sáng làm sẵn, sữa, trái cây

-Có thể làm sẵn món ăn sáng từ tối hôm trước, như là cắt sẵn trái cây, luộc sẵn trứng, Buổi sáng ai cũng đi làm nên ít thì giờ soạn bữa ăn

-Dành cho các cháu một khoảng thời gian giữa ngủ dậy và ăn sáng. Khi mới thức dậy, các cháu chưa thấy đói bụng. Vội vàng khiến cho các em không muốn ăn. Vì vậy, ngủ sớm rồi kêu các em dậy sớm một chút, để có thì giờ ăn

-Dọn vài món ăn để các cháu thích thú lựa chọn, sẵn sàng ăn.

Kết luận

“Ai bảo ăn sáng là dở. Ăn sáng tốt lắm chứ !!!”

Vâng, ăn sáng rất có ích cho cơ thể, chẳng nên bỏ qua.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA